

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN  
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



**PHÂN TÍCH THIẾT KẾ  
HỆ THỐNG THÔNG TIN**

**ĐỒ ÁN:**  
**HỆ THỐNG QUẢN LÝ KHÁCH SẠN**

Nhóm : 21

GVHD : Ths. Tiết Gia Hồng

TP. Hồ Chí Minh - Tháng 5 năm 2023

# Mục lục

Thông tin thành viên .....	7
Phân chia công việc .....	8
1. Mô hình hoá nghiệp vụ .....	11
1.1. Lược đồ usecase nghiệp vụ .....	11
1.2. Mô hình hoá nghiệp vụ .....	12
1.2.1. Quy trình đặt phòng .....	12
1.2.2. Quy trình checkin .....	14
1.2.3. Quy trình nhận phòng .....	16
1.2.4. Quy trình đăng ký tour du lịch .....	18
1.2.5. Quy trình bán sản phẩm - dịch vụ .....	20
1.2.6. Quy trình checkout .....	22
1.2.7. Xác định thừa tác viên .....	24
1.2.8. Mô hình hoá thành phần động .....	24
1.3. Sơ đồ lớp ở mức phân tích .....	31
2. Phân tích hệ thống .....	31
2.1. Mô hình Use-case xác định các yêu cầu tự động hoá .....	31
2.1.1. usecase chỉnh sửa thông tin đặt phòng .....	32
2.1.2. usecase Tạo hoá đơn đặt phòng .....	34
2.1.3. usecase xác nhận thanh toán tiền phòng trực tiếp .....	36
2.1.4. usecase tìm kiếm đơn đặt phòng .....	38
2.1.5. usecase tạo hoá đơn dịch vụ .....	40
2.1.6. usecase xác nhận thanh toán dịch vụ trực tiếp .....	42
2.1.7. usecase Xem thông tin dịch vụ .....	44
2.1.8. usecase Đăng ký dịch vụ .....	46
2.1.9. usecase xem thông tin dịch vụ đã đăng ký .....	49
2.1.10. usecase xem thông tin tour du lịch .....	51
2.1.11. usecase đăng ký tour du lịch .....	53
2.1.12. usecase Xem thông tin tour đã đăng ký .....	55
2.1.13. usecase Ghi nhận tình trạng phòng .....	57
2.1.14. usecase Xem tình trạng phòng .....	59
2.1.15. usecase Ghi nhận phản hồi của khách .....	61
2.1.16. usecase Tìm kiếm phòng .....	63
2.1.17. usecase Đặt phòng .....	65
2.1.18. usecase Thanh toán tiền cọc online .....	67
2.1.19. usecase ghi nhận thông tin vận chuyển hành lý .....	69
2.1.20. usecase thống kê doanh thu .....	71
2.1.21. usecase quản lý bảng lương nhân viên .....	73
2.1.22. usecase quản lý tài khoản .....	75
2.1.23. usecase khoá tài khoản .....	77
2.1.24. usecase mở khoá tài khoản .....	79
2.1.25. usecase chỉnh sửa tài khoản .....	81

2.1.26. usecase thêm tài khoản .....	83
2.1.27. usecase Xem danh sách dịch vụ .....	85
2.1.28. usecase thêm dịch vụ .....	87
2.1.29. usecase sửa dịch vụ .....	89
2.1.30. usecase Khóa dịch vụ .....	91
2.1.31. usecase Mở khóa dịch vụ .....	93
2.1.32. usecase Xem danh sách khuyến mãi .....	95
2.1.33. usecase Thêm khuyến mãi .....	97
2.1.34. usecase Sửa khuyến mãi .....	99
2.1.35. usecase Khóa khuyến mãi .....	101
2.1.36. usecase Mở khóa khuyến mãi .....	103
3. Thiết kế hệ thống .....	104
3.1. Thiết kế cơ sở dữ liệu .....	104
3.2. Prototype cho giao diện hệ thống .....	105
3.3. Sơ đồ lớp mức thiết kế .....	105
3.3.1. chỉnh sửa thông tin đặt phòng .....	105
3.3.2. tạo hoá đơn đặt phòng .....	107
3.3.3. xác nhận thanh toán tiền phòng trực tiếp .....	107
3.3.4. tìm kiếm đơn đặt phòng .....	109
3.3.5. xác nhận thanh toán dịch vụ trực tiếp .....	109
3.3.6. xem thông tin dịch vụ .....	110
3.3.7. đăng ký dịch vụ .....	111
3.3.8. xem thông tin dịch vụ đã đăng ký .....	111
3.3.9. xem thông tin tour du lịch .....	112
3.3.10. xem và đăng ký dịch vụ .....	113
3.3.11. ghi nhận tình trạng phòng .....	113
3.3.12. ghi nhận phản hồi của khách hàng .....	114
3.3.13. tìm kiếm phòng .....	114
3.3.14. đặt phòng .....	115
3.3.15. thanh toán cọc online .....	116
3.3.16. ghi nhận thông tin vận chuyển hành lý .....	117
3.3.17. thống kê doanh thu .....	118
3.3.18. quản lý bảng lương .....	119
3.3.19. quản lý tài khoản .....	120
3.3.20. khoá tài khoản .....	121
3.3.21. mở khoá tài khoản .....	122
3.3.22. chỉnh sửa tài khoản .....	123
3.3.23. thêm tài khoản .....	124
3.3.24. xem danh sách dịch vụ .....	125
3.3.25. thêm dịch vụ .....	126
3.3.26. sửa dịch vụ .....	127
3.3.27. mở khoá dịch vụ .....	128

3.3.28. xem danh sách khuyến mãi .....	129
3.3.29. thêm khuyến mãi .....	130
3.3.30. sửa khuyến mãi .....	131
3.3.31. khoá khuyến mãi .....	133
3.4. Thiết kế hoạt động của các chức năng .....	133
3.5. Màn hình giao diện .....	133

## Mục lục hình ảnh

Hình ảnh 1: Lược đồ usecase nghiệp vụ .....	11
Hình ảnh 2: Quy trình đặt phòng .....	13
Hình ảnh 3: Quy trình checkin .....	15
Hình ảnh 4: Quy trình nhận phòng .....	17
Hình ảnh 5: Quy trình đăng ký tour du lịch .....	19
Hình ảnh 6: Quy trình bán sản phẩm - dịch vụ .....	21
Hình ảnh 7: Quy trình checkout .....	23
Hình ảnh 8: Quy trình đặt phòng .....	25
Hình ảnh 9: Quy trình checkin .....	26
Hình ảnh 10: Quy trình nhận phòng .....	27
Hình ảnh 11: Quy trình mua tour du lịch .....	28
Hình ảnh 12: Quy trình mua sản phẩm / dịch vụ .....	29
Hình ảnh 13: Quy trình checkout .....	30
Activity Diagram 14: chỉnh sửa thông tin đặt phòng .....	33
Activity Diagram 15: tạo hoá đơn đặt phòng .....	35
Activity Diagram 16: xác nhận thanh toán tiền phòng trực tiếp .....	37
Activity Diagram 17: tìm kiếm đơn đặt phòng .....	39
Activity Diagram 18: tạo hoá đơn dịch vụ .....	41
Activity Diagram 19: xác nhận thanh toán dịch vụ trực tiếp .....	43
Activity Diagram 20: xem thông tin dịch vụ .....	45
Activity Diagram 21: đăng ký dịch vụ .....	48
Activity Diagram 22: xem thông tin dịch vụ đã đăng ký .....	50
Activity Diagram 23: xem thông tin tour du lịch .....	52
Activity Diagram 24: đăng ký tour du lịch .....	54
Activity Diagram 25: xem tour du lịch đã đăng ký .....	56
Activity Diagram 26: ghi nhận tình trạng phòng .....	58
Activity Diagram 27: xem tình trạng phòng .....	60
Activity Diagram 28: ghi nhận phản hồi của khách hàng .....	62
Activity Diagram 29: tìm kiếm phòng .....	64
Activity Diagram 30: đặt phòng .....	66
Activity Diagram 31: thanh toán cọc online .....	68
Activity Diagram 32: ghi nhận thông tin vận chuyển hành lý .....	70
Activity Diagram 33: thống kê doanh thu .....	72
Activity Diagram 34: quản lý bảng lương .....	74
Activity Diagram 35: quản lý tài khoản .....	76
Activity Diagram 36: khoá tài khoản .....	78
Activity Diagram 37: mở khoá tài khoản .....	80
Activity Diagram 38: chỉnh sửa tài khoản .....	82
Activity Diagram 39: thêm tài khoản .....	84
Activity Diagram 40: xem danh sách dịch vụ .....	86
Activity Diagram 41: thêm dịch vụ .....	88

Activity Diagram 42: Sửa dịch vụ .....	90
Activity Diagram 43: khoá dịch vụ .....	92
Activity Diagram 44: mở khoá dịch vụ .....	94
Activity Diagram 45: xem danh sách khuyến mãi .....	96
Activity Diagram 46: thêm khuyến mãi .....	98
Activity Diagram 47: sửa khuyến mãi .....	100
Activity Diagram 48: khoá khuyến mãi .....	102
Activity Diagram 49: mở khoá khuyến mãi .....	104
Hình ảnh 50: Cơ sở dữ liệu .....	105
Hình ảnh 51: Chính sửa thông tin đặt phòng .....	106
Hình ảnh 52: Tạo hoá đơn đặt phòng .....	107
Hình ảnh 53: xác nhận thanh toán tiền phòng trực tiếp .....	108
Hình ảnh 54: Tạo hoá đơn đặt phòng .....	109
Hình ảnh 55: xác nhận thanh toán dịch vụ trực tiếp .....	110
Hình ảnh 56: xem thông tin dịch vụ .....	111
Hình ảnh 57: đăng ký dịch vụ .....	111
Hình ảnh 58: xem thông tin dịch vụ đã đăng ký .....	112
Hình ảnh 59: xem thông tin tour du lịch .....	113
Hình ảnh 60: ghi nhận tình trạng phòng .....	114
Hình ảnh 61: ghi nhận phản hồi của khách hàng .....	114
Hình ảnh 62: tìm kiếm phòng .....	115
Hình ảnh 63: đặt phòng .....	116
Hình ảnh 64: thanh toán cọc online .....	117
Hình ảnh 65: ghi nhận thông tin vận chuyển hành lý .....	118
Hình ảnh 66: thống kê doanh thu .....	119
Hình ảnh 67: quản lý bảng lương .....	120
Hình ảnh 68: quản lý tài khoản .....	121
Hình ảnh 69: khoá tài khoản .....	122
Hình ảnh 70: khoá tài khoản .....	123
Hình ảnh 71: chỉnh sửa tài khoản .....	124
Hình ảnh 72: thêm tài khoản .....	125
Hình ảnh 73: xem danh sách dịch vụ .....	126
Hình ảnh 74: thêm dịch vụ .....	127
Hình ảnh 75: sửa dịch vụ .....	128
Hình ảnh 76: mở khoá dịch vụ .....	129
Hình ảnh 77: xem danh sách khuyến mãi .....	130
Hình ảnh 78: thêm khuyến mãi .....	131
Hình ảnh 79: sửa khuyến mãi .....	132
Hình ảnh 80: khoá khuyến mãi .....	133

## Thông tin thành viên

HỌ TÊN	MÃ SỐ SINH VIÊN
DUƠNG TẤN THÀNH	20120580
NGUYỄN KHẮC TẤN	20120575
LUƠNG VĂN TRIỀU	20120604
NGUYỄN HOÀI SƠN	20120564
VĂN ĐỨC PHƯỚC	20120552

## Phân chia công việc

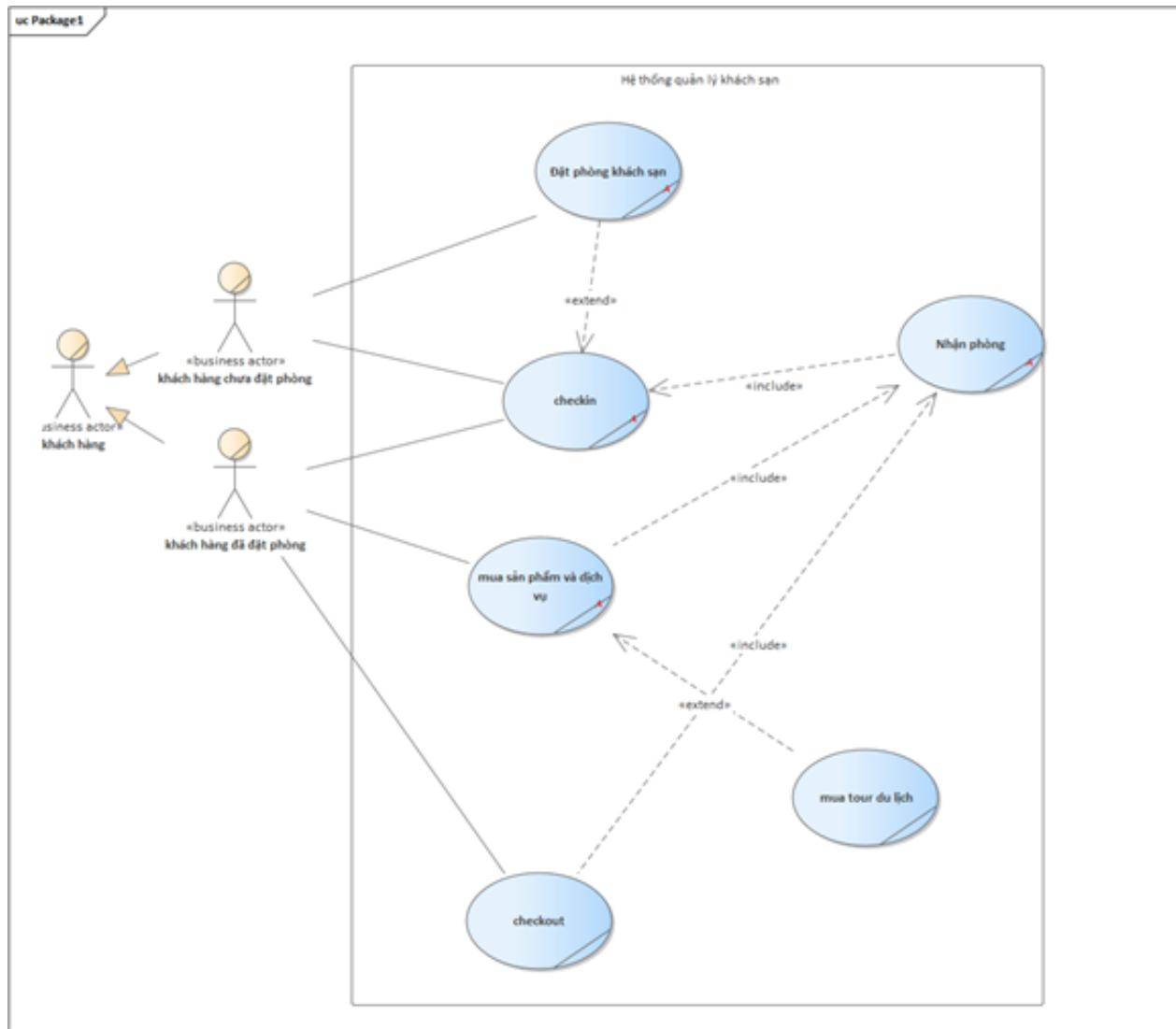
HỌ TÊN	CÔNG VIỆC	ĐÁNH GIÁ(%)
DUƠNG TẤN THÀNH	<p>Lần 1</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tổng hợp usecase.</li> <li>Quy trình dẫn khách lên nhận phòng           <ol style="list-style-type: none"> <li>Đặc tả usecase</li> <li>Vẽ sơ đồ hoạt động</li> <li>Vẽ sơ lược đồ cơ sở dữ liệu</li> </ol> </li> </ul> <p>Lần 2</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>usecase chỉnh sửa thông tin đặt phòng</li> <li>usecase tạo hoá đơn đặt phòng</li> <li>usecase xác nhận thanh toán tiền phòng trực tiếp</li> <li>usecase tìm kiếm đơn đặt phòng</li> <li>usecase xác nhận thanh toán dịch vụ trực tiếp</li> </ul>	100%
NGUYỄN KHẮC TẤN	<p>Lần 1</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Quy trình đặt phòng           <ol style="list-style-type: none"> <li>Vẽ usecase</li> <li>Đặc tả usecase</li> <li>Vẽ sơ đồ hoạt động</li> <li>Vẽ sơ lược đồ cơ sở dữ liệu</li> </ol> </li> <p>Lần 2</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>usecase Ghi nhận phản hồi của khách</li> <li>usecase Tìm kiếm phòng</li> <li>usecase Đặt phòng</li> <li>usecase Thanh toán tiền cọc online</li> </ul> </ul>	100%
LUƠNG VĂN TRIỀU	<p>Lần 1</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Quy trình checkin           <ol style="list-style-type: none"> <li>Vẽ usecase</li> <li>Đặc tả usecase</li> <li>Vẽ sơ đồ hoạt động</li> <li>Vẽ sơ lược đồ cơ sở dữ liệu</li> </ol> </li> </ul>	100%

	<p>Lần 2</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• usecase Xem danh sách dịch vụ</li> <li>• usecase thêm dịch vụ</li> <li>• usecase sửa dịch vụ</li> <li>• usecase Khóa dịch vụ</li> <li>• usecase Mở khóa dịch vụ</li> <li>• usecase Xem danh sách khuyến mãi</li> <li>• usecase Thêm khuyến mãi</li> <li>• usecase Sửa khuyến mãi</li> <li>• usecase Khóa khuyến mãi</li> <li>• usecase Mở khóa khuyến mãi.</li> </ul>	
NGUYỄN HOÀI SƠN	<p>Lần 1</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Quy trình mua sản phẩm/ dịch vụ             <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vẽ usecase</li> <li>2. Đặc tả usecase</li> <li>3. Vẽ sơ đồ hoạt động</li> <li>4. Vẽ sơ lược đồ cơ sở dữ liệu</li> </ol> </li> <p>Lần 2</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• usecase ghi nhận thông tin vận chuyển hành lý</li> <li>• usecase thống kê doanh thu</li> <li>• usecase quản lý bảng lương nhân viên</li> <li>• usecase quản lý tài khoản</li> <li>• usecase khoá tài khoản</li> <li>• usecase mở khoá tài khoản</li> <li>• usecase chỉnh sửa tài khoản</li> <li>• usecase thêm tài khoản</li> </ul> </ul>	100%
VĂN ĐỨC PHƯỚC	<p>Lần 1</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Quy trình checkout             <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vẽ usecase</li> <li>2. Đặc tả usecase</li> <li>3. Vẽ sơ đồ hoạt động</li> <li>4. Vẽ sơ lược đồ cơ sở dữ liệu</li> </ol> </li> <p>Lần 2</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• usecase xem thông tin dịch vụ</li> <li>• usecase đăng ký dịch vụ</li> </ul> </ul>	100%

	<ul style="list-style-type: none"><li>• usecase xem thông tin dịch vụ đã đăng ký</li><li>• usecase xem thông tin tour du lịch</li><li>• usecase đăng ký tour du lịch</li><li>• usecase Xem thông tin tour đã đăng ký</li><li>• usecase Ghi nhận tình trạng phòng</li><li>• usecase Xem tình trạng phòng</li></ul>	
--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

# 1. Mô hình hóa nghiệp vụ

## 1.1. Lược đồ usecase nghiệp vụ

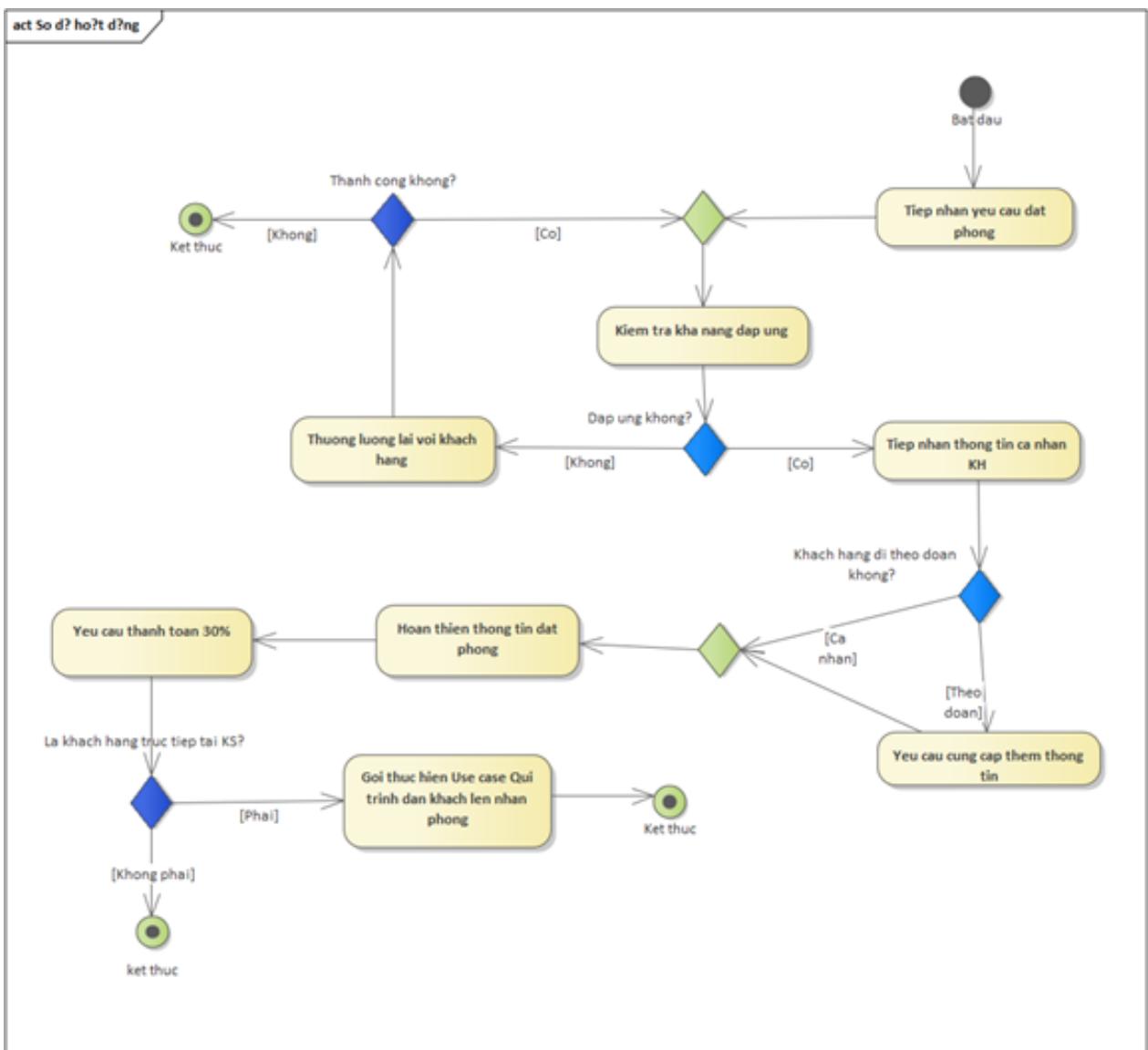


Hình ảnh 1: Lược đồ usecase nghiệp vụ

## 1.2. Mô hình hoá nghiệp vụ

### 1.2.1. Quy trình đặt phòng

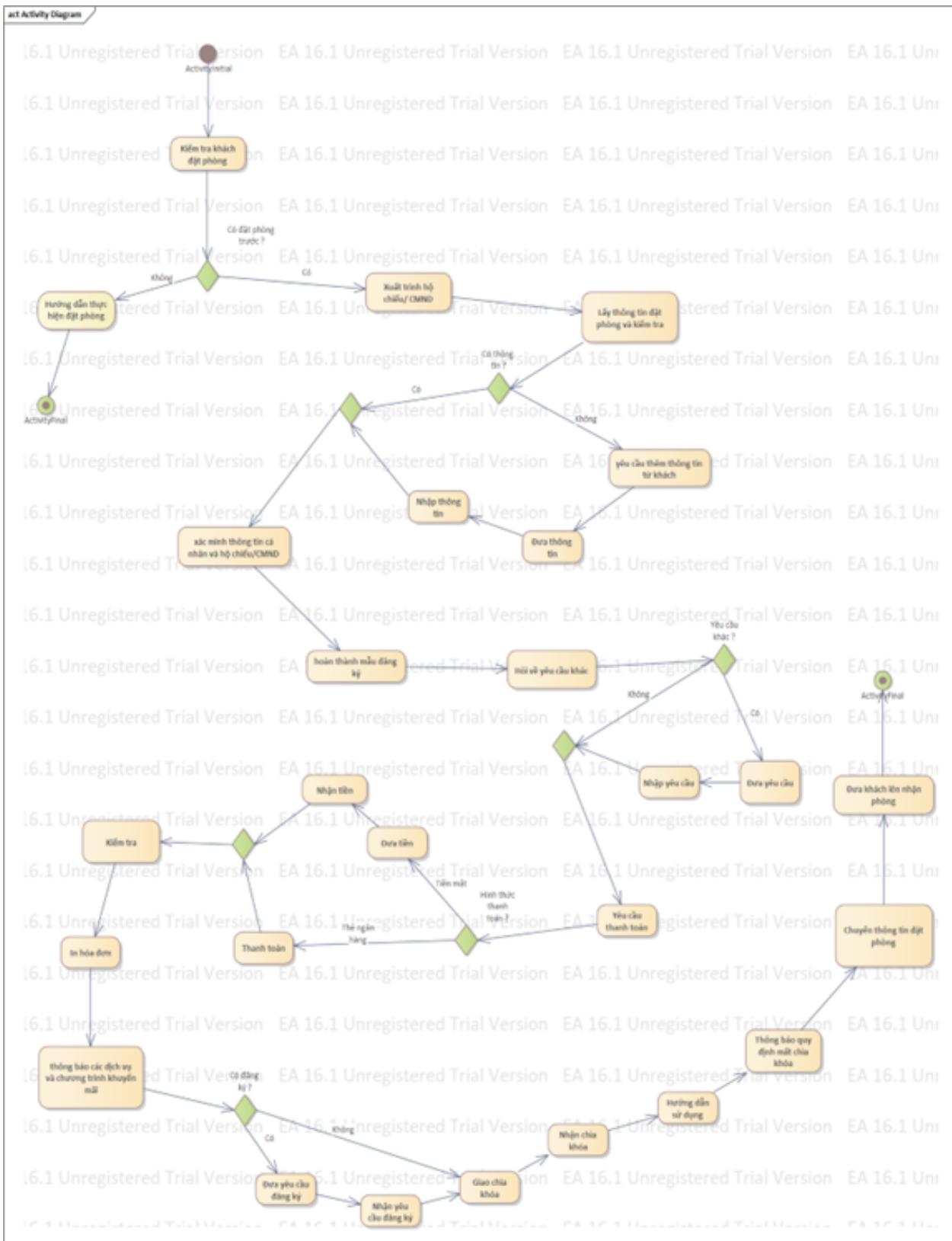
Tên usecase	Quy trình đặt phòng
Mô tả	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Use case được thực hiện khi khách hàng có nhu cầu đặt phòng tại khách sạn</li> <li>• Use case mô tả lại quá trình một khách hàng đặt phòng</li> </ul>
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lễ tân tiếp nhận yêu cầu đặt phòng của khách hàng</li> <li>2. Lễ tân kiểm tra khả năng đáp ứng của khách sạn</li> <li>3. Lễ tân nhận thông tin cá nhân từ khách hàng: họ tên, sdt, CMND, địa chỉ,...</li> <li>4. Lễ tân hoàn thiện thông tin đặt phòng</li> <li>5. Lễ tân yêu cầu khách hàng thanh toán 30%</li> <li>6. Gọi thực hiện Use case Check-in cho khách hàng</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• A2: Tại bước 2, nếu khách sạn không đáp ứng yêu cầu của khách hàng, thì lễ tân và khách hàng thực hiện thương lượng lại, đi đến bước 2</li> <li>• A3: Tại bước 3, nếu khách hàng đi theo nhóm, thì lễ tân yêu cầu cung cấp thêm thông tin, rồi đi đến bước 4</li> <li>• A5: Tại bước 5, nếu khách hàng không đặt phòng trực tiếp tại khách sạn thì kết thúc</li> </ul>



Hình ảnh 2: Quy trình đặt phòng

### 1.2.2. Quy trình checkin

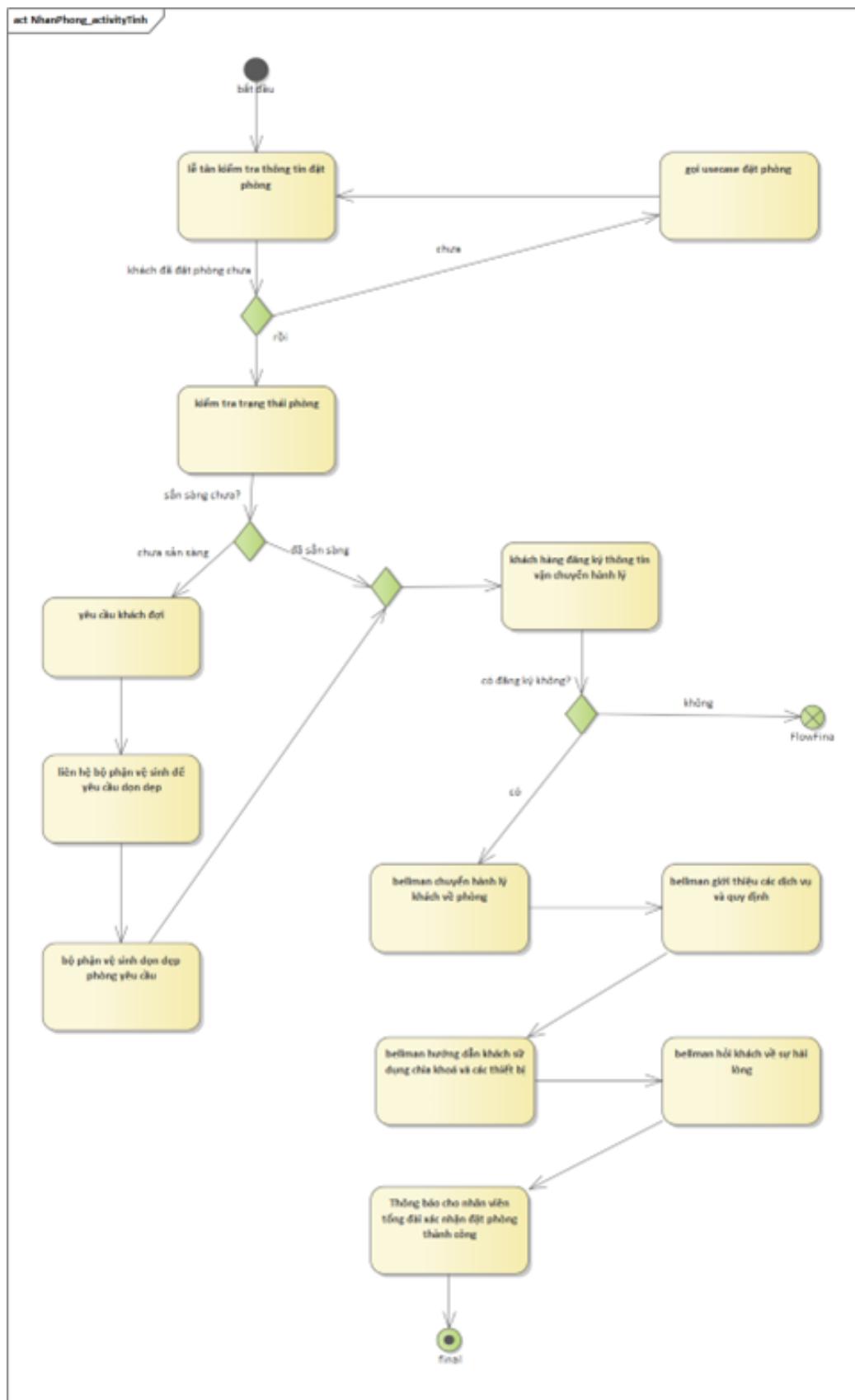
Tên usecase	Quy trình checkin
Mô tả	<ul style="list-style-type: none"> <li>Use case mô tả quy trình check-in của một hệ thống quản lý khách sạn.</li> <li>Use case bắt đầu khi khách hàng đến quầy để CheckIn.</li> </ul>
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Khách đến quầy lễ tân và xuất trình hộ chiếu/CMND cho nhân viên lễ tân.</li> <li>Lễ tân lấy thông tin đặt phòng của khách từ hệ thống đặt phòng</li> <li>Lễ tân xác minh thông tin cá nhân của khách với thông tin trên hộ chiếu/CMND.</li> <li>Nhân viên lễ tân hoàn thành mầu đăng ký, đảm bảo tất cả các thông tin cần thiết được điền đầy đủ và chính xác.</li> <li>Nhân viên lễ tân hỏi khách về bất kỳ yêu cầu đặc biệt nào, chẳng hạn như loại phòng ưa thích, giường phụ, v.v.</li> <li>Nhân viên lễ tân xác nhận phương thức thanh toán với khách và chấp nhận thanh toán, nếu có.</li> <li>Nhân viên lễ tân thông báo cho khách về các dịch vụ và chương trình khuyến mãi của khách sạn.</li> <li>Lễ tân giao chìa khóa phòng cho khách và hướng dẫn cách sử dụng.</li> <li>Nhân viên lễ tân thông báo cho khách về các chính sách của khách sạn liên quan đến việc mất chìa khóa.</li> <li>Nhân viên lễ tân chuyển thông tin đặt phòng của khách cho nhân viên Bellman và đưa khách lên nhận phòng.</li> <li>Kết thúc.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>1a. Nếu khách chưa đặt phòng, lễ tân hỗ trợ khách đặt phòng, theo quy trình đặt phòng của khách sạn.</li> <li>2a. Nếu không thể tìm thấy chi tiết đặt phòng của khách, nhân viên lễ tân yêu cầu thêm thông tin từ khách.</li> <li>3a. Nếu phiếu đăng ký của khách chưa đầy đủ, nhân viên lễ tân hỗ trợ khách điền các thông tin còn thiếu.</li> <li>7a. Nếu khách từ chối bất kỳ dịch vụ bổ sung hoặc khuyến mãi nào, nhân viên lễ tân xác nhận quyết định của họ và tiến hành quy trình nhận phòng.</li> </ul>



Hình ảnh 3: Quy trình checkin

### 1.2.3. Quy trình nhận phòng

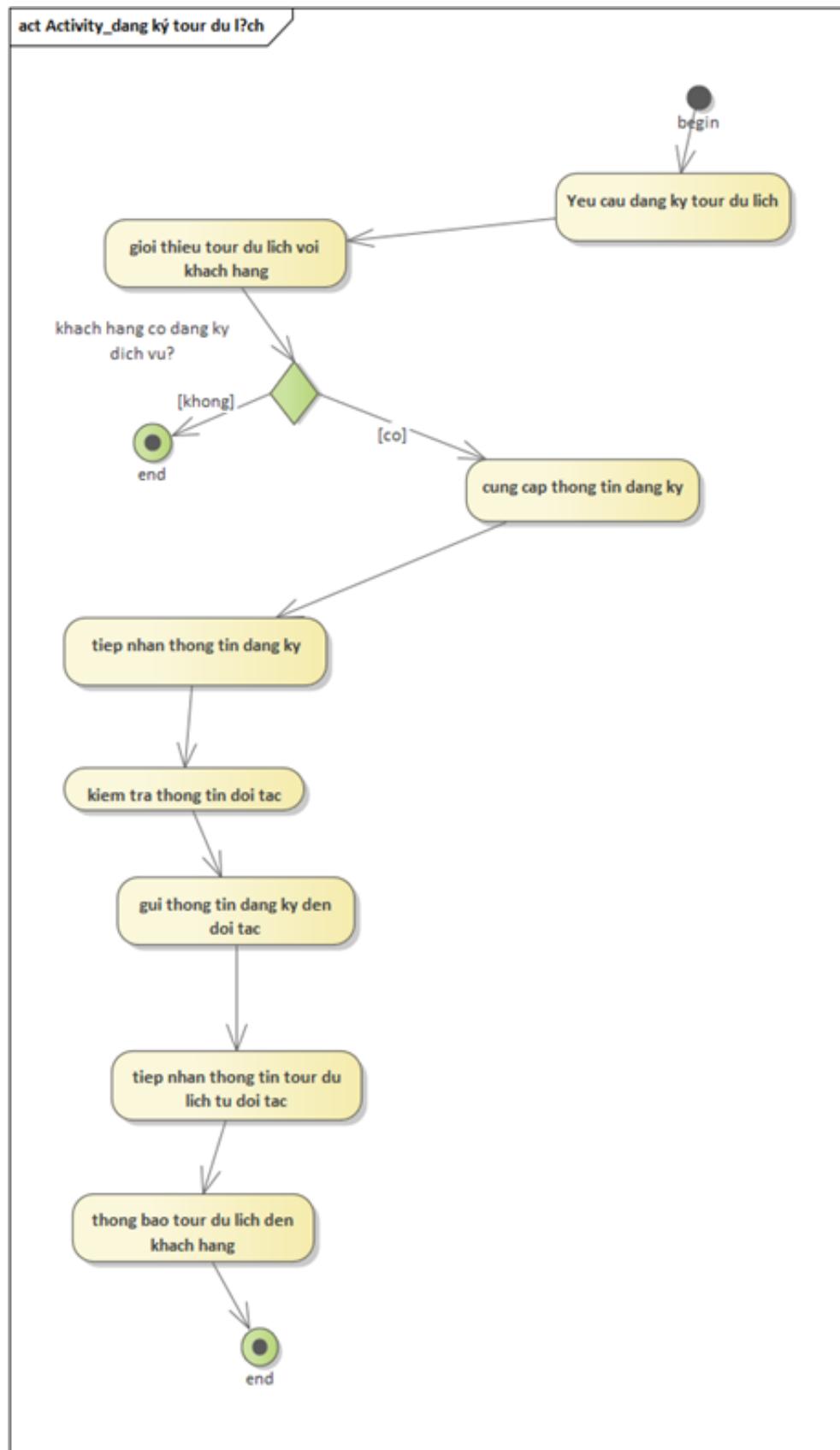
Tên usecase	Quy trình nhận phòng
Mô tả	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Usecase bắt đầu khi khách hàng muốn lên nhận phòng</li> <li>• Usecase mô tả quá trình nhận phòng</li> </ul>
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nhân viên Bellman tiếp nhận thông tin đặt phòng và kiểm tra trạng thái phòng đặt</li> <li>2. Khách hàng đăng ký thông tin vận chuyển hành lý lên phòng</li> <li>3. Nhân viên Bellman vận chuyển hành lý và hướng dẫn khách về phòng</li> <li>4. Nhân viên Bellman giới thiệu về các dịch vụ và quy định của khách sạn</li> <li>5. Bellman đặt hành lý lên giá</li> <li>6. Bellman hướng dẫn khách sử dụng chìa khoá và các thiết bị</li> <li>7. Bellman hỏi khách về sự hài lòng với phòng</li> <li>8. Bellman trao chìa khoá cho khách</li> <li>9. Bellman thông báo cho nhân viên tổng đài khách đã nhận phòng thành công</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• A1. Nếu trạng thái phòng chưa dọn thì bellman yêu cầu khách đợi và liên hệ bộ phận vệ sinh</li> <li>• A7. Nếu khách không hài lòng thì xử lý đổi phòng.</li> </ul>



Hình ảnh 4: Quy trình nhận phòng

#### 1.2.4. Quy trình đăng ký tour du lịch

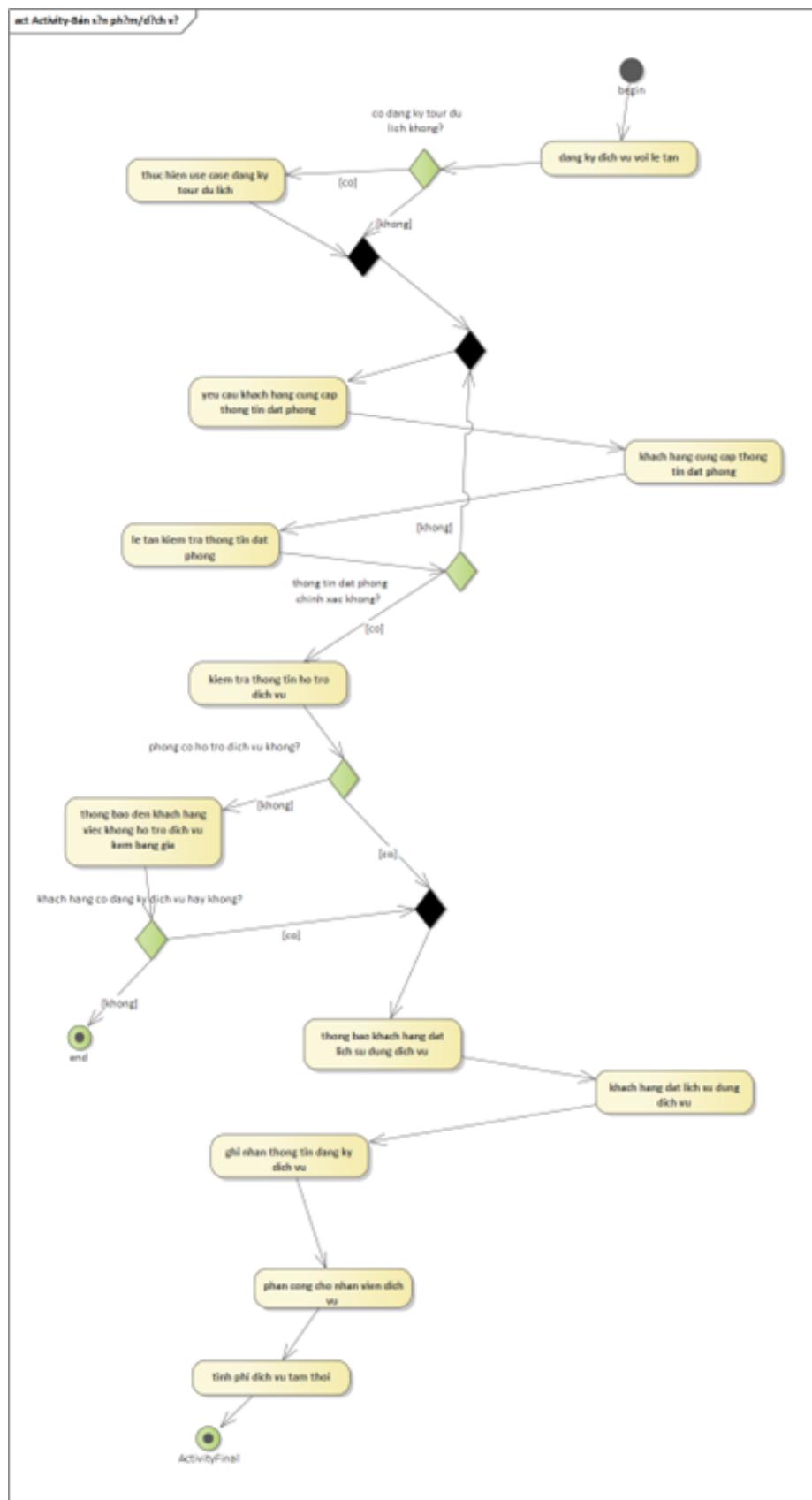
Tên usecase	Quy trình đăng ký tour du lịch
Mô tả	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Use Case bắt đầu khi có khách hàng muốn đăng ký tour du lịch</li> <li>• Use Case mô tả quá trình đăng ký tour du lịch của khách hàng</li> </ul>
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khách hàng yêu cầu đăng ký tour du lịch với lễ tân</li> <li>2. Lễ tân giới thiệu tour du lịch với khách hàng</li> <li>3. Khách hàng cung cấp thông tin(thời gian, số người tham gia, thông tin người tham gia, dịch vụ đưa đón,..) khi đăng ký tour</li> <li>4. Lễ tân tiếp nhận thông tin đăng ký của khách hàng</li> <li>5. Lễ tân tìm kiếm thông tin đối tác</li> <li>6. Lễ tân gửi thông tin đăng ký đến đối tác</li> <li>7. Lễ tân nhận thông báo về việc đăng ký tour từ đối tác</li> <li>8. Lễ tân thông báo đến khách hàng về tour du lịch</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• A2: nếu khách hàng không đăng ký tour du lịch nào thì kết thúc</li> </ul>



Hình ảnh 5: Quy trình đăng ký tour du lịch

### 1.2.5. Quy trình bán sản phẩm - dịch vụ

Tên usecase	Quy trình bán sản phẩm - dịch vụ
Mô tả	<ul style="list-style-type: none"> <li>UC bắt đầu khi có khách hàng muốn sử dụng sản phẩm/dịch vụ của khách sạn</li> <li>UC mô tả quá trình cung cấp sản phẩm/dịch vụ cho khách hàng</li> </ul>
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Khách hàng đăng ký dịch vụ với lễ tân</li> <li>Khách hàng thực hiện USE CASE đăng ký tour du lịch</li> <li>Lễ tân yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin đặt phòng</li> <li>Khách hàng cung cấp thông tin đặt phòng</li> <li>Lễ tân kiểm tra thông tin đặt phòng</li> <li>Lễ tân kiểm tra thông tin hỗ trợ dịch vụ</li> <li>Lễ tân thông báo đến khách hàng việc không hỗ trợ dịch vụ kèm bảng giá dịch vụ</li> <li>Lễ tân thông báo khách hàng đặt lịch sử dụng dịch vụ</li> <li>Khách hàng đặt lịch sử dụng dịch vụ</li> <li>Lễ tân ghi nhận thông tin đăng ký</li> <li>Lễ tân phân công công việc cho nhân viên phục vụ</li> <li>Lễ tân tính phí dịch vụ tạm thời</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>A1: nếu khách hàng không đăng ký tour du lịch thì bỏ qua bước 2</li> <li>A2: nếu khách hàng không đăng ký dịch vụ khác thì kết thúc</li> <li>A5: nếu thông tin đặt phòng không chính xác thì quay lại bước 3</li> <li>A6: nếu thông tin đặt phòng có hỗ trợ sản phẩm/dịch vụ thì bỏ qua bước 7</li> <li>A7: nếu khách hàng không đăng ký dịch vụ thì kết thúc</li> </ul>

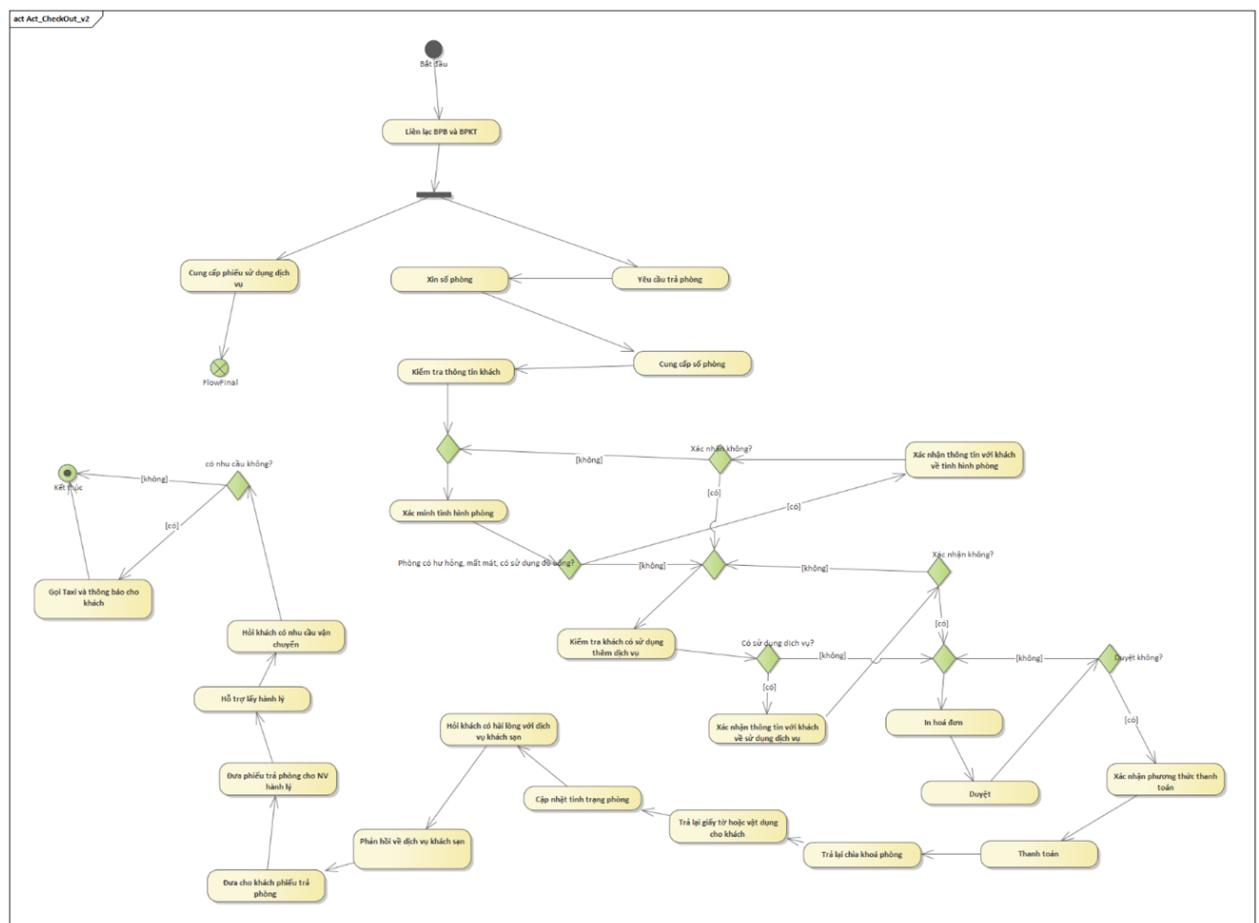


Hình ảnh 6: Quy trình bán sản phẩm - dịch vụ

### 1.2.6. Quy trình checkout

Tên usecase	Quy trình checkout
Mô tả	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Use case mô tả quy trình check-out của một hệ thống quản lý khách sạn.</li> <li>• UC bắt đầu khi gần đến giờ check-out.</li> </ul>
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lễ tân liên hệ với bộ phận buồng phòng và bộ phận kế toán để chuyển thông tin sử dụng dịch vụ của khách hàng nhằm mục đích thanh toán.</li> <li>2. Khách hàng đến quầy lễ tân để yêu cầu trả phòng.</li> <li>3. Lễ tân xin số phòng của khách hàng.</li> <li>4. Khách hàng cung cấp số phòng.</li> <li>5. Lễ tân kiểm tra thông tin của khách hàng trong file excel của khách sạn.</li> <li>6. Nhân viên lễ tân liên hệ với bộ phận buồng phòng để xác minh tình trạng của phòng và kiểm tra xem có xảy ra hỏng hóc, mất mát gì không.</li> <li>7. Bộ phận buồng kiểm tra phòng.</li> <li>8. Lễ tân nhận thông tin về tình hình phòng.</li> <li>9. Lễ tân kiểm tra hồ sơ quản lý của khách sạn xem khách có sử dụng thêm dịch vụ nào không.</li> <li>10. Lễ tân in hóa đơn và đưa cho khách.</li> <li>11. Khách hàng duyệt hóa đơn.</li> <li>12. Lễ tân xác nhận phương thức thanh toán.</li> <li>13. Khách hàng tiến hành thanh toán.</li> <li>14. Khách hàng trả lại chìa khoá phòng.</li> <li>15. Lễ tân trả lại bất kỳ giấy tờ du lịch hoặc vật dụng nào mà khách có thể để lại khách sạn khi nhận phòng.</li> <li>16. Lễ tân cập nhật tình trạng phòng.</li> <li>17. Nhân viên lễ tân hỏi khách về sự hài lòng của họ đối với các dịch của khách sạn.</li> <li>18. Khách hàng phản hồi về dịch vụ khách sạn.</li> <li>19. Lễ tân đưa cho khách phiếu trả phòng.</li> <li>20. Khách hàng đưa phiếu trả phòng cho nhân viên hành lý nhờ hỗ trợ lấy hành lý.</li> <li>21. Nhân viên hành lý lấy hành lý cho khách hàng.</li> <li>22. Lễ tân hỏi khách có nhu cầu vận chuyển không.</li> <li>23. Kết thúc.</li> </ol>

Dòng sự kiện phụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>A8. Tại bước 8, nếu lẽ tân nhận được thông tin phòng xảy ra tình trạng hư hỏng, mất mát thì xác nhận thông tin với khách về tình hình phòng.</li> <li>A9. Tại bước 9, nếu khách có sử dụng thêm dịch vụ thì lẽ tân xác nhận thông tin với khách.</li> <li>A11. Tại bước 11, nếu khách không duyệt hoá đơn thì quay lại bước 10 ở luồng chính.</li> <li>A22. Tại bước 22, nếu khách có nhu cầu vận chuyển thì lẽ tân gọi Taxi và thông báo cho khách.</li> <li>B7. Tại bước A8, nếu khách không xác nhận thì quay lại bước 7 ở luồng chính.</li> <li>B9. Tại bước A9, nếu khách không xác nhận thì quay lại bước 9 ở luồng chính.</li> </ul>
------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



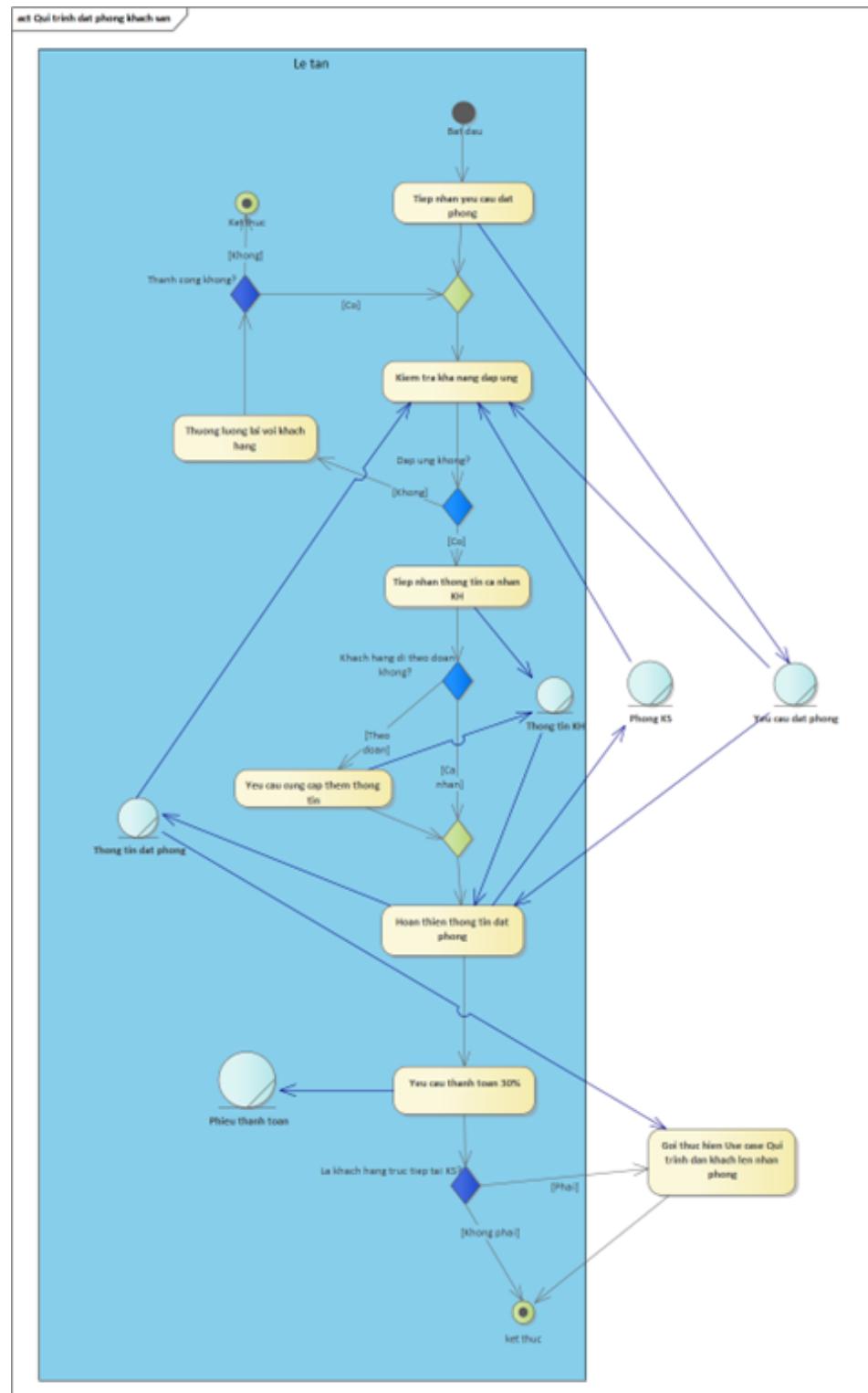
Hình ảnh 7: Quy trình checkout

### *1.2.7. Xác định thừa tác viên*

- a. Nghiệp vụ đặt phòng.
  - Thừa tác viên: Lễ tân.
  - Thực thể nghiệp vụ: Thông tin khách hàng, Phòng khách sạn, Yêu cầu đặt phòng, Thông tin đặt phòng, Phiếu thanh toán.
- b. Nghiệp vụ check-in.
  - Thừa tác viên: Lễ tân, Bellman.
  - Thực thể nghiệp vụ: Ds khách đặt phòng, Ds khách đăng ký, Ds yêu cầu, Ds hóa đơn, Ds yêu cầu dịch vụ và khuyến mãi.
- c. Nghiệp vụ nhận phòng.
  - Thừa tác viên: Bộ phận buồng phòng, Bellman.
  - Thực thể nghiệp vụ: Thông tin đặt phòng, Thông tin phòng, Thông tin đặt phòng.
- d. Nghiệp vụ mua tour du lịch.
  - Thừa tác viên: Lễ tân.
  - Thực thể nghiệp vụ: Danh sách tour du lịch, Đối tác.
- e. Nghiệp vụ mua sản phẩm / dịch vụ.
  - Thừa tác viên: Lễ tân.
  - Thực thể nghiệp vụ: Danh sách phiếu thuê phòng, Danh sách dịch vụ, Danh sách nhân viên dịch vụ,
- f. Nghiệp vụ check-out.
  - Thừa tác viên: Lễ tân, bộ phận buồng, bộ phận kế toán, bộ phận hành lý.
  - Thực thể nghiệp vụ: DS số điện thoại, DS phiếu đặt phòng, DS phòng, DS phiếu sử dụng dịch vụ, DS hoá đơn, DS phiếu đánh giá, DS phiếu trả phòng.

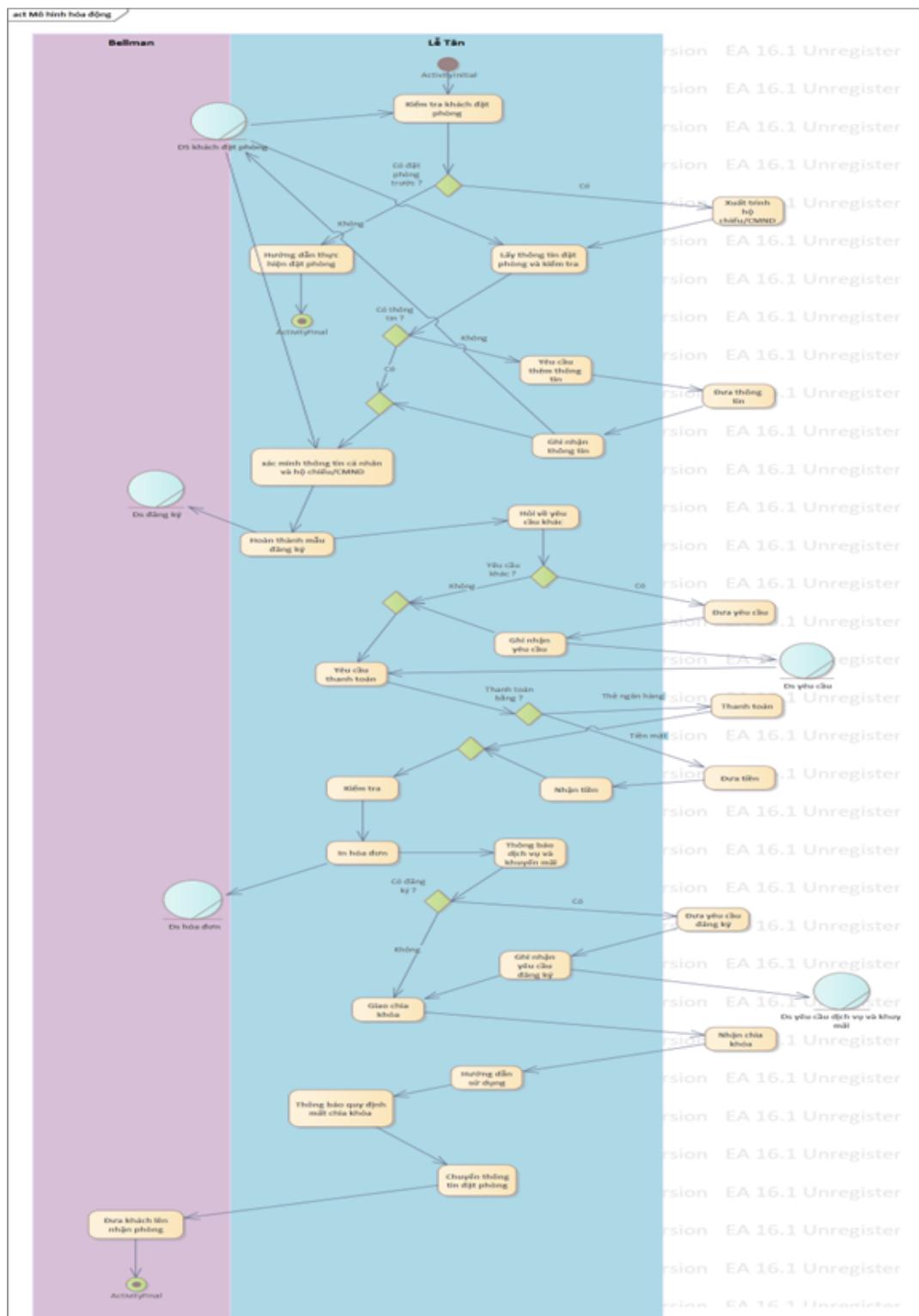
### *1.2.8. Mô hình hoá thành phần động*

- a. Nghiệp vụ đặt phòng.



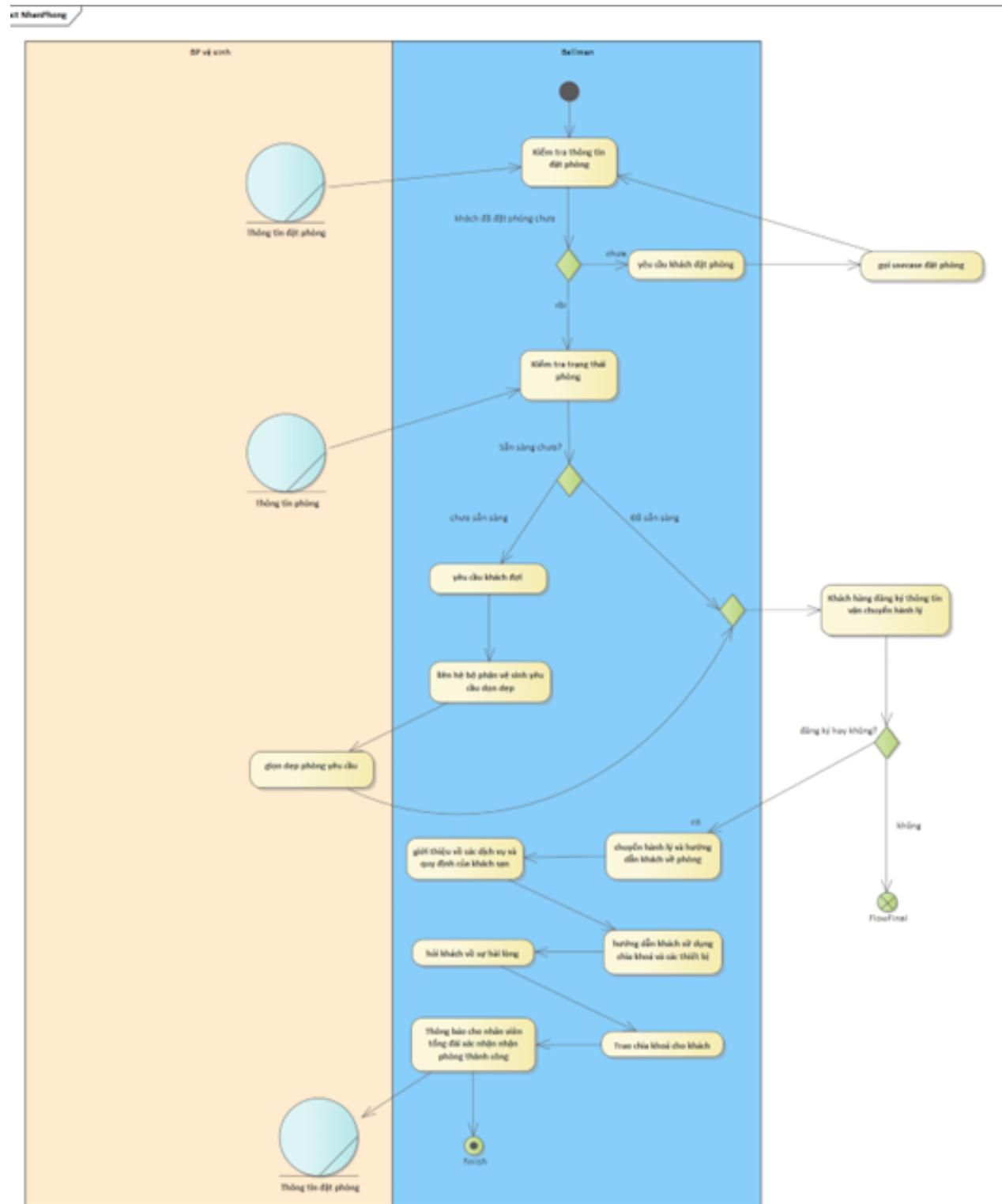
Hình ảnh 8: Quy trình đặt phòng

## b. Nghiệp vụ check-in.



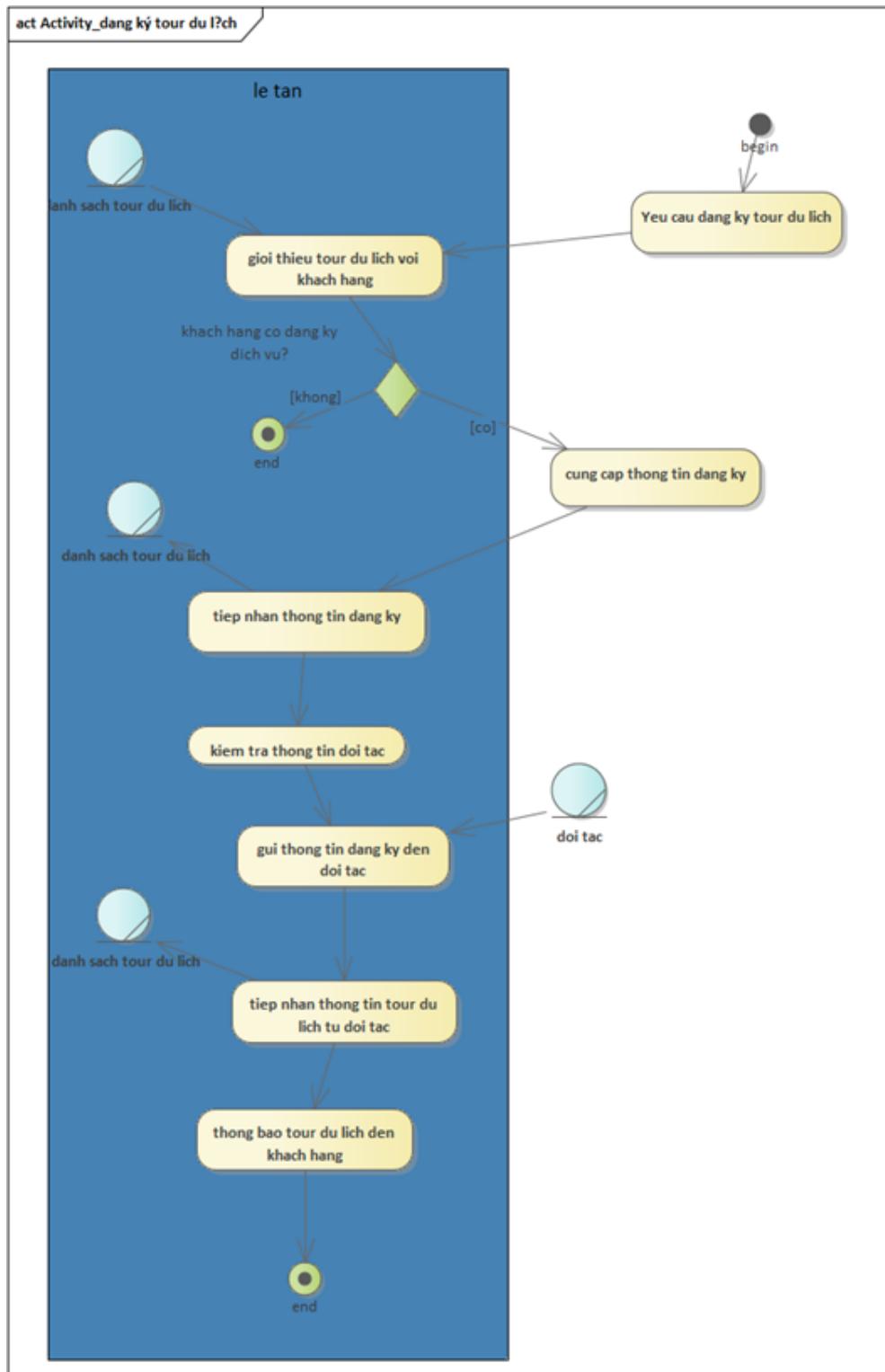
Hình ảnh 9: Quy trình checkin

### c. Nghiệp vụ nhận phòng.



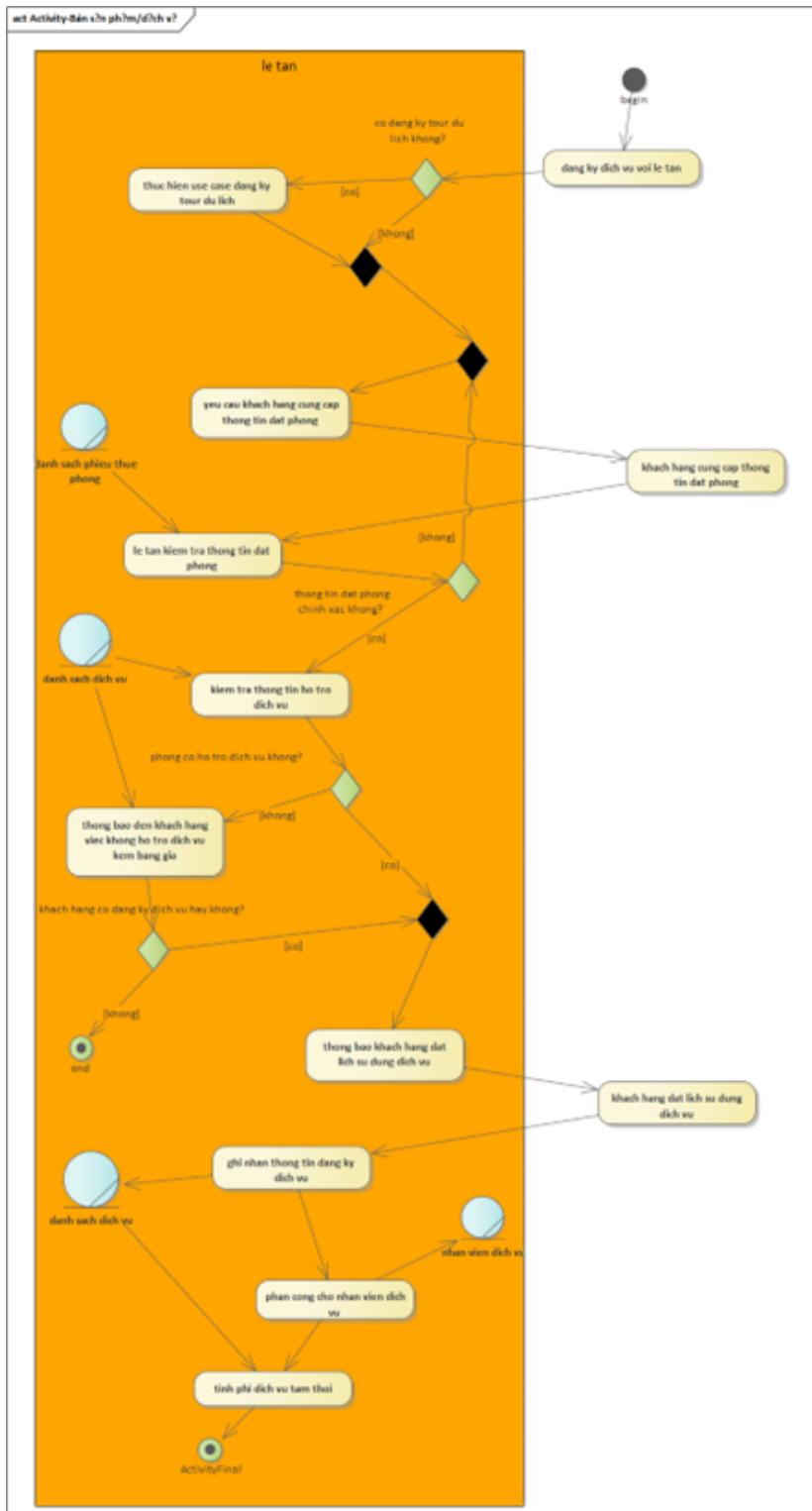
Hình ảnh 10: Quy trình nhận phòng

d. Nghiệp vụ mua tour du lịch.



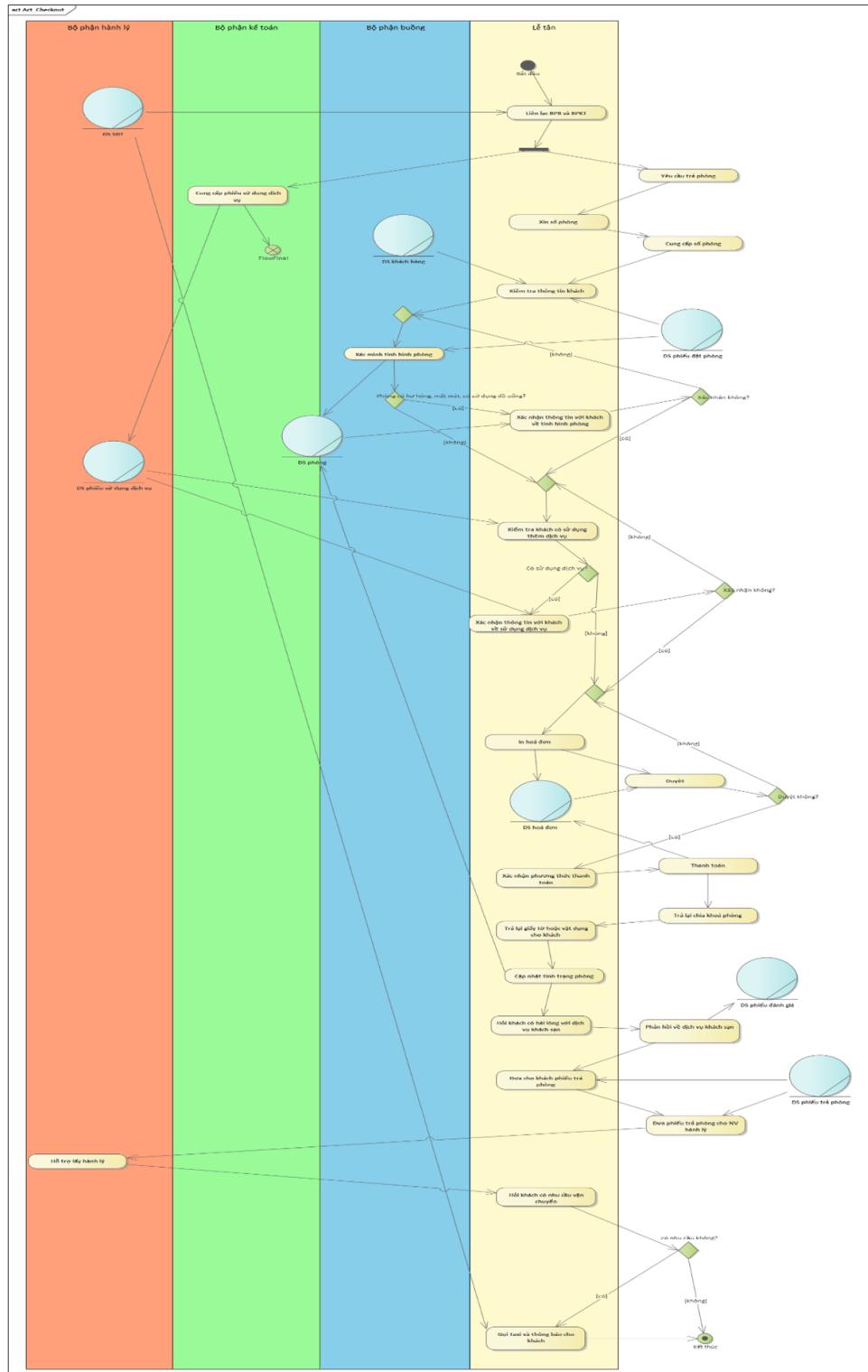
Hình ảnh 11: Quy trình mua tour du lịch

e. Nghiệp vụ mua sản phẩm / dịch vụ.



Hình ảnh 12: Quy trình mua sản phẩm / dịch vụ.

f. Nghiệp vụ check-out.

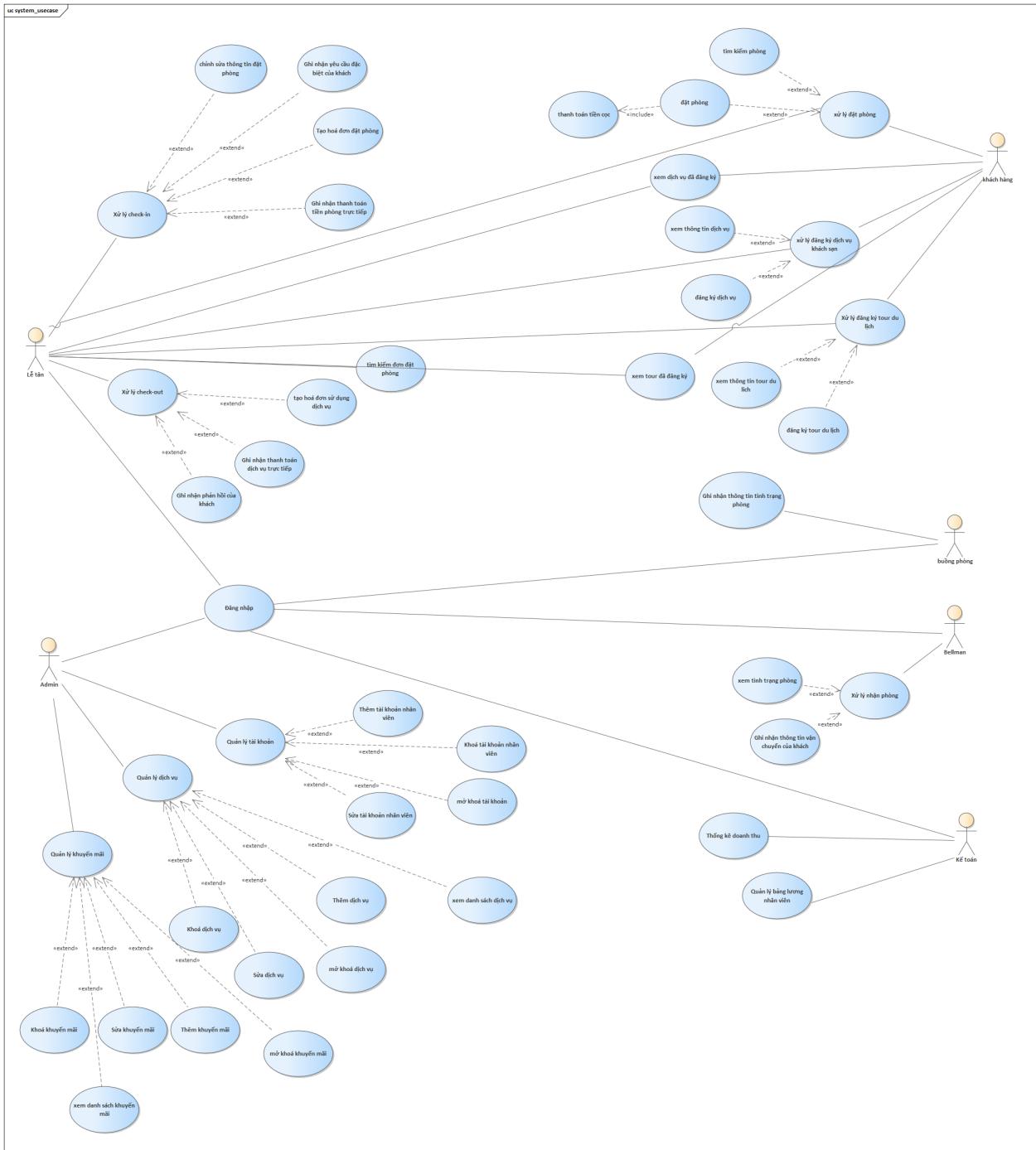


Hình ảnh 13: Quy trình checkout

### 1.3. Sơ đồ lớp ở mức phân tích

## 2. Phân tích hệ thống

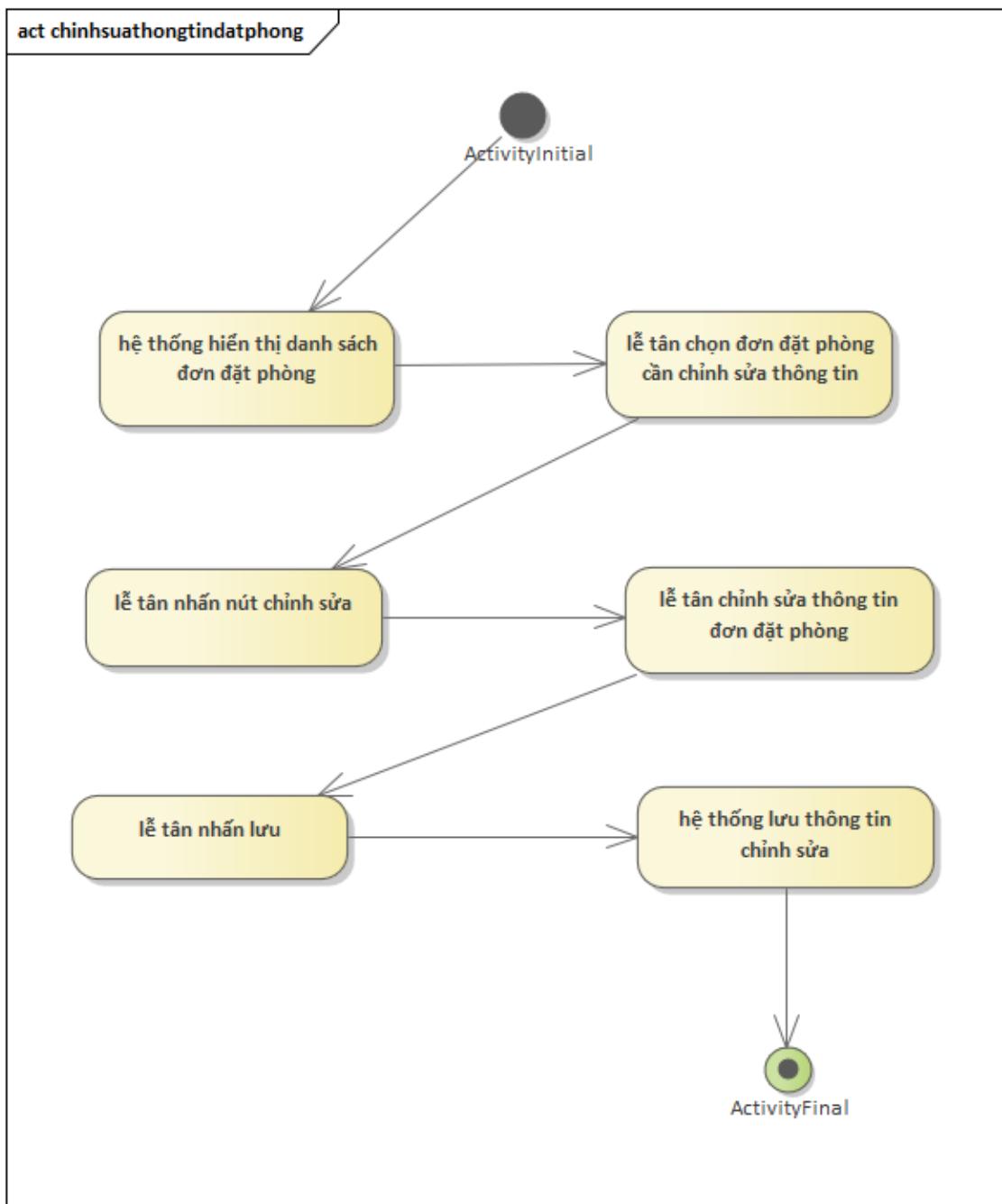
### 2.1. Mô hình Use-case xác định các yêu cầu tự động hóa



System usecase 1: System usecase

### 2.1.1. usecase chỉnh sửa thông tin đặt phòng

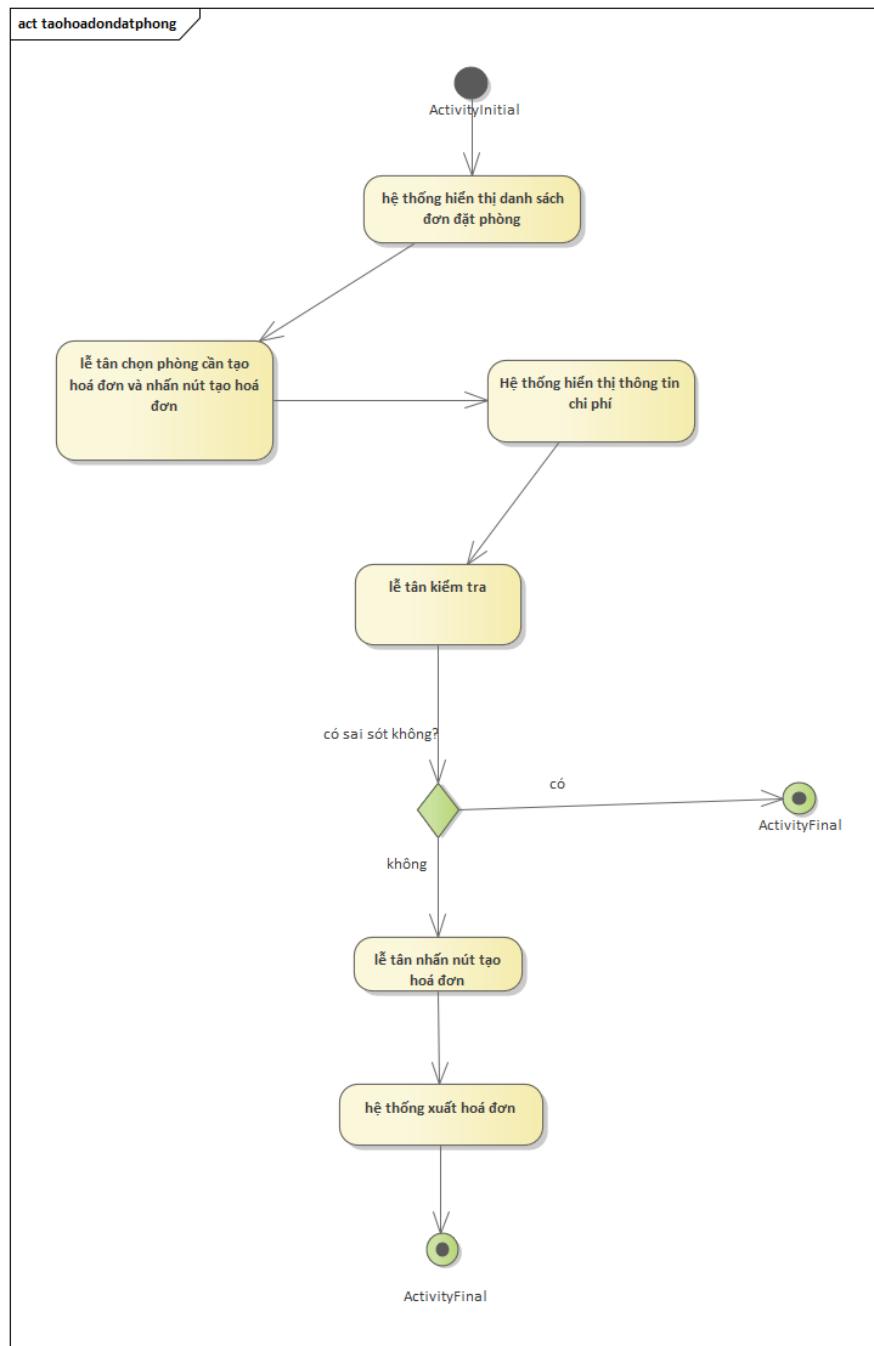
Tên usecase	Chỉnh sửa thông tin đặt phòng
Mô tả	Usecase cho phép lê tân chỉnh sửa thông tin đặt phòng cho khách hàng trong lúc checkin
Sự kiện kích hoạt	Người dùng yêu cầu chỉnh sửa thông tin đăng ký
Tác nhân	Lê tân
Usecase liên quan	Usecase đăng nhập
Tiền điều kiện	Đã đăng nhập với quyền lê tân, Đơn đặt phòng chưa check-in
Hậu điều kiện	Thông tin đặt phòng của khách hàng được thay đổi lưu trên hệ thống
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống hiển thị danh sách đơn đặt phòng</li> <li>2. Lê tân chọn đơn đặt phòng cần chỉnh sửa thông tin</li> <li>3. Lê tân nhấn nút chỉnh sửa</li> <li>4. Lê tân chỉnh sửa thông tin đơn đặt phòng</li> <li>5. Lê tân nhấn lưu</li> <li>6. Hệ thống lưu thông tin chỉnh sửa</li> <li>7. kết thúc usecase</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	



Activity Diagram 14: chỉnh sửa thông tin đặt phòng

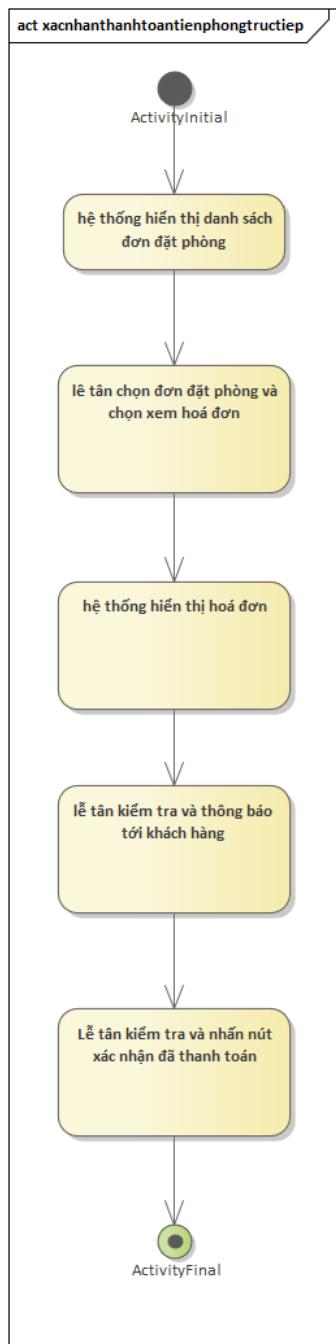
### 2.1.2. usecase Tạo hoá đơn đặt phòng

Tên usecase	Tạo hoá đơn đặt phòng
Mô tả	Usecase cho phép lê tân tạo hoá đơn đặt phòng cho khách trong lúc check-in
Sự kiện kích hoạt	Lẽ tân chọn nút tạo hoá đơn từ trang thông tin đặt phòng
Tác nhân	Lê tân
Usecase liên quan	Usecase đăng nhập
Tiền điều kiện	Đã đăng nhập với quyền lê tân, Đơn đặt phòng chưa check-in
Hậu điều kiện	Hoá đơn cho đơn đặt phòng được tạo
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống hiển thị danh sách đơn đặt phòng</li> <li>2. Lê tân chọn phòng cần tạo hoá đơn và bấm tạo hoá đơn</li> <li>3. Hệ thống hiển thị thông tin chi phí</li> <li>4. Lê tân kiểm tra</li> <li>5. Lê tân nhấn nút tạo hoá đơn</li> <li>6. Hệ thống xuất hoá đơn</li> <li>7. Kết thúc usecase</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A4: nếu lê tân kiểm tra hoá đơn có sai sót</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chọn huỷ tạo hoá đơn</li> <li>2. kết thúc usecase</li> </ol>



### 2.1.3. usecase xác nhận thanh toán tiền phòng trực tiếp

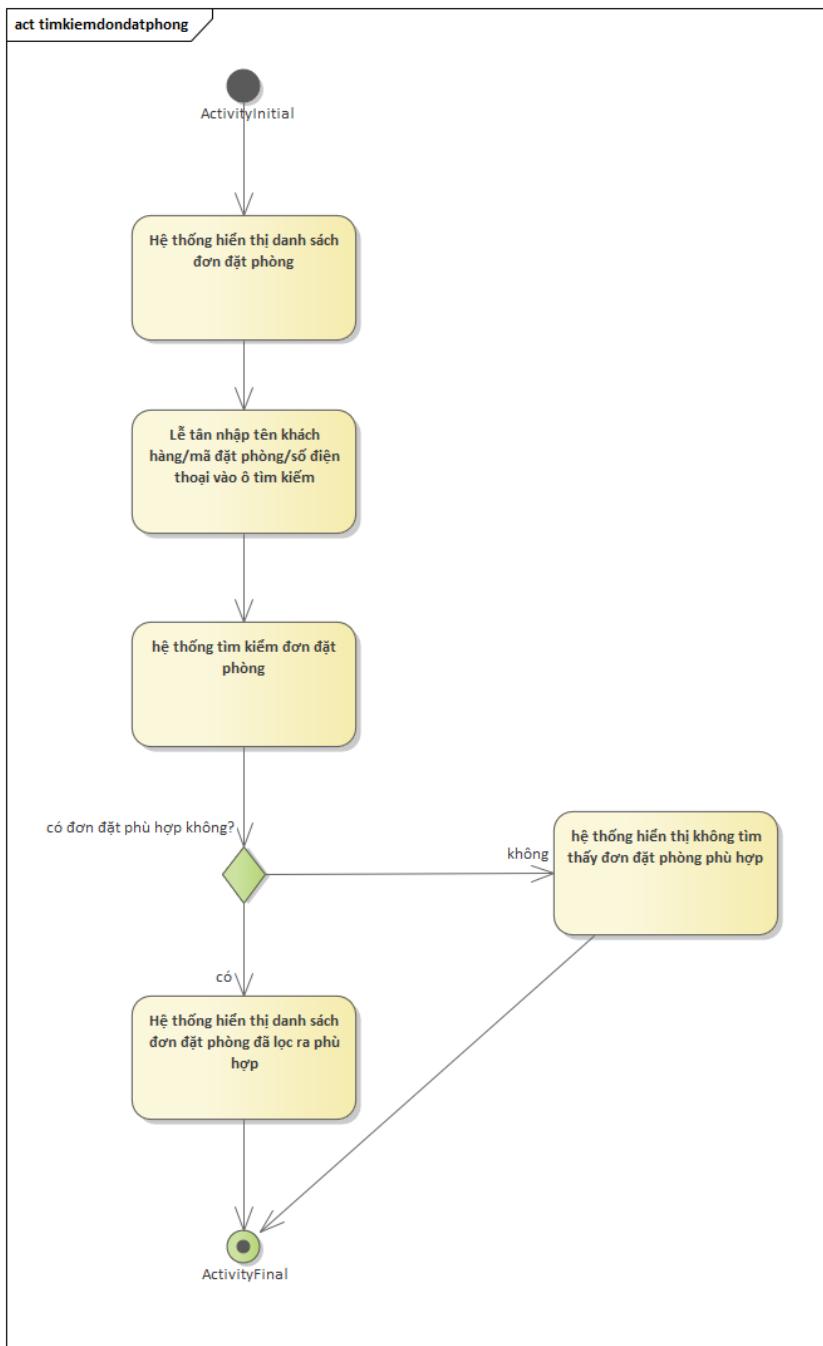
Tên usecase	Xác nhận thanh toán tiền phòng trực tiếp
Mô tả	Usecase cho phép lẽ tân xác nhận thanh toán tiền phòng của khách hàng khi khách hàng thanh toán trực tiếp
Sự kiện kích hoạt	Lẽ tân chọn nút xác nhận trạng thái đã thanh toán
Tác nhân	Lẽ tân
Usecase liên quan	Usecase đăng nhập
Tiền điều kiện	Đã đăng nhập với quyền lẽ tân
Hậu điều kiện	Đơn đặt phòng được xác nhận đã thanh toán
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống hiển thị danh sách đơn đặt phòng</li> <li>2. Lẽ tân chọn đơn đặt phòng chọn xem hoá đơn</li> <li>3. Hệ thống hiển thị hoá đơn</li> <li>4. Lẽ tân kiểm tra và thông báo đến khách hàng</li> <li>5. Lẽ tân kiểm tra và nhấn nút xác nhận đã thanh toán</li> <li>6. Kết thúc usecase</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	



Activity Diagram 16: xác nhận thanh toán tiền phòng trực tiếp

#### 2.1.4. usecase tìm kiếm đơn đặt phòng

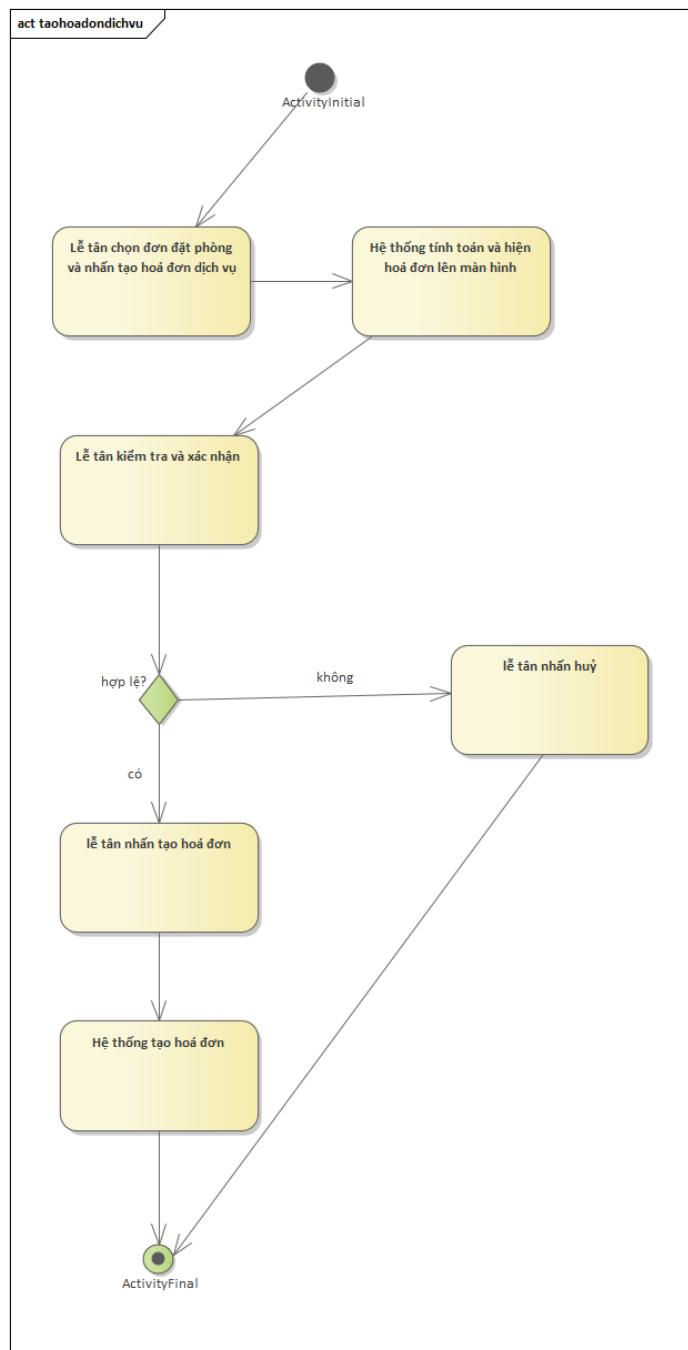
Tên usecase	Tìm kiếm đơn đặt phòng
Mô tả	Usecase cho phép lẽ tân tìm kiếm đơn đặt phòng của khách
Sự kiện kích hoạt	Lẽ tân tìm kiếm đơn đặt phòng của khách
Tác nhân	Lẽ tân
Usecase liên quan	Usecase đăng nhập
Tiền điều kiện	Đã đăng nhập với quyền lẽ tân
Hậu điều kiện	Hệ thống hiển thị thông tin đơn đặt phòng của khách
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống hiển thị danh sách đơn đặt phòng</li> <li>2. Lẽ tân nhập tên khách hàng/mã đặt phòng/số điện thoại vào ô tìm kiếm</li> <li>3. hệ thống tìm kiếm đơn đặt phòng</li> <li>4. Hệ thống hiển thị danh sách đơn đặt phòng đã lọc ra phù hợp</li> <li>5. Kết thúc usecase</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A3: nếu không có đơn đặt phòng phù hợp</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hiển thị không tìm thấy</li> <li>2. kết thúc usecase</li> </ol>



Activity Diagram 17: tìm kiếm đơn đặt phòng

### 2.1.5. usecase tạo hoá đơn dịch vụ

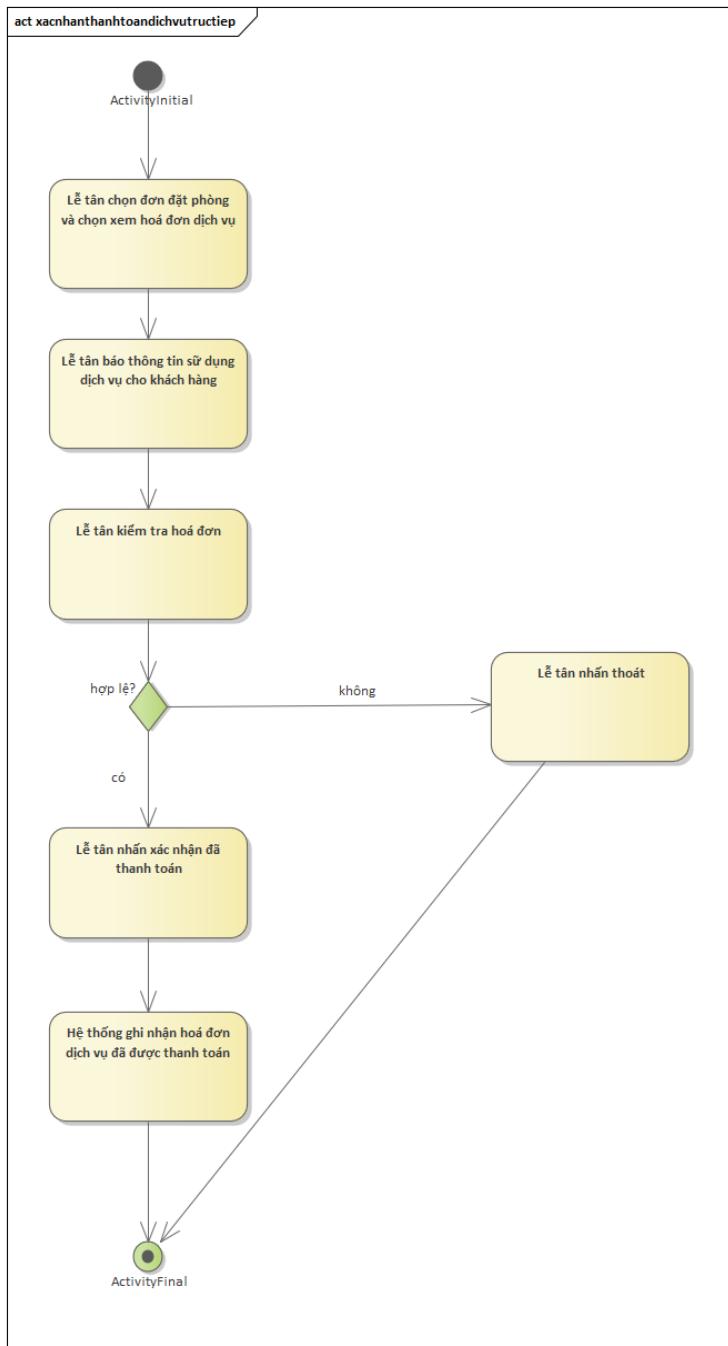
Tên usecase	Tạo hoá đơn dịch vụ
Mô tả	Usecase cho phép lê tân tạo hoá đơn cho những dịch vụ khách đã sử dụng
Sự kiện kích hoạt	Lẽ tân nhấn nút tạo hoá đơn
Tác nhân	Lê tân
Usecase liên quan	Usecase đăng nhập, Usecase tìm kiếm đơn đặt phòng
Tiền điều kiện	Đã đăng nhập với quyền lê tân
Hậu điều kiện	Hệ thống hiển thị hoá đơn dịch vụ của khách hàng
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lẽ tân chọn đơn đặt phòng và nhấn tạo hoá đơn dịch vụ</li> <li>2. Hệ thống tính toán và hiện hoá đơn lên màn hình</li> <li>3. Lê tân kiểm tra</li> <li>4. lê tân nhấn tạo hoá đơn</li> <li>5. Hệ thống tạo hoá đơn</li> <li>6. kết thúc usecase</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• A3: rẽ nhánh tại B3 nếu thông tin không đúng             <ol style="list-style-type: none"> <li>1. lê tân chọn huỷ tạo hoá đơn dịch vụ</li> <li>2. kết thúc usecase</li> </ol> </li> </ul>



Activity Diagram 18: tạo hoá đơn dịch vụ

### 2.1.6. usecase xác nhận thanh toán dịch vụ trực tiếp

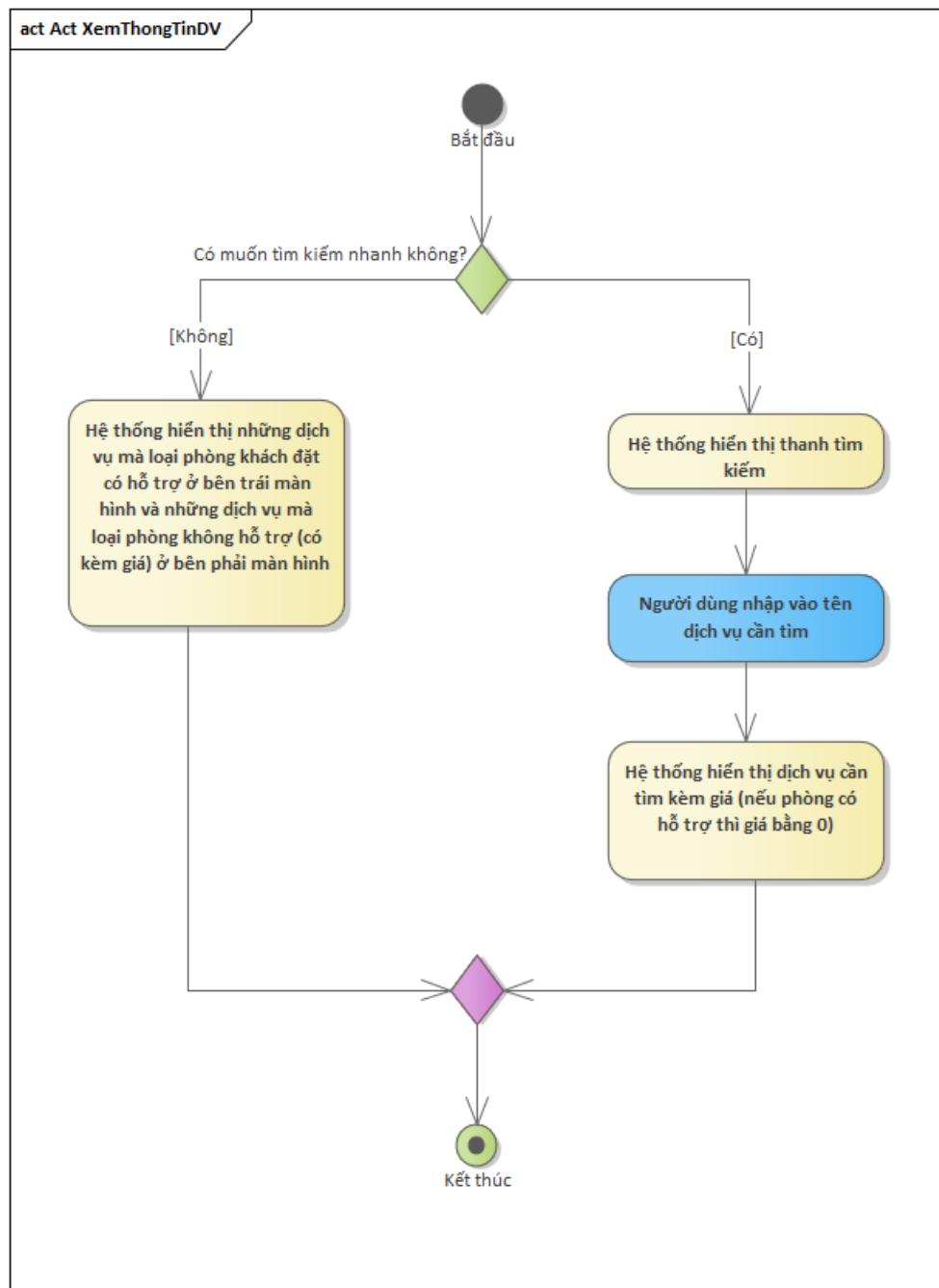
Tên usecase	xác nhận thanh toán dịch vụ trực tiếp
Mô tả	Usecase cho phép lẽ tân xác nhận khách hàng đã thanh toán tiền dịch vụ trực tiếp
Sự kiện kích hoạt	Lẽ tân nhấn nút xác nhận thanh toán
Tác nhân	Lẽ tân
Usecase liên quan	Usecase đăng nhập,Usecase tìm kiếm đơn đặt phòng
Tiền điều kiện	Đã đăng nhập với quyền lẽ tân
Hậu điều kiện	Hệ thống hiển thị hoá đơn dịch vụ của khách hàng
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lẽ tân chọn đơn đặt phòng và chọn xem hoá đơn dịch vụ</li> <li>2. Lẽ tân báo thông tin sử dụng dịch vụ cho khách hàng</li> <li>3. Lẽ tân kiểm tra hoá đơn</li> <li>4. Lẽ tân nhấn xác nhận đã thanh toán</li> <li>5. Hệ thống ghi nhận hoá đơn dịch vụ đã được thanh toán</li> <li>6. Kết thúc usecase</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A3: nếu thông tin hoá đơn chưa hợp lệ</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lẽ tân nhấn thoát</li> <li>2. kết thúc usecase</li> </ol>



Activity Diagram 19: xác nhận thanh toán dịch vụ trực tiếp

### 2.1.7. usecase Xem thông tin dịch vụ

Tên usecase	Xem thông tin dịch vụ
Mô tả	Use-case cho phép lễ tân hoặc khách hàng xem thông tin các dịch vụ để lễ tân có thể xem và thông báo cho khách hàng, hoặc khách hàng cũng có thể tự xem trên app của mình.
Sự kiện kích hoạt	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lễ tân: Chọn chức năng kiểm tra thông tin khách hàng → dịch vụ → xem danh sách dịch vụ.</li> <li>Khách hàng: Chọn chức năng dịch vụ → xem danh sách dịch vụ.</li> </ul>
Tác nhân	Lễ tân, khách hàng.
Usecase liên quan	Usecase đăng nhập, Usecase tìm kiếm đơn đặt phòng
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lễ tân đăng nhập thành công và kiểm tra khách đặt phòng thành công.</li> <li>Khách hàng đăng nhập thành công và đã đặt phòng thành công.</li> </ul>
Hậu điều kiện	Hệ thống trả kết quả danh sách các dịch vụ mà người dùng yêu cầu.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống hiển thị những dịch vụ mà loại phòng khách đặt có hỗ trợ ở bên trái màn hình và những dịch vụ mà loại phòng không hỗ trợ (có kèm giá) ở bên phải màn hình.</li> <li>Kết thúc use-case.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A1 – Tra cứu dịch vụ (rẽ nhánh tại B1, khi người dùng muốn tìm kiếm nhanh một dịch vụ theo yêu cầu)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống hiển thị thanh tìm kiếm phía trên danh sách các dịch vụ.</li> <li>Người dùng nhập vào tên dịch vụ cần tìm.</li> <li>Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm.</li> <li>Kết thúc use-case.</li> </ol>

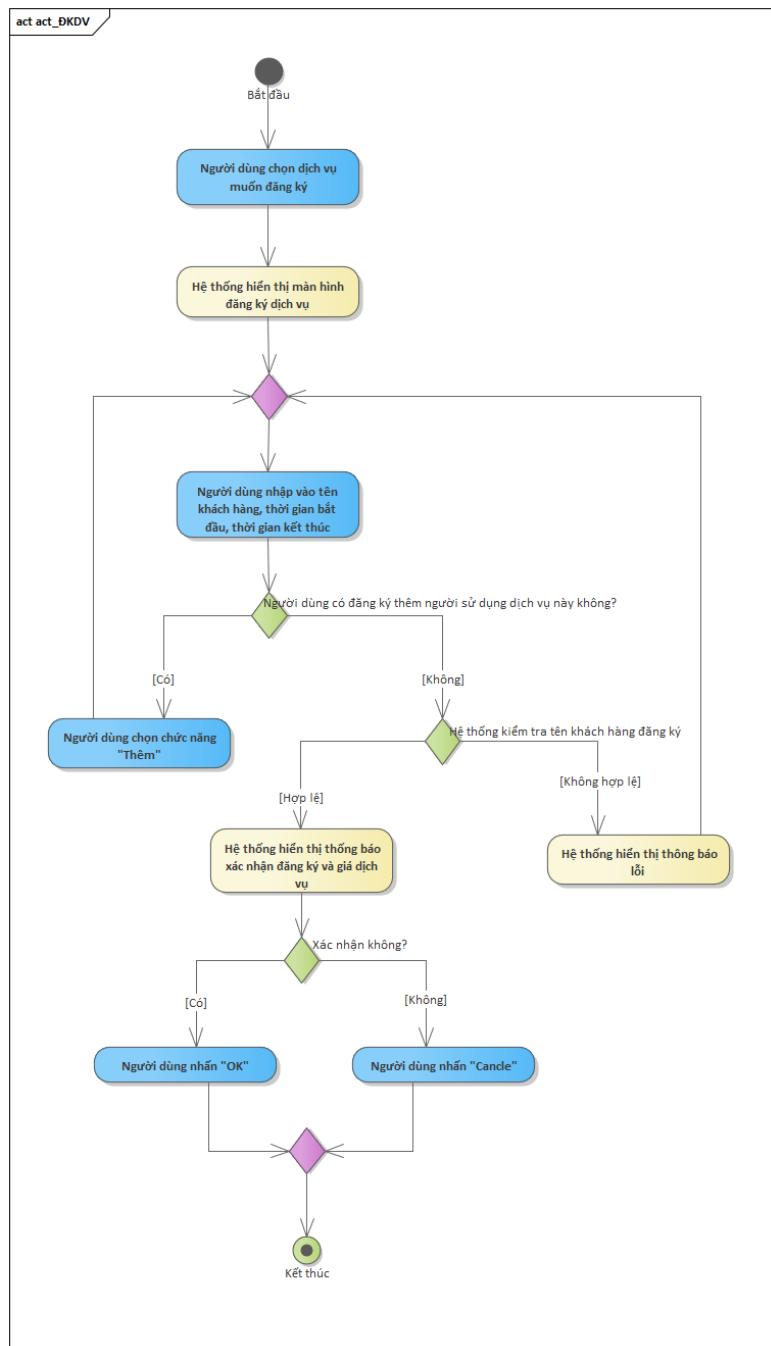


Activity Diagram 20: xem thông tin dịch vụ

### 2.1.8. usecase Đăng ký dịch vụ

Tên usecase	Đăng ký dịch vụ
Mô tả	Use-case cho phép lẽ tân hoặc khách hàng đăng ký các dịch vụ. Lẽ tân có thể đăng ký cho khách hàng, hoặc khách hàng cũng có thể tự đăng ký trên app của mình.
Sự kiện kích hoạt	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lẽ tân: Chọn chức năng kiểm tra thông tin khách hàng → dịch vụ → xem danh sách dịch vụ → đăng ký dịch vụ.</li> <li>Khách hàng: Chọn chức năng dịch vụ → xem danh sách dịch vụ → đăng ký dịch vụ.</li> </ul>
Tác nhân	Lẽ tân, khách hàng.
Usecase liên quan	Usecase đăng nhập, Usecase tìm kiếm đơn đặt phòng
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lẽ tân đăng nhập thành công, kiểm tra khách đặt phòng thành công, và đã xem danh sách dịch vụ.</li> <li>Khách hàng đăng nhập thành công, đặt phòng thành công và đã xem danh sách dịch vụ.</li> </ul>
Hậu điều kiện	Hệ thống ghi nhận thông tin đăng ký dịch vụ của người dùng đã đăng ký.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Người dùng chọn dịch vụ muốn đăng ký.</li> <li>Hệ thống hiển thị cửa sổ đăng ký dịch vụ.</li> <li>Người dùng nhập vào tên khách hàng (chỉ những khách hàng đã đặt phòng này) và thời gian bắt đầu sử dụng dịch vụ, thời gian kết thúc.</li> <li>Hệ thống kiểm tra thông tin.</li> <li>Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận đăng ký và giá dịch vụ (Nếu loại phòng có hỗ trợ dịch vụ mà khách hàng đã ký thì giá dịch vụ bằng 0).</li> <li>Người dùng xác nhận bằng cách nhấn OK.</li> <li>Kết thúc use-case.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A1 – Thêm người dùng sử dụng dịch vụ (rẽ nhánh tại B3, khi phòng đăng ký từ 2 người trở lên sẽ có thêm chức năng này).</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống hiển thị chức năng “Thêm” bên dưới ô nhập thông tin người dùng đăng ký.</li> <li>Quay lại bước 3.</li> </ol>

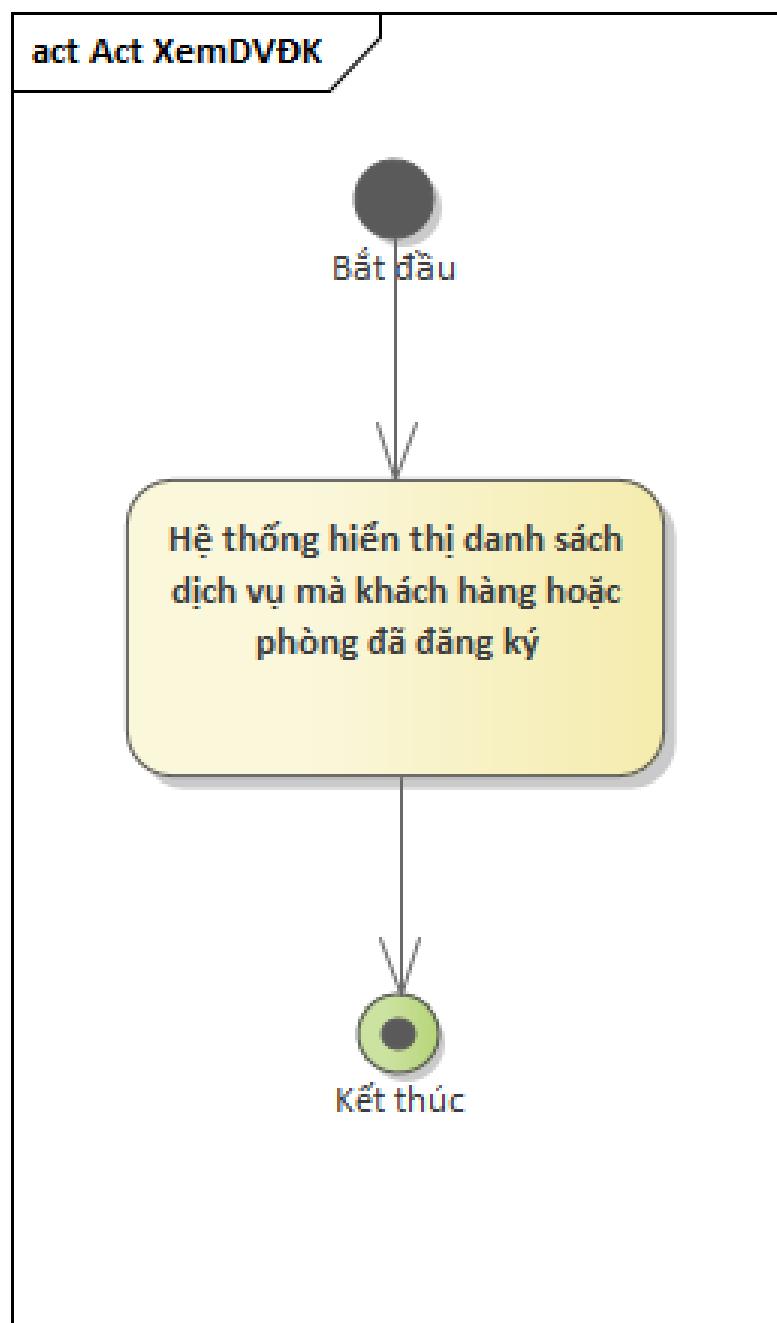
	<p>A2 – Thông tin người dùng không hợp lệ (rẽ nhánh tại B4, khi người dùng nhập tên khách hàng không khớp trong danh sách đặt phòng).</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu người dùng nhập lại tên khách hàng muốn đăng ký dịch vụ.</li> <li>2. Quay lại bước 3.</li> </ol> <p>A3 – Huỷ đăng ký (rẽ nhánh tại B6, khi người dùng không muốn đặt nữa thì có thể nhấn Cancel).</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người dùng nhấn cancel.</li> <li>2. Kết thúc use-case.</li> </ol>
--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



Activity Diagram 21: đăng ký dịch vụ

### 2.1.9. usecase xem thông tin dịch vụ đã đăng ký

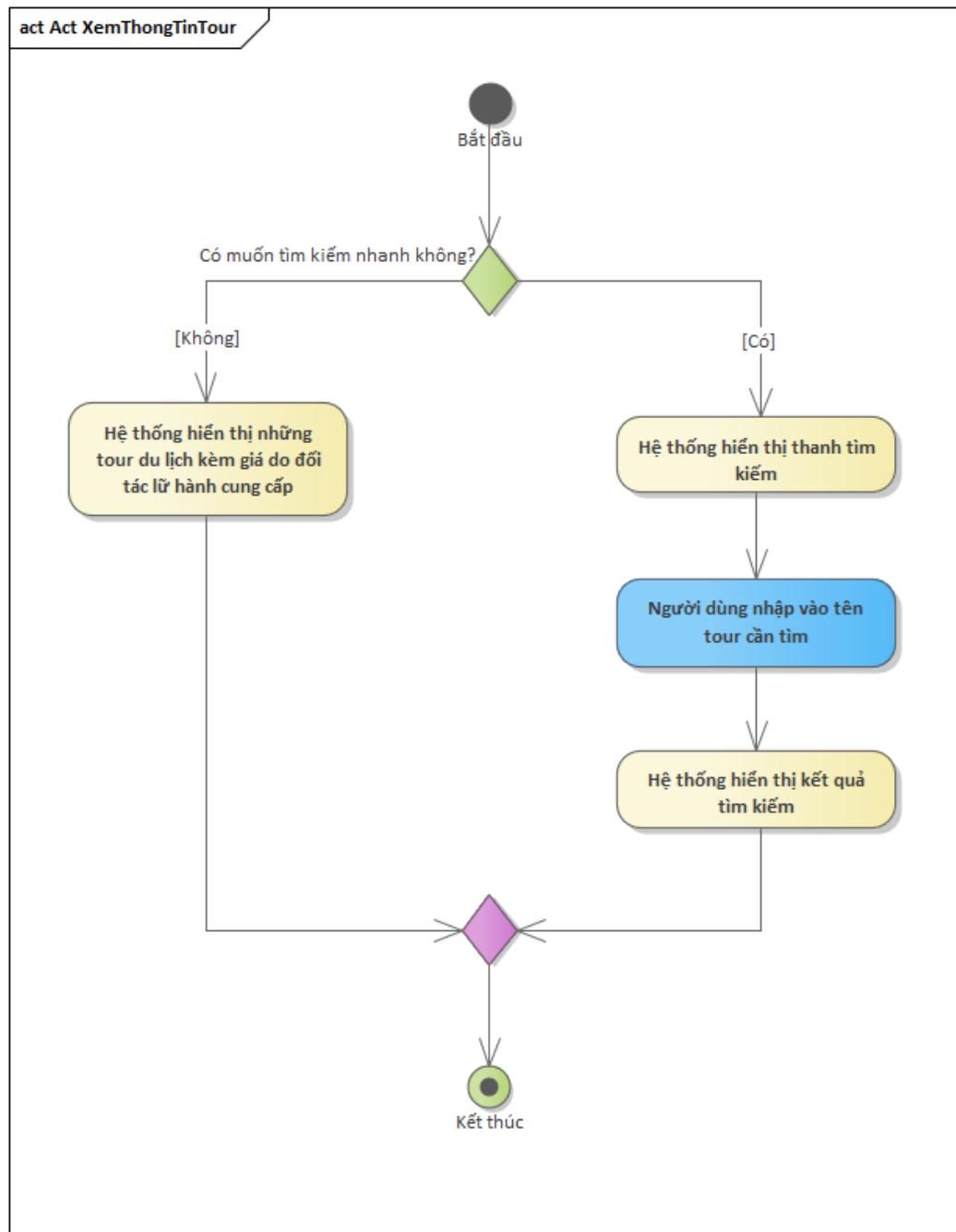
Tên usecase	xem thông tin dịch vụ đã đăng ký
Mô tả	Use-case cho phép lễ tân hoặc khách hàng xem thông tin các dịch vụ đã đăng ký để lễ tân có thể thông báo lại cho khách hàng, hoặc khách hàng cũng có thể tự xem trên app của mình.
Sự kiện kích hoạt	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lễ tân: Chọn chức năng kiểm tra thông tin khách hàng → dịch vụ → xem dịch vụ đã đăng ký.</li> <li>Khách hàng: Chọn chức năng dịch vụ → xem dịch vụ đã đăng ký.</li> </ul>
Tác nhân	Lễ tân, khách hàng.
Usecase liên quan	Usecase đăng nhập, Usecase tìm kiếm đơn đặt phòng
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lễ tân đăng nhập thành công và kiểm tra khách đặt phòng thành công.</li> <li>Khách hàng đăng nhập thành công và đã đặt phòng thành công.</li> </ul>
Hậu điều kiện	Hệ thống trả về thông tin các dịch vụ đã đăng ký của người dùng.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống hiển thị danh sách những dịch vụ mà người dùng đã đăng ký với các thông tin: Tên dịch vụ, tên người sử dụng dịch vụ, mã phòng, thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc.</li> <li>Kết thúc use-case.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	



Activity Diagram 22: xem thông tin dịch vụ đã đăng ký

### 2.1.10. usecase xem thông tin tour du lịch

Tên usecase	Xem thông tin tour du lịch
Mô tả	Use-case cho phép lữ tân hoặc khách hàng lẻ xem thông tin các dịch vụ để lữ tân có thể xem và thông báo cho khách hàng, hoặc khách hàng cũng có thể tự xem trên app của mình.
Sự kiện kích hoạt	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lữ tân: Chọn chức năng kiểm tra thông tin khách hàng → Tour du lịch → Xem danh sách tour.</li> <li>Khách hàng: Chọn chức năng Tour du lịch → Xem danh sách tour.</li> </ul>
Tác nhân	Lữ tân, khách hàng.
Usecase liên quan	
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lữ tân đăng nhập thành công và kiểm tra khách đã đặt phòng thành công.</li> <li>Khách hàng đăng nhập thành công và đã đặt phòng thành công.</li> </ul>
Hậu điều kiện	Hệ thống trả kết quả danh sách các tour du lịch mà người dùng yêu cầu.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống hiển thị những tour du lịch kèm giá do đối tác lữ hành cung cấp.</li> <li>Kết thúc use-case.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A1 – Tra cứu thông tin tour (rẽ nhánh tại B1, khi người dùng muốn tìm kiếm nhanh 1 tour du lịch theo yêu cầu)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống hiển thị thanh tìm kiếm phía trên danh sách các tour.</li> <li>Người dùng nhập vào tên tour cần tìm.</li> <li>Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm.</li> <li>Kết thúc use-case.</li> </ol>



Activity Diagram 23: xem thông tin tour du lịch

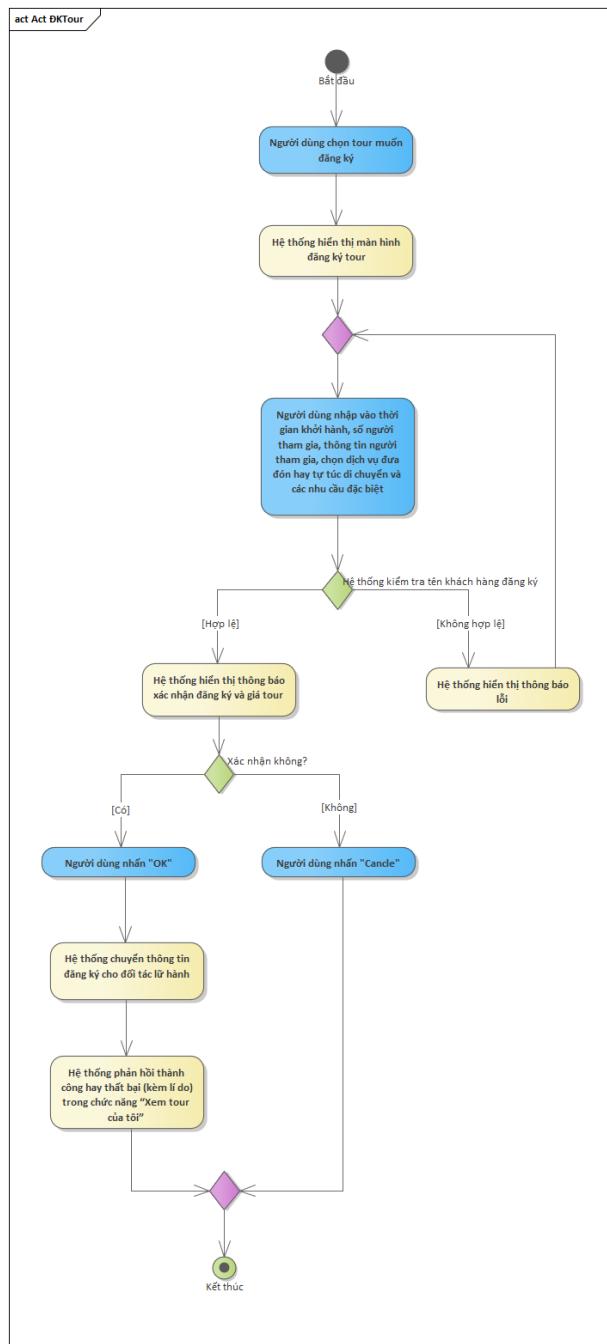
### 2.1.11. usecase đăng ký tour du lịch

Tên usecase	Đăng ký tour du lịch
Mô tả	Use-case cho phép lẽ tân hoặc khách hàng lẻ đăng ký tour du lịch. Lẽ tân có thể đăng ký cho khách hàng, hoặc khách hàng cũng có thể tự đăng ký trên app của mình.
Sự kiện kích hoạt	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lẽ tân: Chọn chức năng kiểm tra thông tin khách hàng → Tour du lịch → Xem danh sách tour → Đăng ký tour.</li> <li>Khách hàng: Chọn chức năng Tour du lịch → xem danh sách tour → Đăng ký tour.</li> </ul>
Tác nhân	Lẽ tân, khách hàng.
Usecase liên quan	
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lẽ tân đăng nhập thành công, kiểm tra khách đặt phòng thành công, và đã xem danh sách tour du lịch.</li> <li>Khách hàng đăng nhập thành công, đặt phòng thành công và đã xem danh sách tour du lịch.</li> </ul>
Hậu điều kiện	Hệ thống ghi nhận thông tin đăng ký tour du lịch của người dùng đã đăng ký.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Người dùng chọn tour muốn đăng ký.</li> <li>Hệ thống hiển thị cửa sổ đăng ký tour.</li> <li>Người dùng nhập vào thời gian khởi hành, số người tham gia, thông tin người tham gia, chọn dịch vụ đưa đón hay tự túc di chuyển và các nhu cầu đặc biệt.</li> <li>Hệ thống kiểm tra thông tin.</li> <li>Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận đăng ký và giá tour.</li> <li>Người dùng xác nhận bằng cách nhấn OK.</li> <li>Hệ thống chuyển thông tin đăng ký cho đối tác lữ hành.</li> <li>Hệ thống phản hồi thành công hay thất bại (kèm lí do) trong chức năng “Xem tour của tôi”.</li> <li>Kết thúc use-case.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A1 – Thông tin người dùng không hợp lệ (rẽ nhánh tại B4, khi người dùng nhập tên khách hàng không khớp trong danh sách đặt phòng).</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu người dùng nhập lại tên khách hàng muốn đăng ký dịch vụ.</li> </ol>

2. Quay lại bước 3.

A2 – Huỷ đăng ký (rẽ nhánh tại B6, khi người dùng không muốn đặt nữa thì có thể nhấn Cancel).

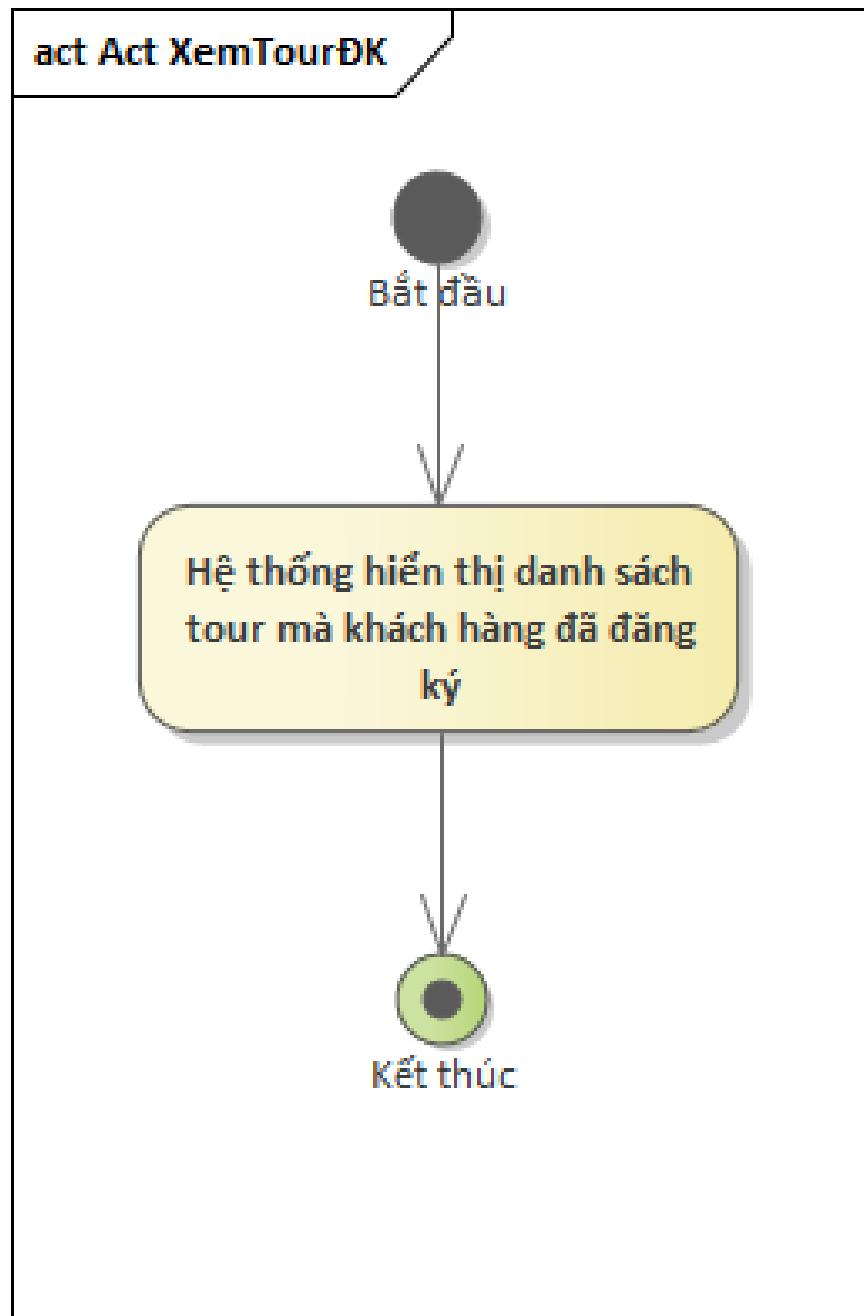
1. Người dùng nhấn cancel.
2. Kết thúc use-case.



Activity Diagram 24: đăng ký tour du lịch

### 2.1.12. usecase Xem thông tin tour đã đăng ký

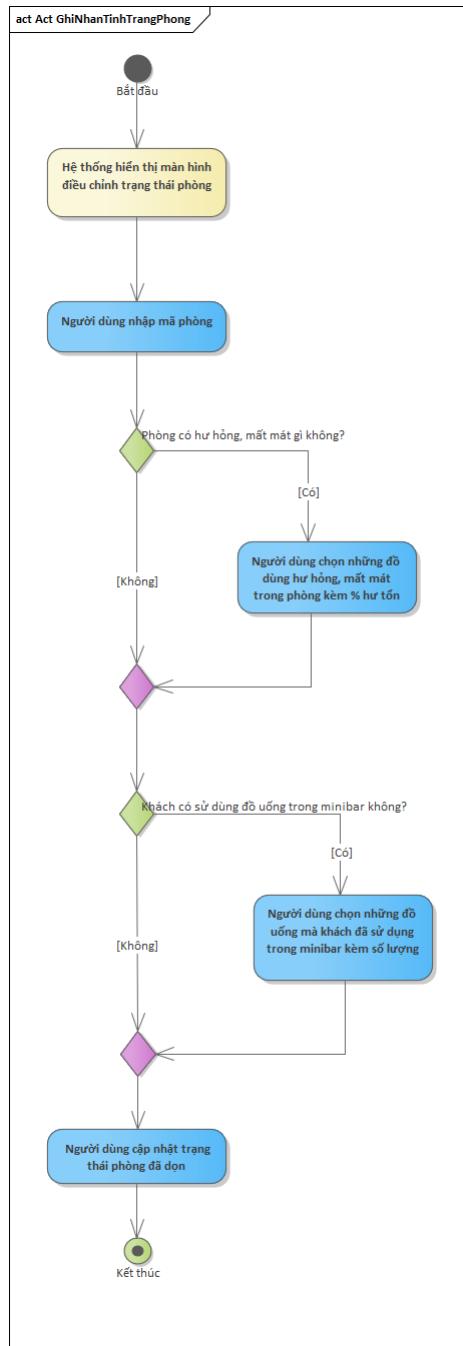
Tên usecase	Xem thông tin tour đã đăng ký
Mô tả	Use-case cho phép lẽ tân hoặc khách hàng lẻ xem thông tin tour đã đăng ký để lẽ tân có thể thông báo lại cho khách hàng, hoặc khách hàng cũng có thể tự xem trên app của mình.
Sự kiện kích hoạt	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lẽ tân: Chọn chức năng kiểm tra thông tin khách hàng → Tour du lịch → Tour của tôi.</li> <li>Khách hàng: Chọn chức năng Tour du lịch → Tour của tôi.</li> </ul>
Tác nhân	Lẽ tân, khách hàng.
Usecase liên quan	
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lẽ tân đăng nhập thành công và kiểm tra khách đã đặt phòng thành công.</li> <li>Khách hàng đăng nhập thành công và đã đặt phòng thành công.</li> </ul>
Hậu điều kiện	Hệ thống trả về thông tin các tour đã đăng ký của người dùng.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống hiển thị danh sách tour du lịch mà người dùng đã đăng ký với các thông tin: Thời gian khởi hành, số người tham gia, thông tin người tham gia, dịch vụ đưa đón hay tự túc di chuyển, các nhu cầu đặc biệt và giá.</li> <li>Kết thúc use-case.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	



Activity Diagram 25: xem tour du lịch đã đăng ký

### 2.1.13. usecase Ghi nhận tình trạng phòng

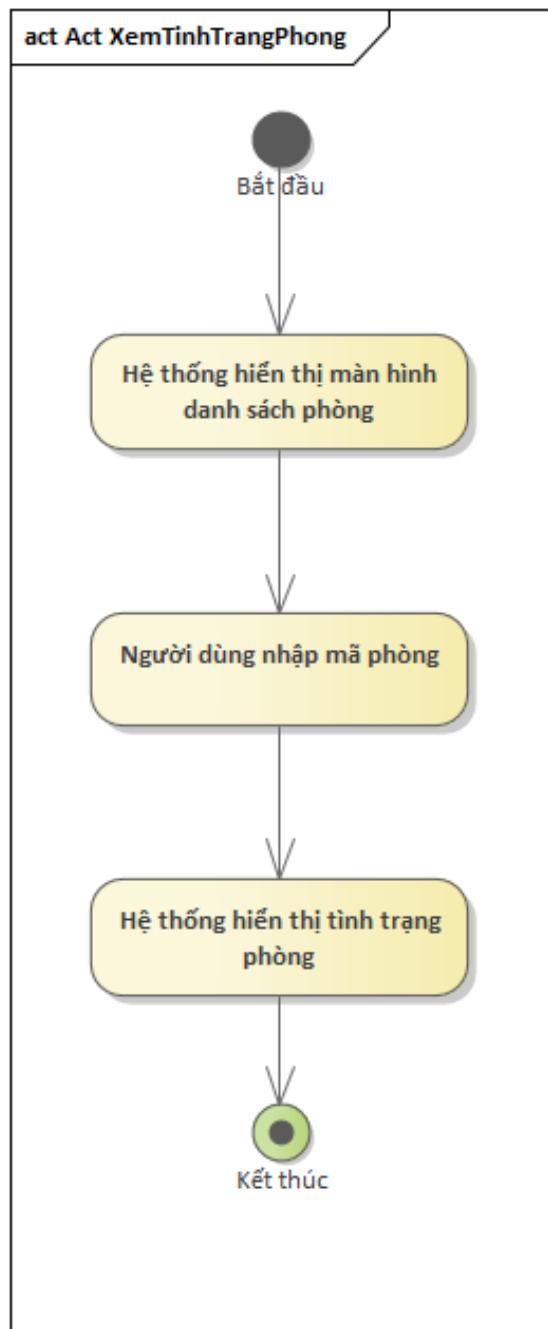
Tên usecase	Ghi nhận tình trạng phòng
Mô tả	Use-case cho phép bộ phận buồng phòng của mỗi tầng trong khách sạn ghi nhận lại các thông tin tình trạng của phòng như: phòng đã dọn vệ sinh chưa, phòng có hư hỏng, mất mát gì không? Khách có sử dụng dịch vụ nào trong phòng không?
Sự kiện kích hoạt	Khi người dùng chọn chức năng điều chỉnh trạng thái phòng từ trang chủ hệ thống.
Tác nhân	Lễ tân, khách hàng.
Usecase liên quan	
Tiền điều kiện	Người dùng đăng nhập thành công vào hệ thống.
Hậu điều kiện	Hệ thống ghi nhận các thông tin mà người dùng cập nhật.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống hiển thị màn hình điều chỉnh trạng thái phòng.</li> <li>2. Người dùng nhập mã phòng.</li> <li>3. Người dùng chọn những đồ dùng hư hỏng, mất mát trong phòng kèm % hư tổn.</li> <li>4. Người dùng chọn những đồ uống mà khách đã sử dụng trong minibar kèm số lượng.</li> <li>5. Người dùng cập nhật trạng thái phòng đã dọn.</li> <li>6. Kết thúc use-case.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A1 – Nếu phòng không có hư hỏng, mất mát gì.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bỏ qua B3 và xuống B4.</li> </ol> <p>A2 – Nếu khách không sử dụng đồ uống gì trong phòng.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bỏ qua B4 và xuống B5.</li> </ol>



Activity Diagram 26: ghi nhận tình trạng phòng

#### 2.1.14. usecase Xem tình trạng phòng

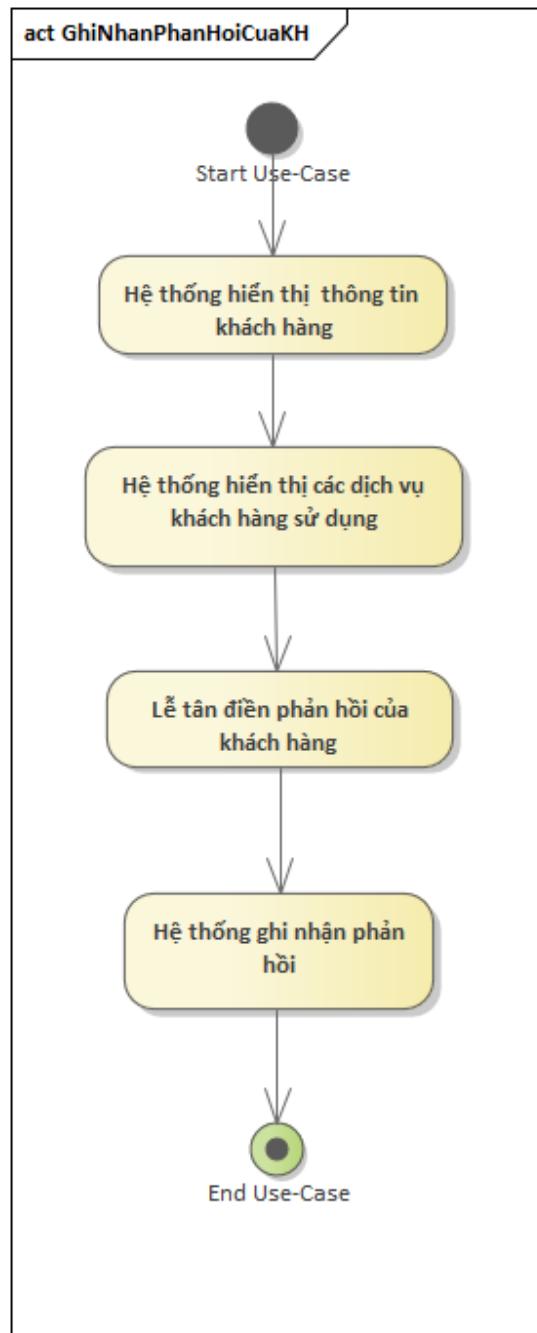
Tên usecase	Xem tình trạng phòng
Mô tả	Use-case cho phép Bellman xem tình trạng của phòng đã dọn vệ sinh chưa.
Sự kiện kích hoạt	Khi người dùng chọn chức năng xem trạng thái phòng từ trang chủ hệ thống.
Tác nhân	Bellman
Usecase liên quan	
Tiền điều kiện	Người dùng đăng nhập thành công vào hệ thống.
Hậu điều kiện	Hệ thống trả ra kết quả theo yêu cầu của người dùng.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống hiển thị màn hình danh sách phòng.</li> <li>2. Người dùng nhập mã phòng.</li> <li>3. Hệ thống hiện thị tình trạng phòng.</li> <li>4. Kết thúc use-case.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A1 – Nếu phòng không có hư hỏng, mất mát gì.      1. Bỏ qua B3 và xuống B4.</p> <p>A2 – Nếu khách không sử dụng đồ uống gì trong phòng.      1. Bỏ qua B4 và xuống B5.</p>



Activity Diagram 27: xem tình trạng phòng

### 2.1.15. usecase Ghi nhận phản hồi của khách

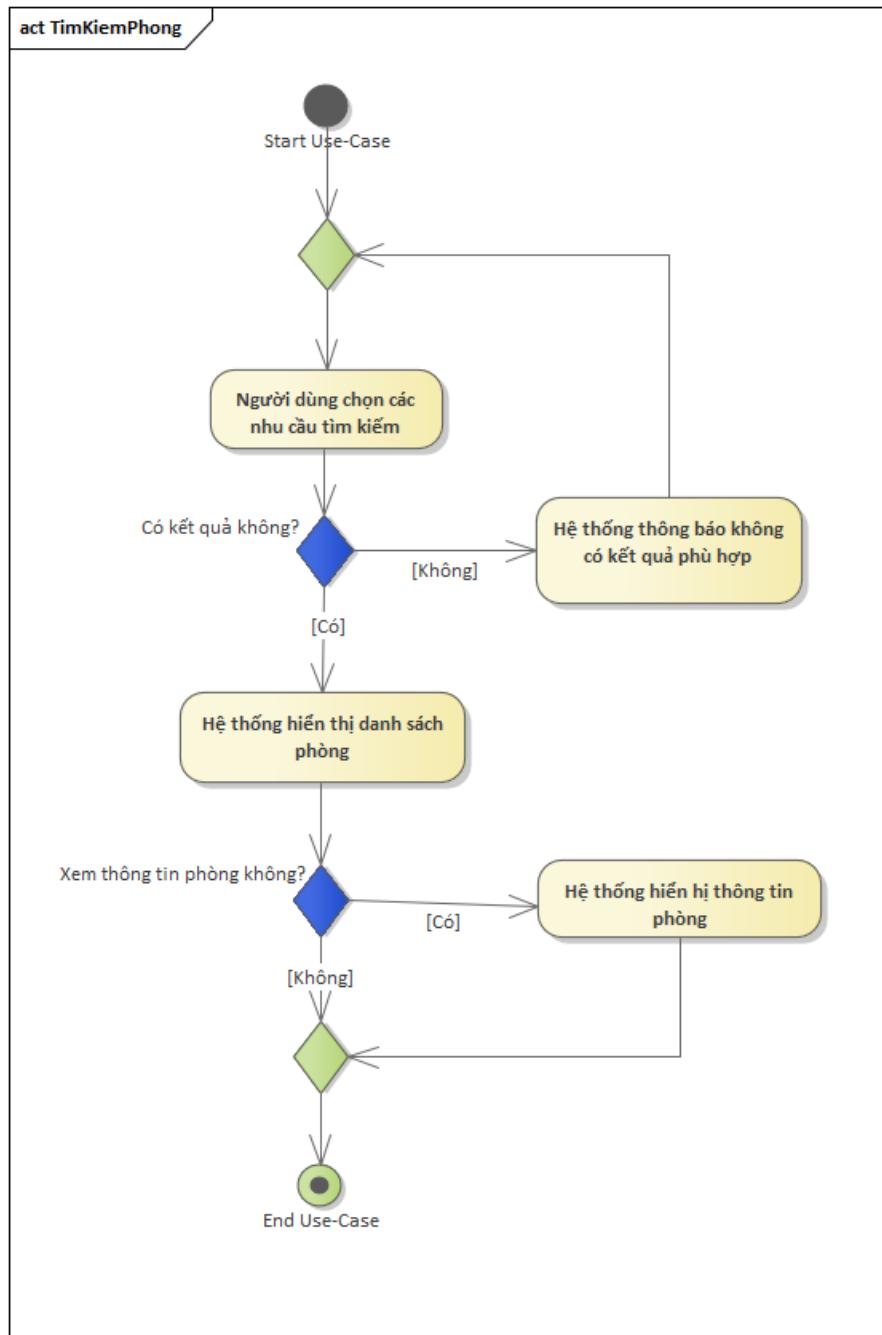
Tên usecase	Ghi nhận phản hồi của khách
Mô tả	Trong quá trình check-out cho khách hàng, khách hàng có đánh giá chất lượng phục vụ dịch của khách sạn, lễ tân thực hiện ghi nhận các phản hồi
Sự kiện kích hoạt	
Tác nhân	Lễ tân
Usecase liên quan	Tạo hóa đơn sử dụng dịch vụ
Tiền điều kiện	Lễ tân phải đăng nhập vào hệ thống và đang thực hiện ghi nhận thanh toán cho hóa đơn sử dụng dịch vụ
Hậu điều kiện	Hệ thống ghi nhận lại phiếu sử dụng dịch vụ của khách hàng
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống hiển thị hóa đơn sử dụng dịch vụ của khách hàng check-out</li> <li>2. Lễ tân nhấn chọn “Ghi nhận thanh toán”</li> <li>3. Lễ tân chọn hình thức thanh toán</li> <li>4. Hệ thống kiểm tra tình trạng thanh toán của khách hàng</li> <li>5. Lễ tân nhấn chọn “Thành công”</li> <li>6. Hệ thống ghi nhận tình trạng thanh toán của hóa đơn</li> <li>7. Kết thúc Use-Case</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A3. Tại bước 3 nếu khách hàng chọn hình thức trả tiền mặt:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lễ tân nhận kiểm tra tiền</li> <li>2. Đi đến bước 5</li> </ol>



Activity Diagram 28: ghi nhận phản hồi của khách hàng

### 2.1.16. usecase Tìm kiếm phòng

Tên usecase	Tìm kiếm phòng
Mô tả	Khách hàng tìm kiếm phòng theo nhu cầu trong quá trình đặt phòng trên ứng dụng
Sự kiện kích hoạt	Người dùng nhấn nút “tìm kiếm phòng”
Tác nhân	Khách hàng, lễ tân
Usecase liên quan	Xử lý đặt phòng
Tiền điều kiện	Điều kiện tiên quyết Người dùng phải truy cập vào hệ thống thành công và đang tìm kiếm phòng
Hậu điều kiện	Hậu điều kiện Hệ thống trả về danh sách phòng theo yêu cầu
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Người dùng nhập các nhu cầu tìm kiếm phòng thông qua bộ lọc</li> <li>Hệ thống hiển thị danh sách các phòng được tìm kiếm</li> <li>Người dùng nhấn chọn “Xem thông tin phòng”</li> <li>Hệ thống hiển thị thông tin của phòng</li> <li>Người dùng nhấn chọn “Xong” để kết thúc xem thông tin phòng</li> <li>Kết thúc Use-Case</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A2. Tại bước 2, nếu không phòng nào thỏa mãn:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống thông báo “Không có kết quả phù hợp”</li> <li>Quay lại bước 1</li> </ol> <p>A3. Tại bước 3, nếu người dùng không muốn xem thông tin phòng, thì kết thúc</p>

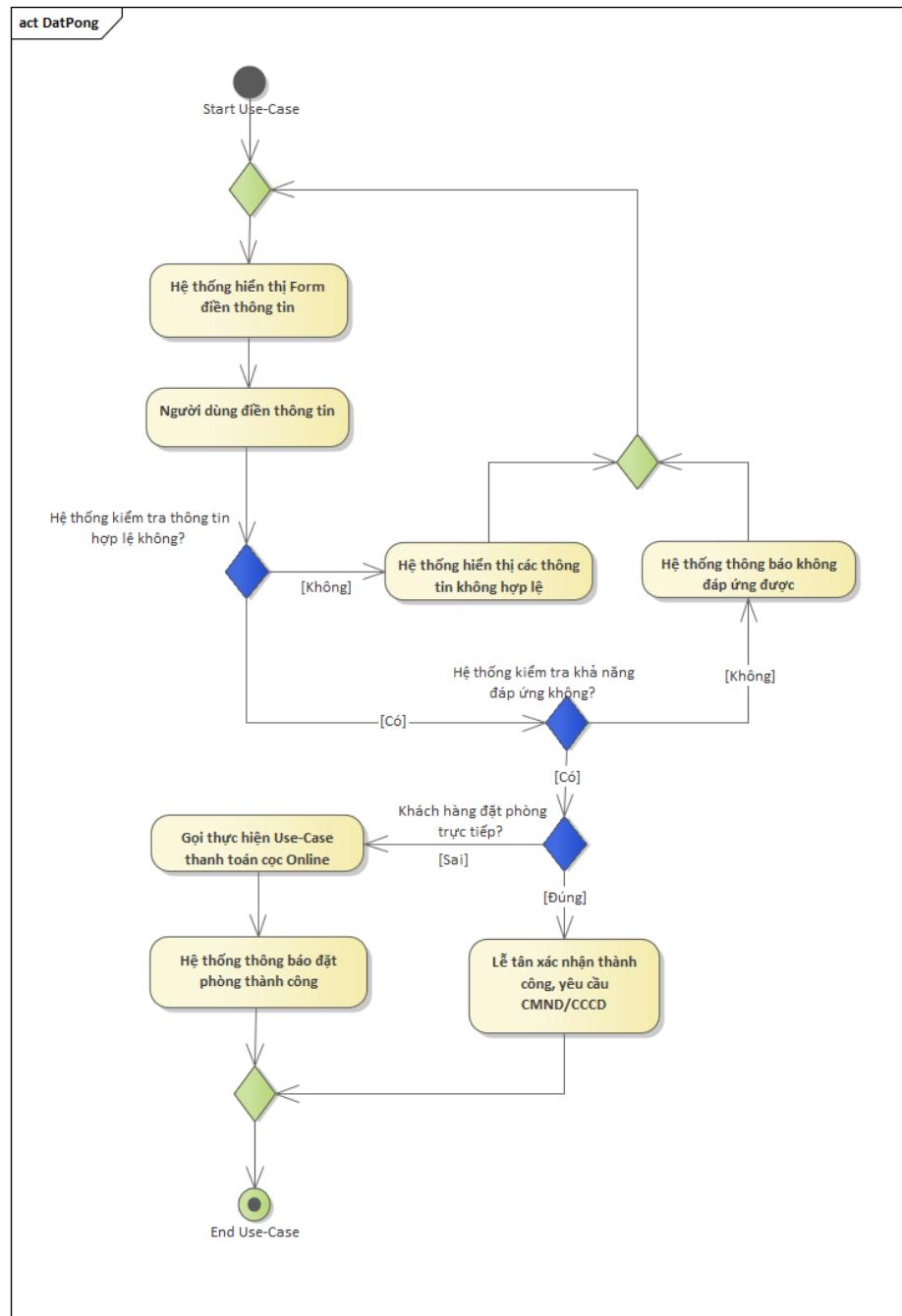


Activity Diagram 29: tìm kiếm phòng

### 2.1.17. usecase Đặt phòng

Tên usecase	Đặt phòng
Mô tả	Khách hàng, lễ tân thực hiện đặt phòng khi đã tìm kiếm được phòng phù hợp
Sự kiện kích hoạt	Người dùng nhấn nút “Đặt phòng”
Tác nhân	Khách hàng, lễ tân
Usecase liên quan	Use case liên quan Xử lý đặt phòng, thanh toán tiền cọc
Tiền điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Người dùng đã truy cập vào hệ thống thành công</li> <li>• Người dùng đã chọn phòng cần đặt phòng, và đang thực hiện đặt phòng phòng</li> </ul>
Hậu điều kiện	Hệ thống ghi nhận lại thông tin đặt phòng của khách hàng
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống hiển thị form điền thông tin</li> <li>2. Người dùng điền các thông tin cần thiết</li> <li>3. Người dùng nhấn chọn “Đặt phòng”</li> <li>4. Hệ thống kiểm tra các tính hợp lệ</li> <li>5. Hệ thống kiểm tra khả năng đáp ứng của các thông tin <ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiểm tra yêu cầu đặt phòng</li> <li>• Kiểm tra danh sách khách hàng chờ đặt</li> <li>• Kiểm tra số lượng phòng và loại phòng có trống đủ đáp ứng không</li> </ul> </li> <li>6. Người dùng nhấn chọn “Thanh toán cọc”</li> <li>7. Hệ thống gọi thực hiện Use-Case thanh toán cọc</li> <li>8. Hệ thống thông báo “Đặt phòng thành công”</li> <li>9. Kết thúc Use-Case</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A4. Tại bước 4, nếu có thông tin khách hàng nhập không hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống thông báo “Quý khách vui lòng chọn lại” cho từng thông tin không hợp lệ</li> <li>• Quay lại bước 1</li> </ul> <p>A5. Tại bước 5, nếu hệ thống kiểm tra khách sạn không đáp ứng được:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống thông báo các tiêu chí không đáp ứng được</li> <li>• Quay lại bước 1</li> </ul>

	<p>A6. Tại bước 6, nếu khách hàng đặt phòng trực tiếp tại khách sạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Lẽ tân yêu cầu giấy CMND, CCCD</li> <li>• Đi đến bước 8</li> </ul>
--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



Activity Diagram 30: đặt phòng

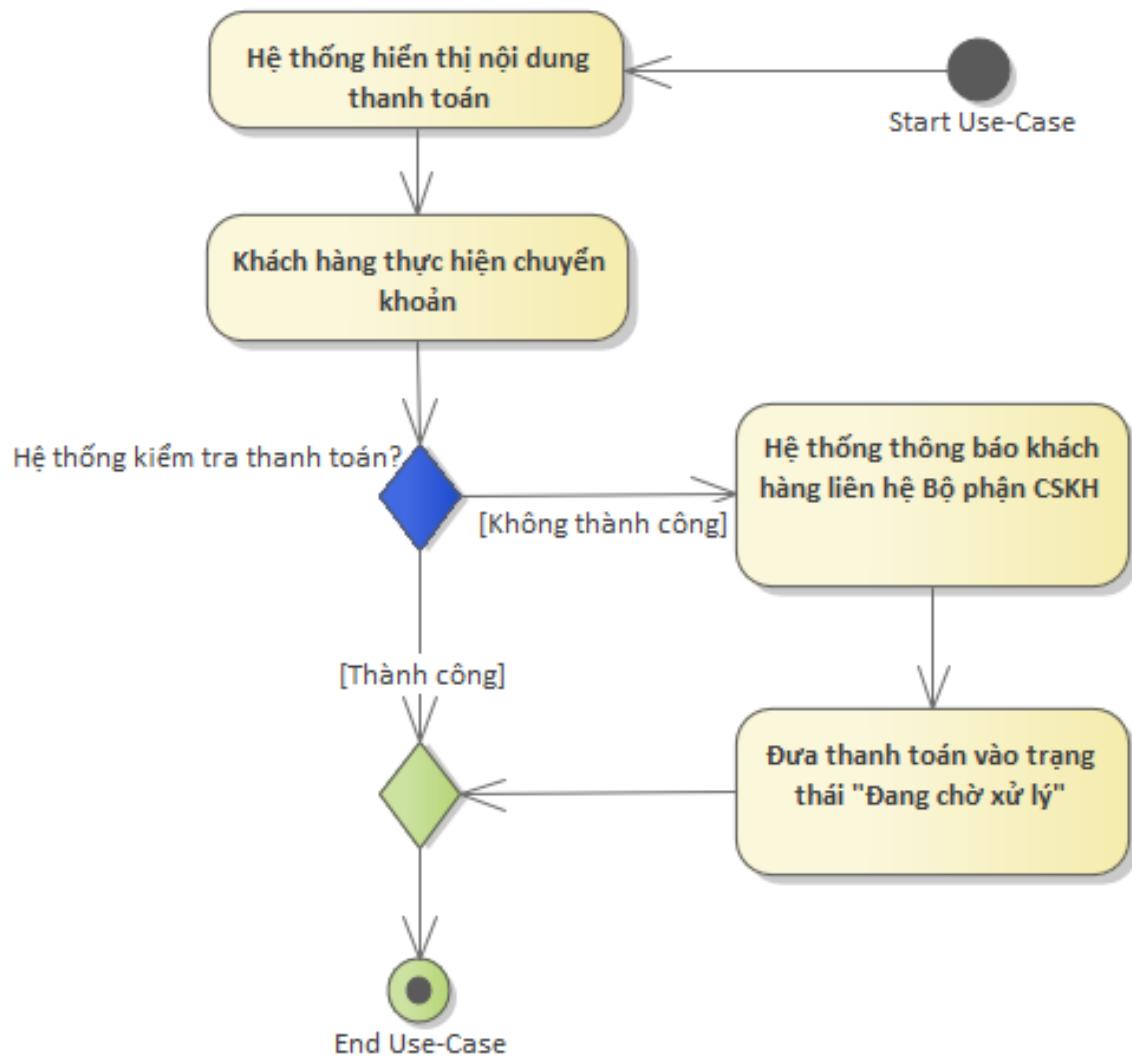
### 2.1.18. usecase Thanh toán tiền cọc online

Tên usecase	Thanh toán tiền cọc online
Mô tả	Khách hàng thực hiện thanh toán tiền cọc khi đặt phòng Online
Sự kiện kích hoạt	
Tác nhân	Khách hàng
Usecase liên quan	Đặt phòng
Tiền điều kiện	Khách hàng đang đặt phòng Online và đang thực hiện thanh toán
Hậu điều kiện	Hệ thống ghi nhận trạng thái thanh toán tiền cọc đặt phòng cho khách hàng
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống hiển thị nội dung thanh toán</li> <li>2. Khách hàng thực hiện chuyển khoản với nội dung được hệ thống cung cấp</li> <li>3. Hệ thống kiểm tra thanh toán</li> <li>4. Kết thúc Use-Case</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A3. Tại bước 3 nếu hệ thống thời gian kiểm qua vượt quá quy định:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống thông báo “Liên hệ với Bộ phận chăm sóc khách hàng để được hỗ trợ”</li> <li>2. Hệ thống đưa thao tác thanh toán tiền cọc của khách hàng vào mục “Đang chờ xử lý”, kết thúc Use-Case</li> </ol>

---

act ThanhToanCocOnline

---

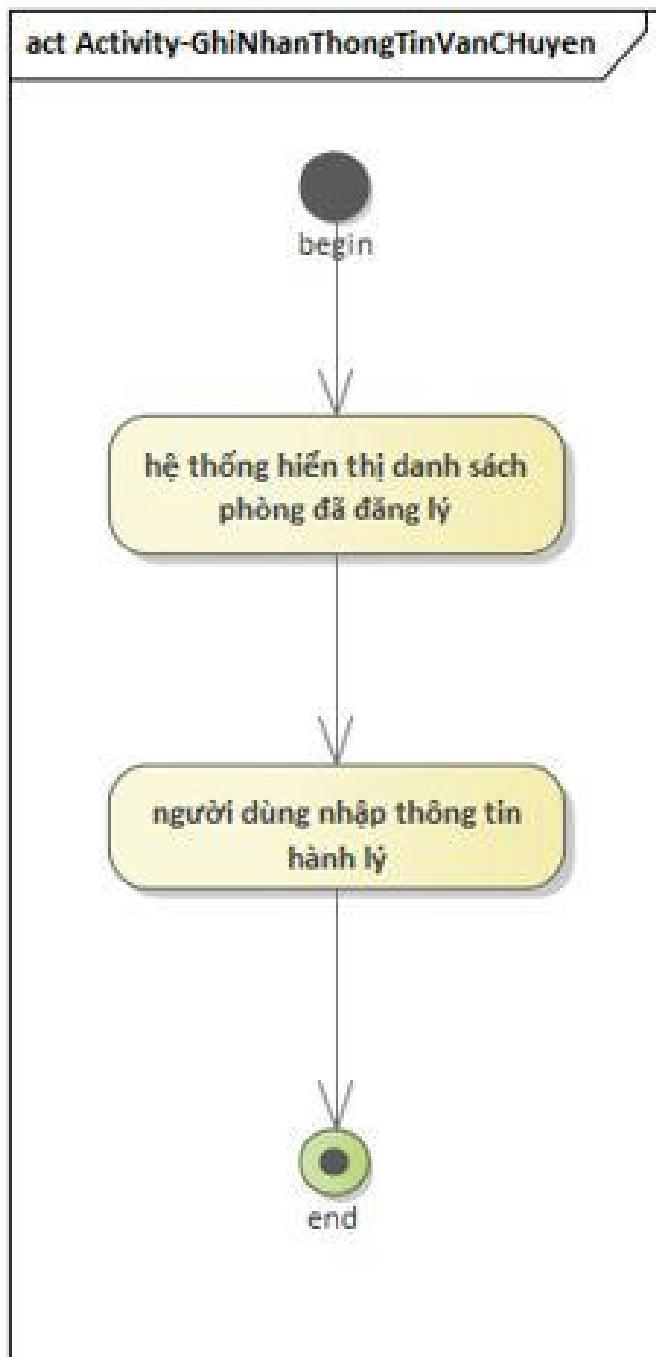


---

Activity Diagram 31: thanh toán cọc online

### 2.1.19. usecase ghi nhận thông tin vận chuyển hành lý

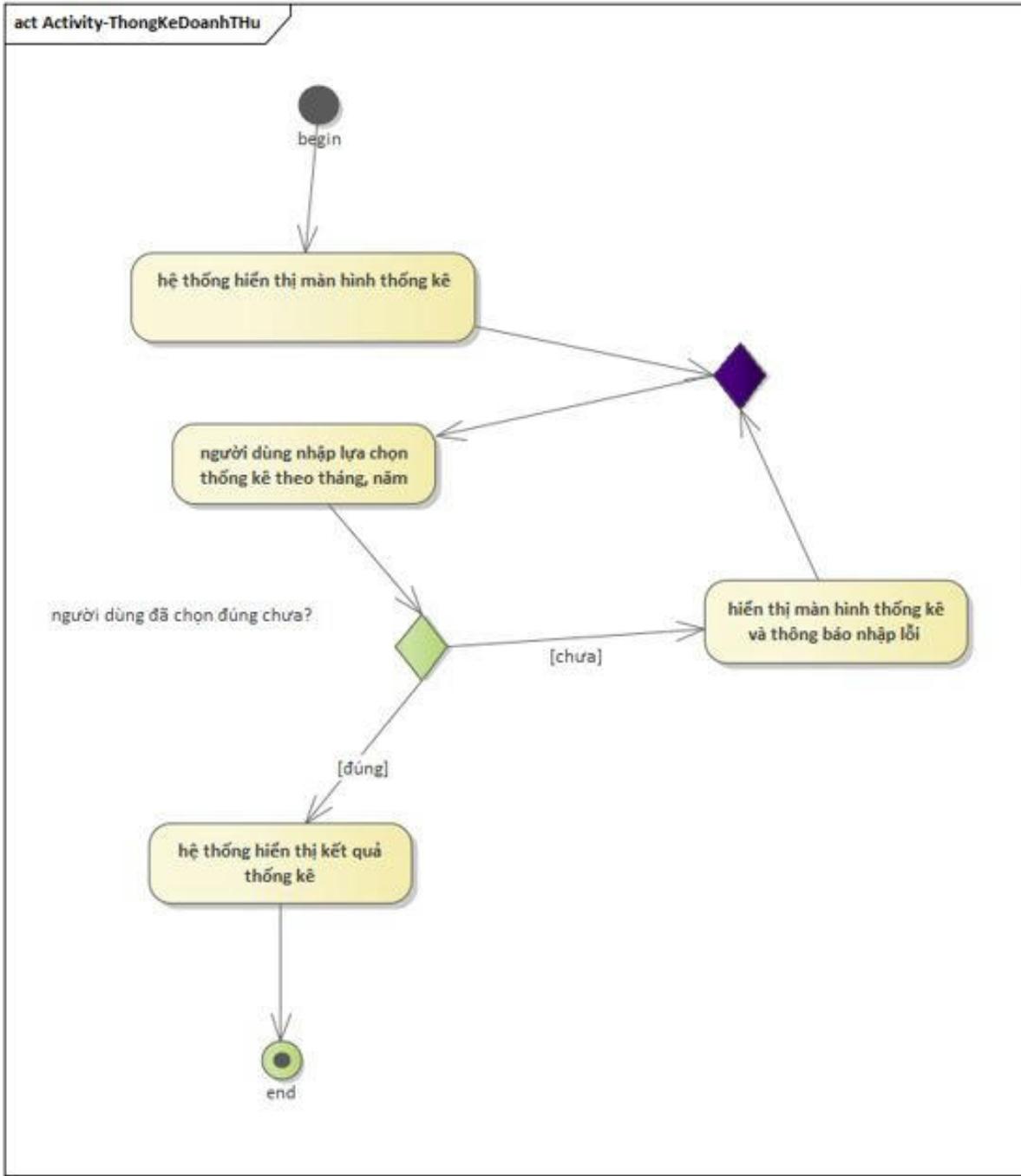
Tên usecase	ghi nhận thông tin vận chuyển hành lý
Mô tả	Ghi khách hàng giao hành lý, bellman sẽ tiến hành kiểm tra và nhập thông tin hành lý của khác và xác nhận lại với khách
Sự kiện kích hoạt	
Tác nhân	Bellman
Usecase liên quan	Xử lý nhận phòng
Tiền điều kiện	Người dùng phải đăng nhập
Hậu điều kiện	Hệ thống ghi nhận thông tin hành lý của khách hàng
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống hiển thị danh sách nhận phòng</li> <li>2. Người dùng nhập thông tin hành lý của khách</li> <li>3. Người dùng nhấn ‘xác nhận’</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A3. Tại bước 3 nếu hệ thống thời gian kiểm qua vượt quá quy định:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống thông báo “Liên hệ với Bộ phận chăm sóc khách hàng để được hỗ trợ”</li> <li>2. Hệ thống đưa thao tác thanh toán tiền cọc của khách hàng vào mục “Đang chờ xử lý”, kết thúc Use-Case</li> </ol>



Activity Diagram 32: ghi nhận thông tin vận chuyển hành lý

### 2.1.20. usecase thống kê doanh thu

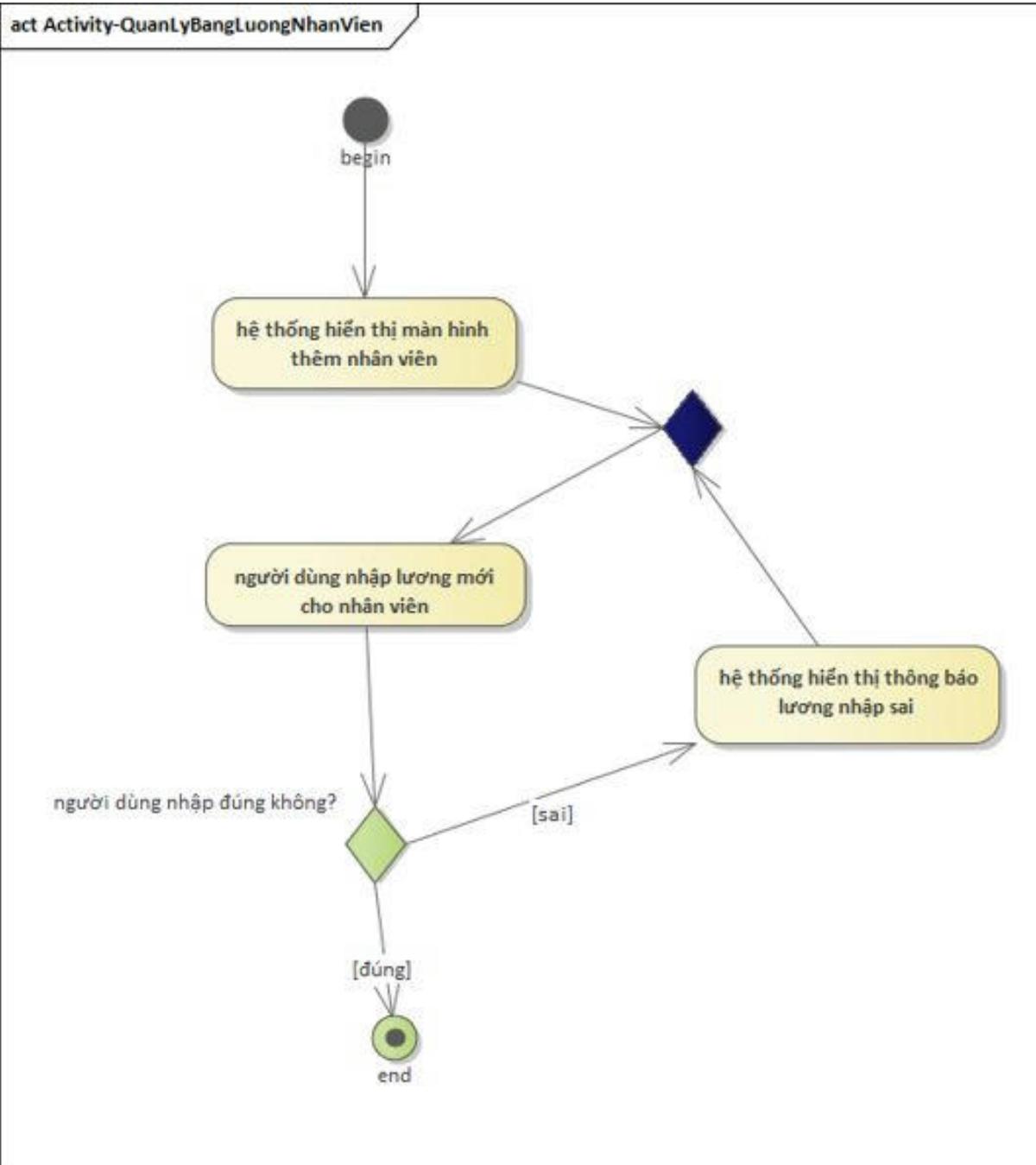
Tên usecase	thống kê doanh thu
Mô tả	Khi có yêu cầu thống kê doanh thu của khách sạn sau 1 thời gian và để đảm bảo hoạt động của khách sạn, kế toán sẽ tiến hành thống kê doanh thu
Sự kiện kích hoạt	
Tác nhân	Kế toán
Usecase liên quan	Đăng nhập
Tiền điều kiện	Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống
Hậu điều kiện	Hệ thống hiển thị kết quả thống kê doanh thu
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống hiển thị màn hình thống kê</li> <li>2. Người dùng nhập yêu cầu thống kê theo tháng hoặc theo năm</li> <li>3. Người dùng nhấn nút “Thống Kê”</li> <li>4. Hệ thống hiển thị doanh thu theo yêu cầu</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A1: ở bước 3 nếu người dùng chưa nhập yêu cầu thống kê theo tháng hoặc theo năm</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống thông báo chưa nhập yêu cầu thống kê</li> <li>2. Quay lại bước 2</li> </ol>



Activity Diagram 33: thống kê doanh thu

### 2.1.21. usecase quản lý bảng lương nhân viên

Tên usecase	quản lý bảng lương nhân viên
Mô tả	Khi có yêu cầu cần thống kê lương hoặc việc xem xét lương của nhân viên, kế toán sẽ tiến hành quản lý bảng lương
Sự kiện kích hoạt	
Tác nhân	Kế toán
Usecase liên quan	Đăng nhập
Tiền điều kiện	Người dùng cần phải đăng nhập vào hệ thống
Hậu điều kiện	Lương của nhân viên đã được thay đổi
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống hiển thị danh sách lương theo từng nhân viên</li> <li>2. Người dùng có thể nhấn chọn nhân viên muốn quản lý lương và nhấn “Chỉnh sửa”</li> <li>3. Người dùng nhập lương mới cho nhân viên</li> <li>4. Người dùng nhấn “Thay đổi” để hoàn thành</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A1: ở bước 4 nếu lương mới chưa được nhập hoặc nhập sai</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống thông báo “nhập thông tin sai”</li> <li>2. Quay lại bước 3</li> </ol>

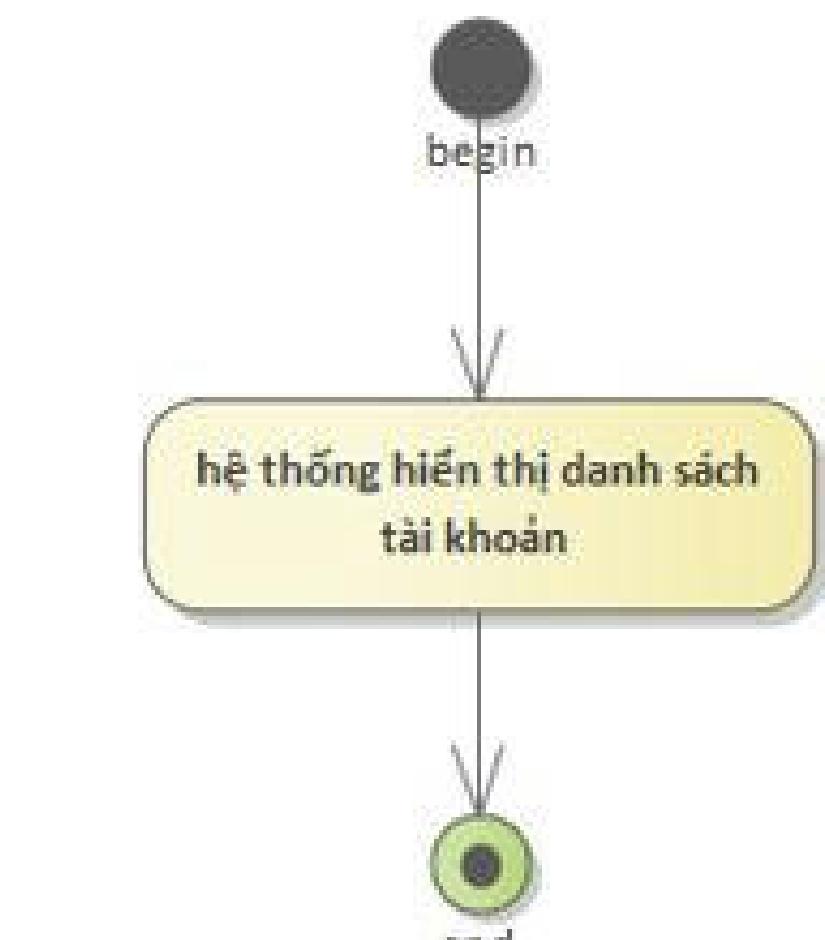


Activity Diagram 34: quản lý bảng lương

### 2.1.22. usecase quản lý tài khoản

Tên usecase	quản lý tài khoản
Mô tả	Trong quá trình quản lý nhân viên, khách sạn có thể tuyển nhân viên mới hoặc 1 số nhân viên đã nghỉ việc hoặc nhân viên cần chỉnh sửa 1 số thông tin, người quản trị sẽ tiến hành quản lý tài khoản nhân viên đó
Sự kiện kích hoạt	
Tác nhân	Admin
Usecase liên quan	Đăng nhập, thêm tài khoản nhân viên, khóa tài khoản nhân viên, sửa tài khoản nhân viên
Tiền điều kiện	Người dùng cần phải đăng nhập vào hệ thống
Hậu điều kiện	Hiển thị danh sách tài khoản
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống hiển thị danh sách tài khoản nhân viên</li> <li>2. Người dùng có thể lựa chọn các lựa chọn “Thêm tài khoản”, “Khóa tài khoản” hoặc chọn 1 tài khoản cần chỉnh sửa và nhấn “Sửa tài khoản”</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A1: ở bước 2 nếu người dùng chọn “Sửa tài khoản” hoặc “Khóa tài khoản” mà chưa chọn tài khoản cần chỉnh sửa</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. hệ thống thông báo “chưa chọn tài khoản”</li> <li>2. quay lại bước 1</li> </ol>

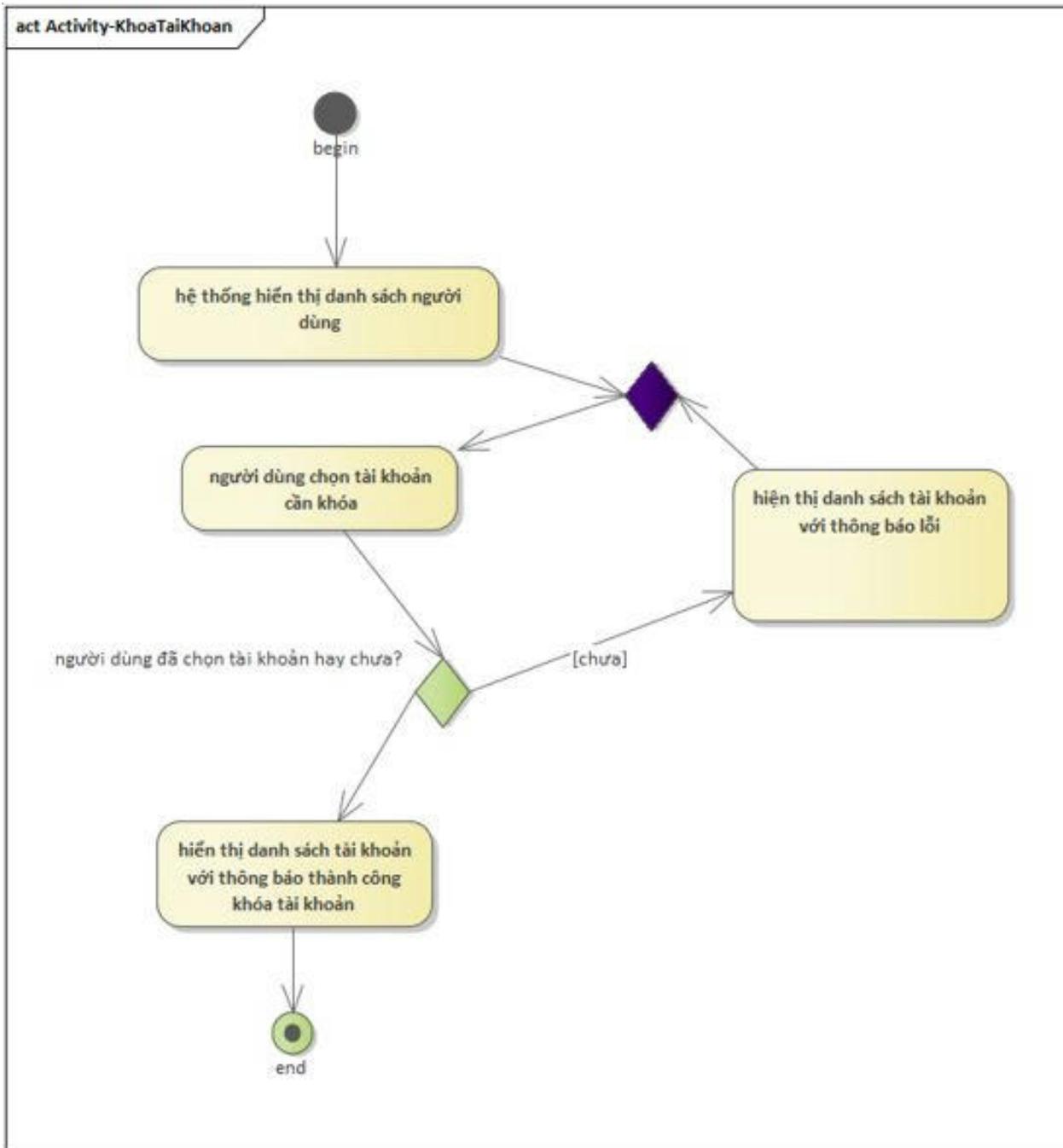
**act Activity-QuanLyTaiKhoan**



Activity Diagram 35: quản lý tài khoản

*2.1.23. usecase khoá tài khoản*

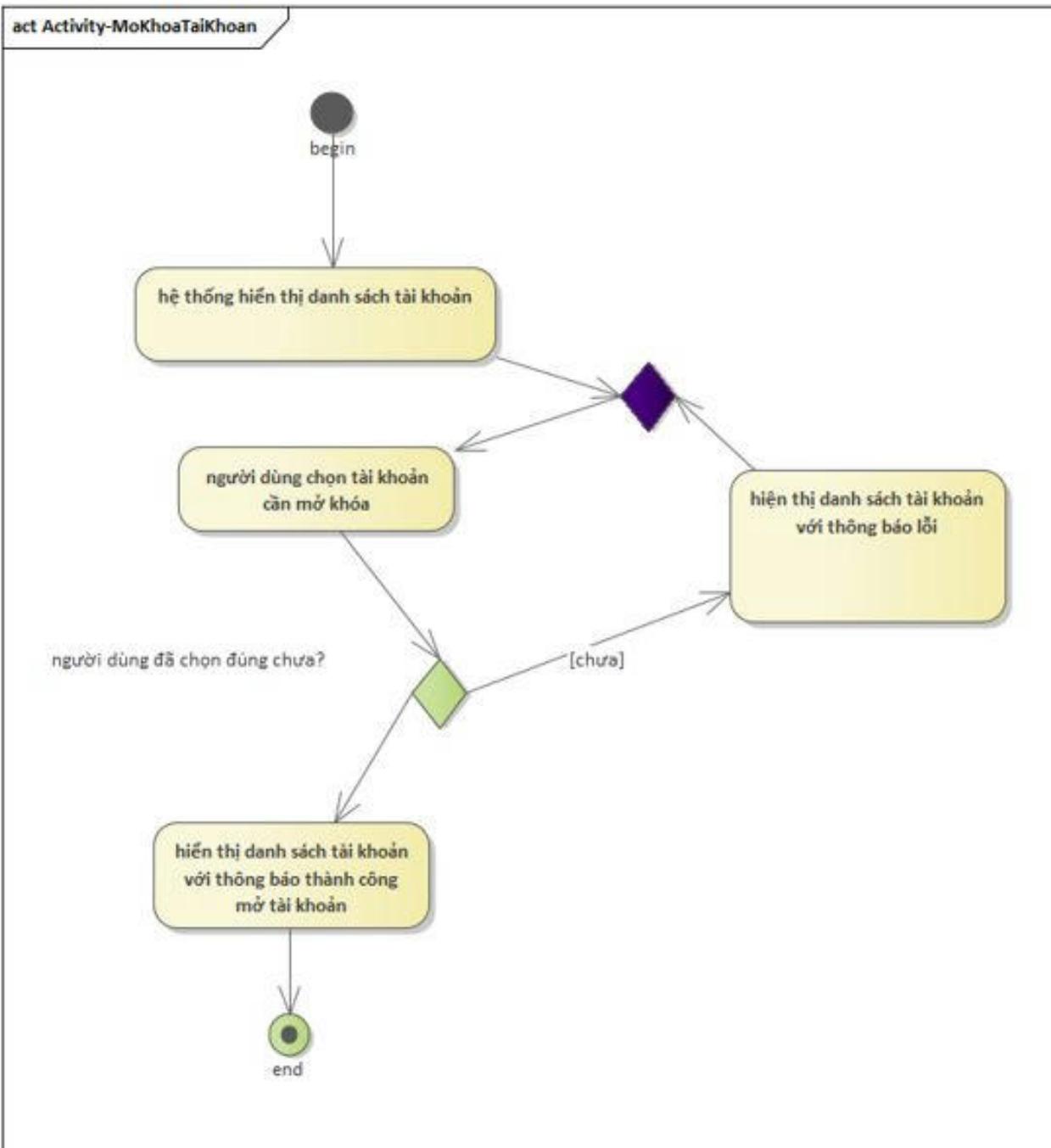
Tên usecase	khoá tài khoản
Mô tả	Trong quá trình quản lý nhân viên, khách sạn có thể tuyển nhân viên mới, người quản trị sẽ tiến hành quản lý tài khoản của nhân viên đó
Sự kiện kích hoạt	
Tác nhân	Admin
Usecase liên quan	Đăng nhập, quản lý tài khoản
Tiền điều kiện	Người dùng cần phải đăng nhập vào hệ thống
Hậu điều kiện	Tài khoản bị khóa, không thể đăng nhập vào hệ thống
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người dùng chọn tài khoản cần khóa và nhấn chọn “Khóa tài khoản”</li> <li>2. Hệ thống thông báo “Thành công”</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	A1: ở bước 2 nếu tài khoản đã bị khóa trước đó <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống thông báo “tài khoản đã khóa”</li> <li>2. Quay lại bước 1</li> </ol>



Activity Diagram 36: khoá tài khoản

### 2.1.24. usecase mở khoá tài khoản

Tên usecase	mở khoá tài khoản
Mô tả	Trong quá trình quản lý nhân viên, quản lý có yêu cầu nhân viên mở tài khoản của những nhân viên quay lại làm việc với khách sạn
Sự kiện kích hoạt	
Tác nhân	Admin
Usecase liên quan	Đăng nhập, quản lý tài khoản
Tiền điều kiện	Điều kiện tiên quyết Người dùng cần phải đăng nhập vào hệ thống và tiến hành quản lý tài khoản
Hậu điều kiện	Hậu điều kiện Tài khoản đã mở, có thể đăng nhập vào hệ thống
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Người dùng chọn tài khoản cần khóa và nhấn chọn “Mở tài khoản”</li> <li>Hệ thống thông báo “Thành công”</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	A1: ở bước 2 nếu tài khoản đang mở trước đó <ol style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống thông báo “tài khoản đã mở”</li> <li>Quay lại bước 1</li> </ol>

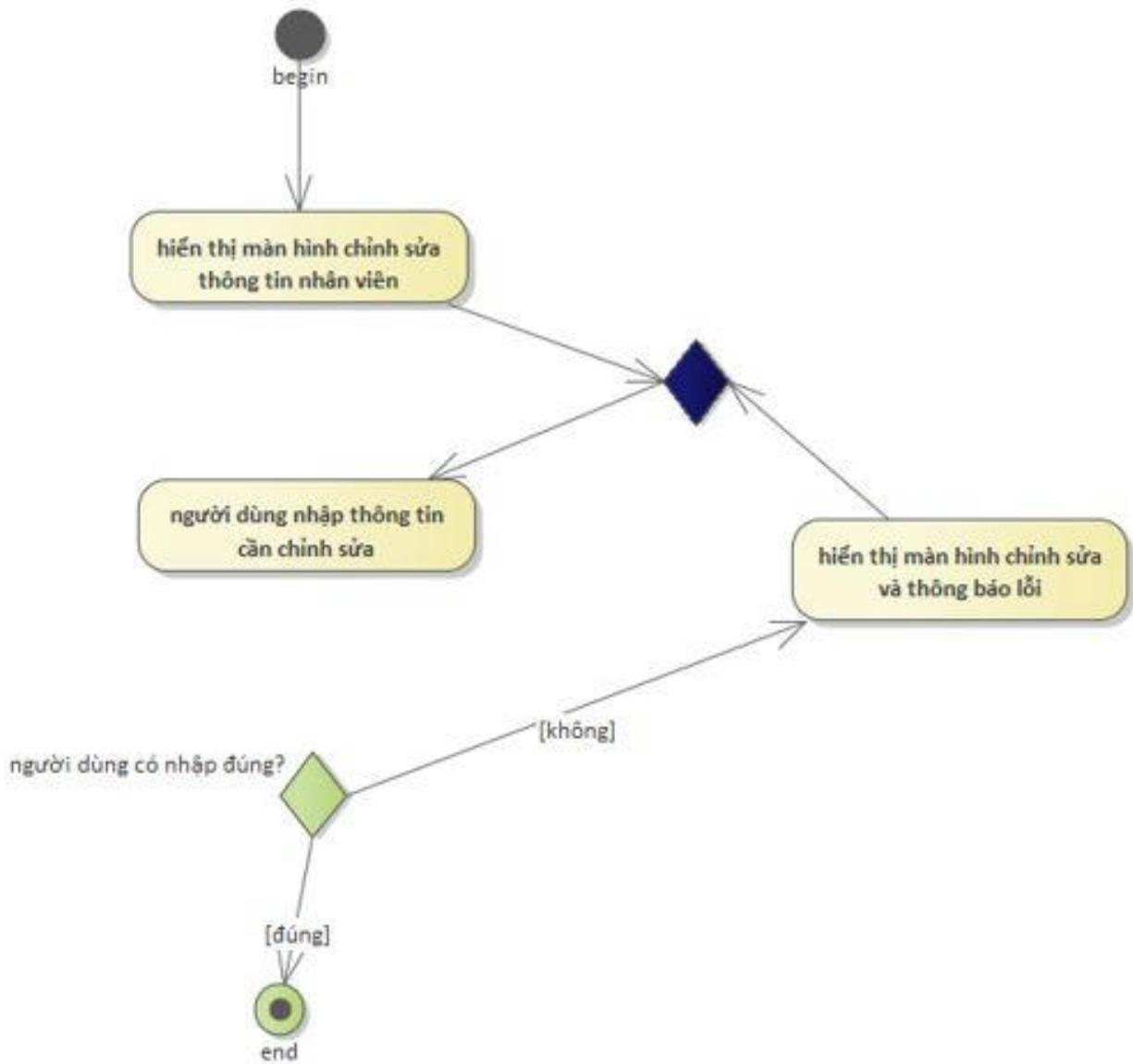


Activity Diagram 37: mở khoá tài khoản

### 2.1.25. usecase chỉnh sửa tài khoản

Tên usecase	chỉnh sửa tài khoản
Mô tả	Trong quá trình quản lý nhân viên, người quản trị cần tiến hành chỉnh sửa 1 số thông tin tài khoản của nhân viên
Sự kiện kích hoạt	
Tác nhân	Admin
Usecase liên quan	Đăng nhập, quản lý tài khoản
Tiền điều kiện	Người dùng cần phải đăng nhập vào hệ thống
Hậu điều kiện	Hệ thống cập nhật thông tin đã chỉnh sửa
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống hiển thị màn hình chỉnh sửa tài khoản nhân viên</li> <li>2. Người dùng nhập thông tin cần chỉnh sửa</li> <li>3. Người dùng nhấn chọn “Hàn tất”</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A1: ở bước 2 nếu tài khoản đã bị khóa trước đó</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống thông báo “tài khoản đã khóa”</li> <li>2. Quay lại bước 1</li> </ol>

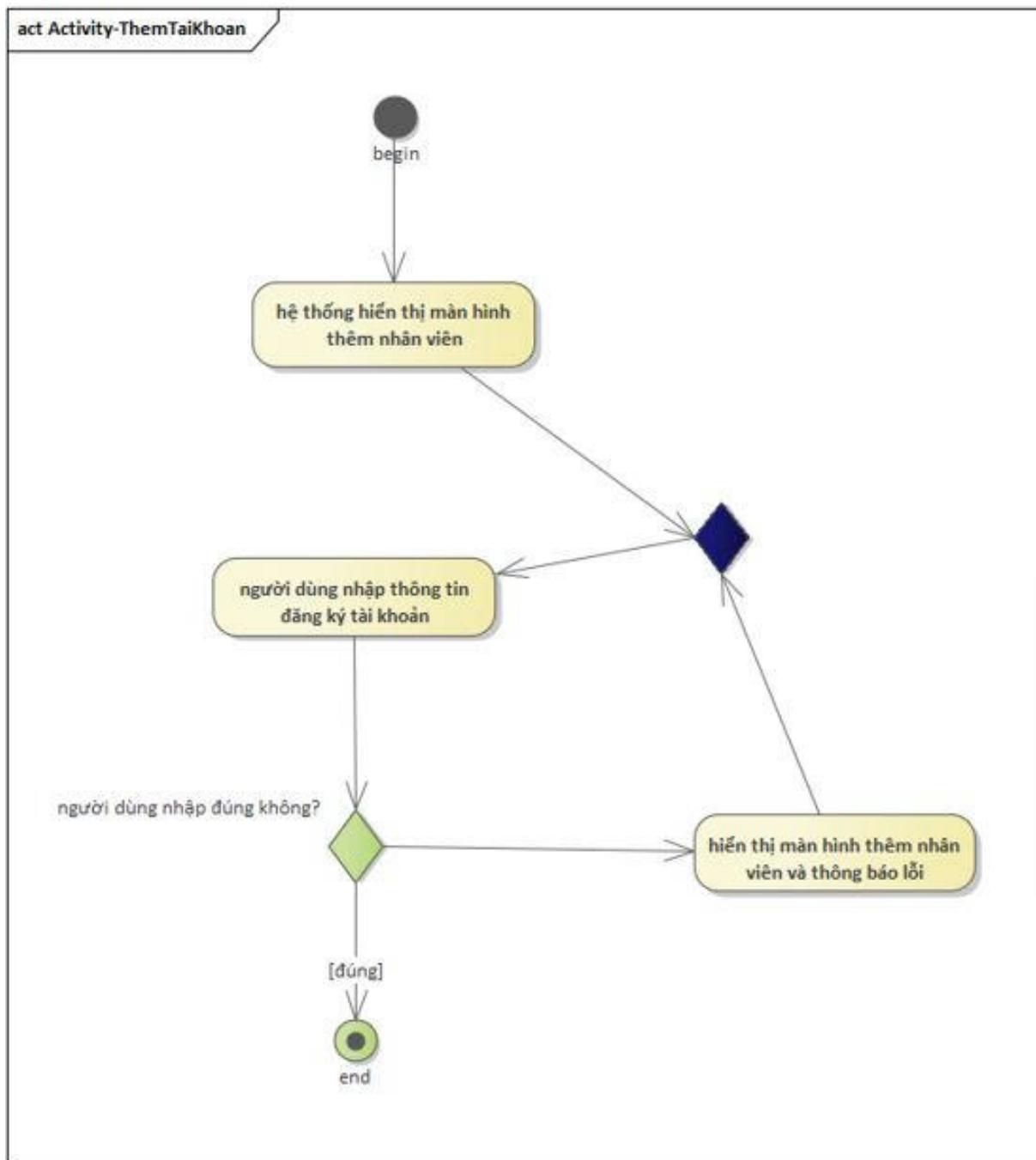
Activity-SuaTaiKhoan



Activity Diagram 38: chỉnh sửa tài khoản

### 2.1.26. usecase thêm tài khoản

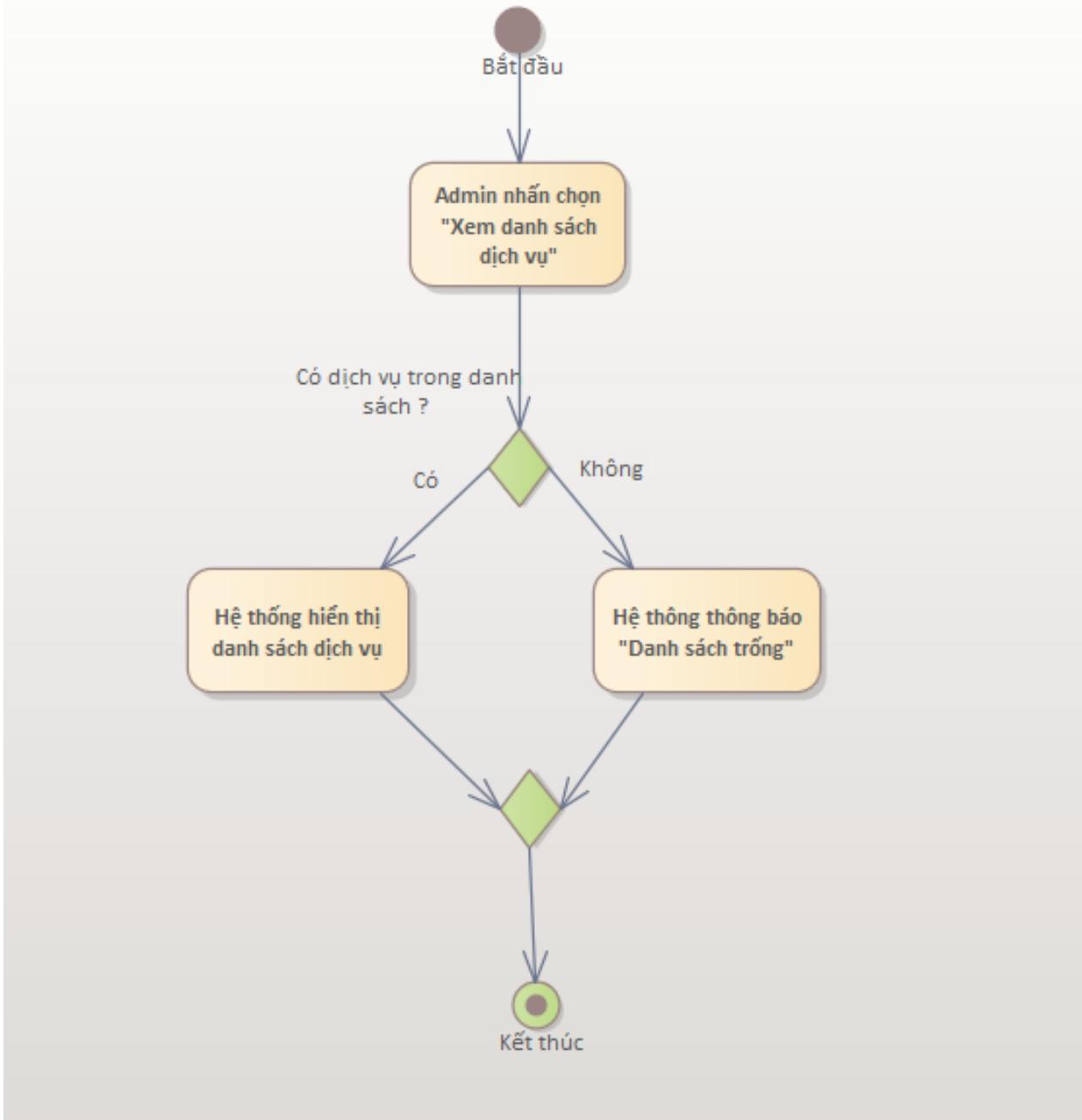
Tên usecase	thêm tài khoản
Mô tả	Trong quá trình quản lý nhân viên, khách sạn có thể tuyển nhân viên mới, người quản trị sẽ tiến hành quản lý tài khoản của nhân viên đó
Sự kiện kích hoạt	
Tác nhân	Admin
Usecase liên quan	Đăng nhập, quản lý tài khoản
Tiền điều kiện	Người dùng cần phải đăng nhập vào hệ thống
Hậu điều kiện	Tài khoản mới đã được tạo
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống hiển thị màn hình thêm nhân viên</li> <li>2. Người dùng nhập các thông tin cần thiết</li> <li>3. Người dùng nhấn “Tạo tài khoản” để tạo</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A1: ở bước 3 nếu thông tin nhập bị sai</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống thông báo “thông tin không chính xác” ở trường nhập bị sai</li> <li>2. Quay lại bước 2</li> </ol>



Activity Diagram 39: thêm tài khoản

### 2.1.27. usecase Xem danh sách dịch vụ

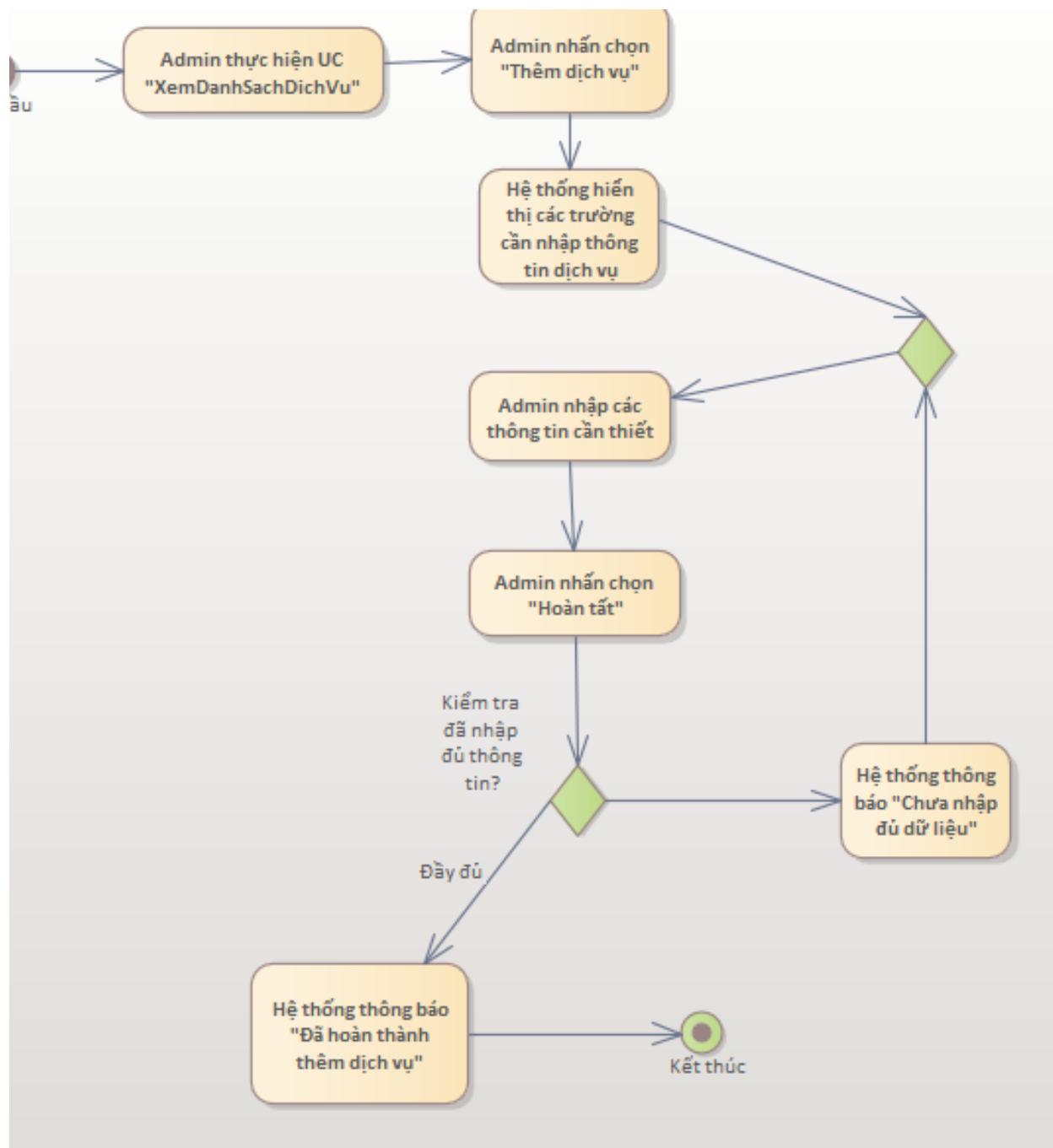
Tên usecase	Xem danh sách dịch vụ
Mô tả	Use case này cho phép admin xem toàn bộ các dịch vụ đang có của khách sạn.
Sự kiện kích hoạt	
Tác nhân	Admin
Usecase liên quan	ThemDichVu, SuaDichVu, XoaDichVu, KhoaDichVu.
Tiền điều kiện	Admin đã đăng nhập vào phần mềm bằng tài khoản của admin.
Hậu điều kiện	Hệ thống hiển thị danh sách dịch vụ đang có của khách sạn.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Admin tìm đến và nhấn chọn “Xem danh sách dịch vụ”.</li> <li>Hệ thống hiển thị danh sách các dịch vụ đang có của khách sạn.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A2. Tại bước 2 nếu như không có dịch vụ nào hết:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống thông báo “Danh sách dịch vụ trống”.</li> </ol>



Activity Diagram 40: xem danh sách dịch vụ

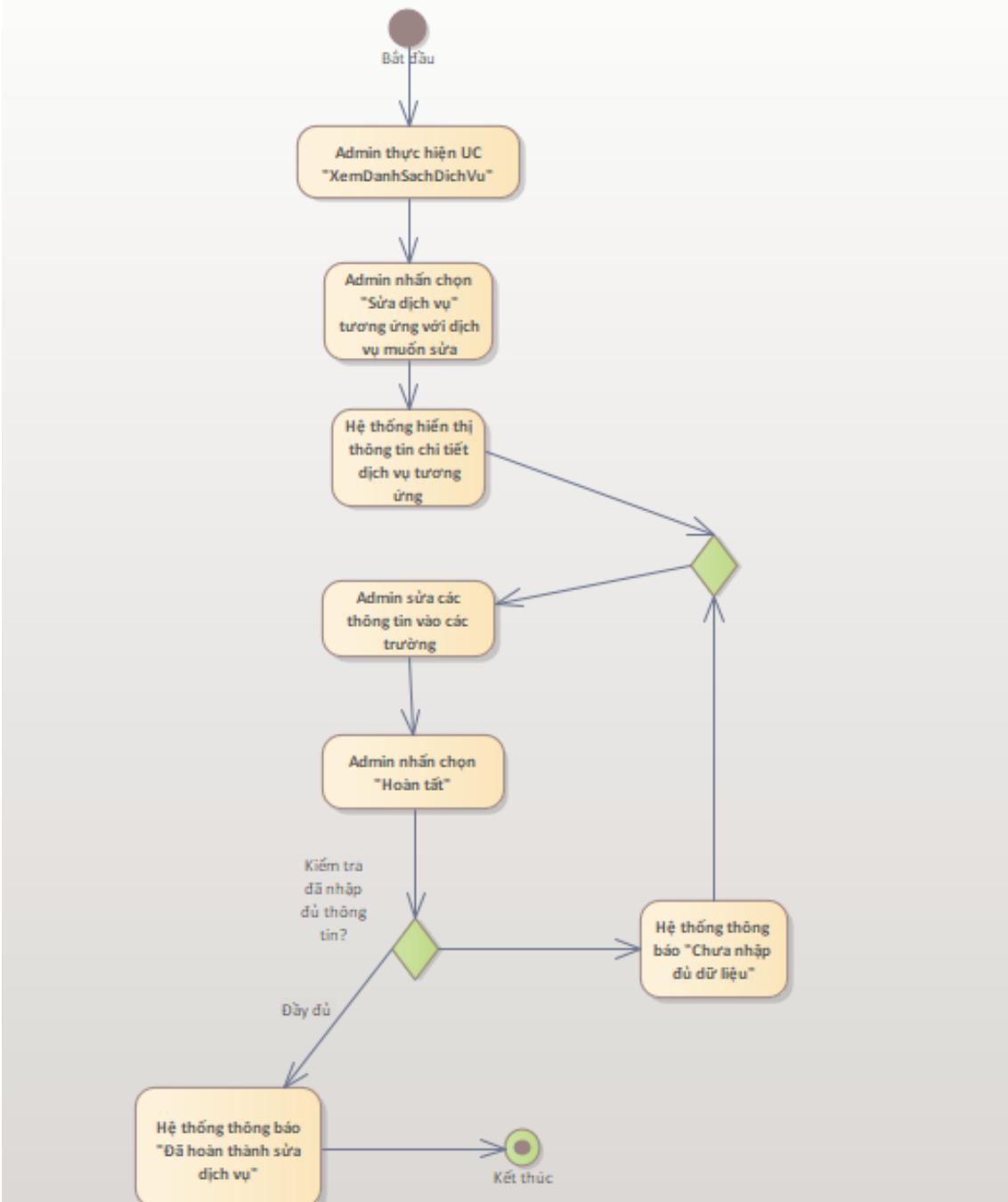
### 2.1.28. usecase thêm dịch vụ

Tên usecase	thêm dịch vụ
Mô tả	Use case này cho phép admin thêm một dịch vụ mới vào phần mềm quản lý khách sạn.
Sự kiện kích hoạt	
Tác nhân	Admin
Usecase liên quan	XemDanhSachDichVu
Tiền điều kiện	Admin đã đăng nhập vào phần mềm bằng tài khoản của admin.
Hậu điều kiện	Dịch vụ mới được thêm vào hệ thống và có thể được hiển thị trong danh sách dịch vụ của khách sạn.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Admin thực hiện use case “XemDanhSachDichVu”.</li> <li>Admin tìm đến và nhấn chọn “Thêm dịch vụ”.</li> <li>Hệ thống hiển thị giao diện thêm dịch vụ chứa các trường cần điền thông tin về dịch vụ.</li> <li>Admin nhập các thông tin dịch vụ vào các trường.</li> <li>Admin nhấn chọn “Hoàn tất”</li> <li>Hệ thống gửi thông báo “Đã hoàn thành thêm dịch vụ” lên màn hình giao diện.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A5. Tại bước 5, sau khi nhấn “Hoàn tất” nếu như admin chưa nhập đủ thông tin vào các trường:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống thông báo “Chưa nhập đủ dữ liệu”.</li> <li>Quay lại bước 4.</li> </ol>



### 2.1.29. usecase sửa dịch vụ

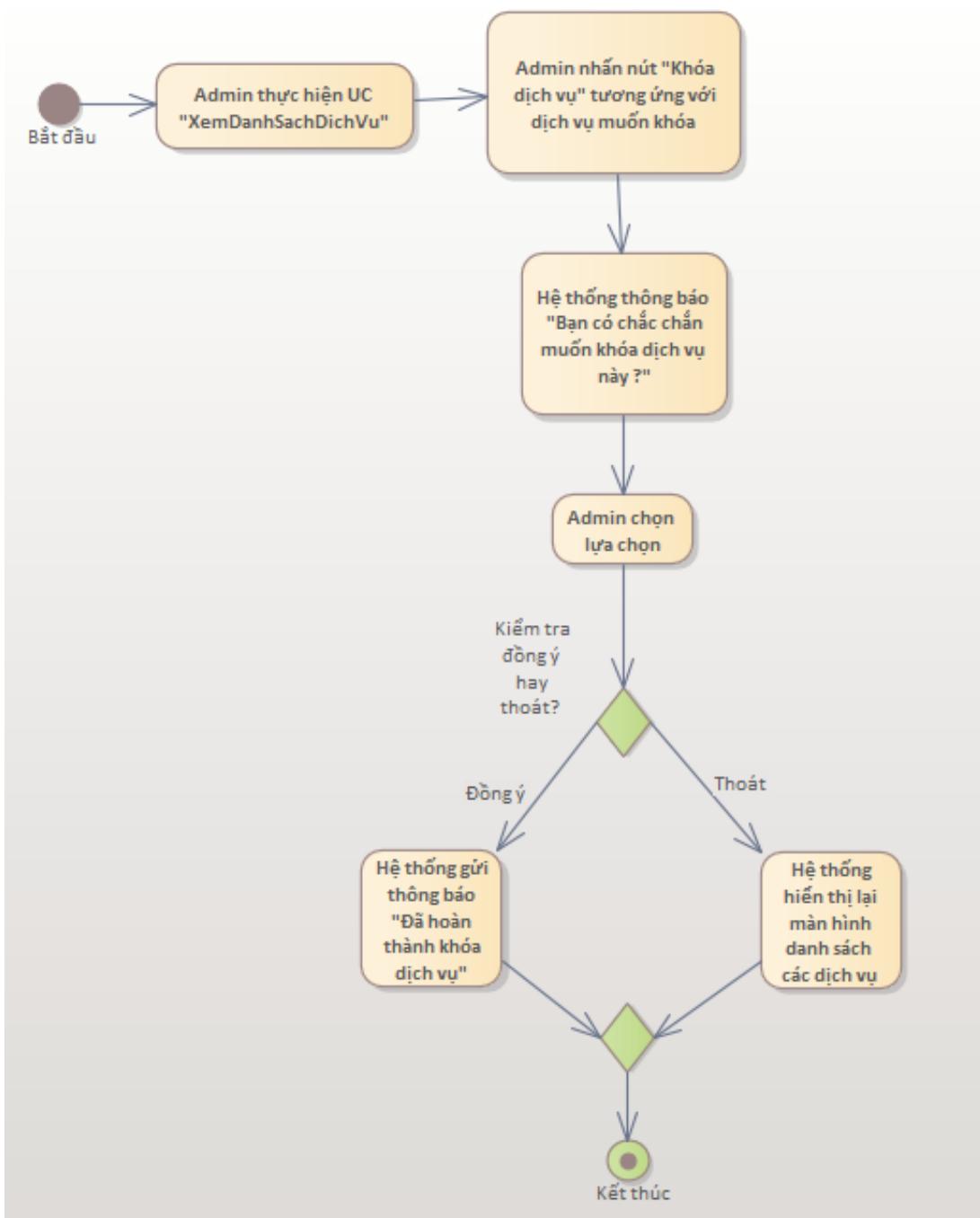
Tên usecase	sửa dịch vụ
Mô tả	Use case này cho phép admin sửa một dịch vụ trong phần mềm quản lý khách sạn.
Sự kiện kích hoạt	
Tác nhân	Admin
Usecase liên quan	XemDanhSachDichVu
Tiền điều kiện	Admin đã đăng nhập vào phần mềm bằng tài khoản của admin.
Hậu điều kiện	Dịch vụ sửa được cập nhật vào hệ thống và có thể được hiển thị trong danh sách dịch vụ của khách sạn.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Admin thực hiện use case “XemDanhSachDichVu”.</li> <li>Admin tìm và nhấn chọn nút “Sửa dịch vụ” tương ứng với dịch vụ muốn sửa.</li> <li>Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết dịch vụ tương ứng đó.</li> <li>Admin tiến hành sửa các thông tin cần sửa vào các trường.</li> <li>Admin nhấn chọn “Hoàn tất”.</li> <li>Hệ thống gửi thông báo “Đã hoàn thành sửa dịch vụ” lên màn hình giao diện.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A5. Tại bước 5 sau khi nhấn chọn “Hoàn tất” nếu như admin chưa nhập đủ thông tin vào các trường</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống thông báo “Chưa nhập đủ dữ liệu”.</li> <li>Quay lại bước 4.</li> </ol>



Activity Diagram 42: Sửa dịch vụ

### 2.1.30. usecase Khóa dịch vụ

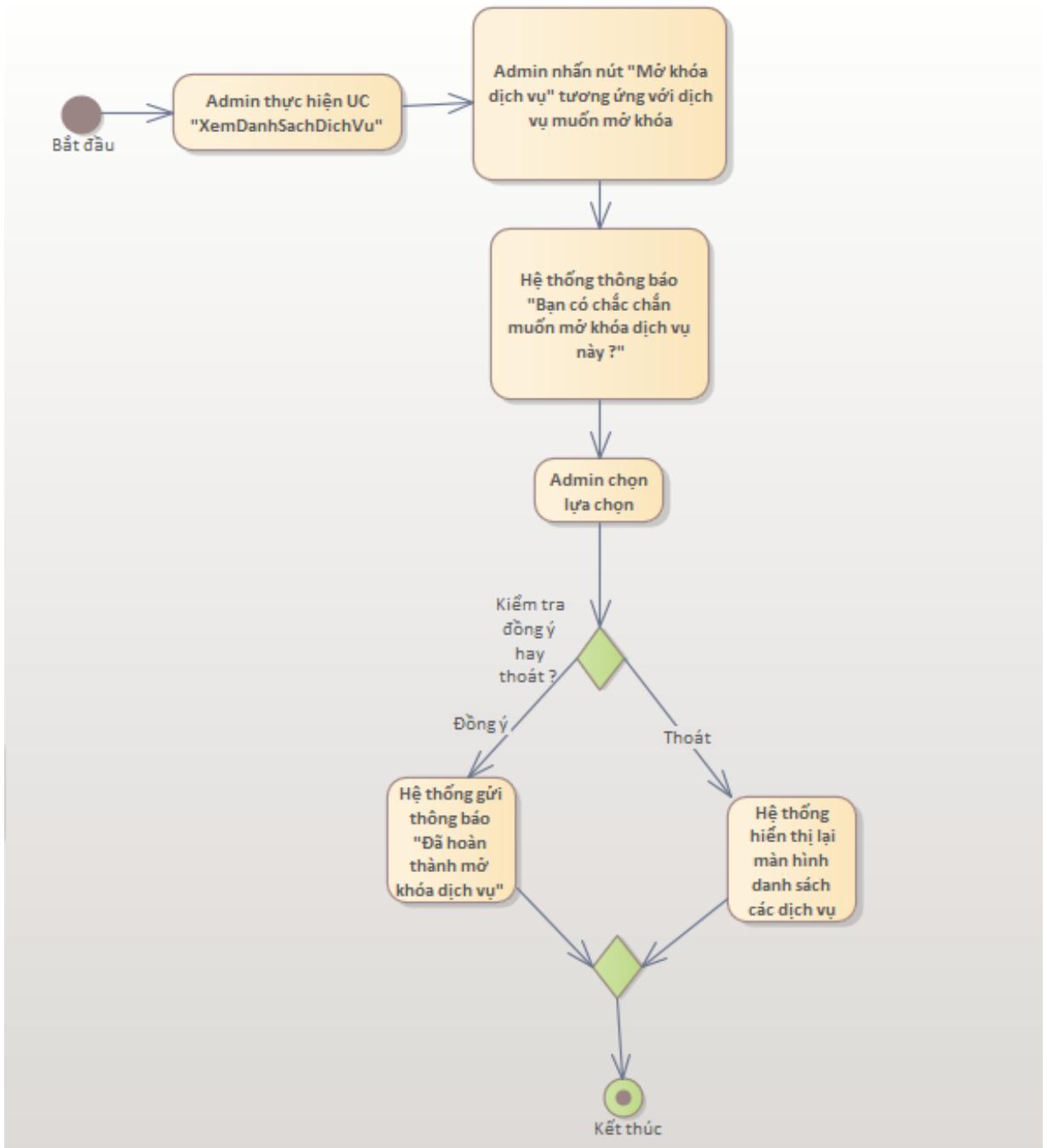
Tên usecase	Khóa dịch vụ
Mô tả	Use case này cho phép admin khóa một dịch vụ trong phần mềm quản lý khách sạn tạm thời và có thể được mở khóa lại.
Sự kiện kích hoạt	
Tác nhân	Admin
Usecase liên quan	XemDanhSachDichVu
Tiền điều kiện	Admin đã đăng nhập vào phần mềm bằng tài khoản của admin.
Hậu điều kiện	Dịch vụ khóa được hiển thị trong hệ thống kèm theo là nút “X” (Ký hiệu cho dịch vụ đã bị khóa)
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Admin thực hiện use case “XemDanhSachDichVu”.</li> <li>Admin tìm và nhấn chọn nút “Khóa dịch vụ” tương ứng với dịch vụ muốn khóa.</li> <li>Hệ thống hiển thị thông báo “Bạn có chắc chắn muốn khóa dịch vụ này ?” và kèm theo nút bấm “Tôi đồng ý” và “Thoát”.</li> <li>Admin nhấn nút “Tôi đồng ý”.</li> <li>Hệ thống gửi thông báo “Đã hoàn thành khóa dịch vụ” lên màn hình giao diện.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A3. Tại bước 3 nếu như admin nhấn nút “Thoát”:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống sẽ hiển thị lại màn hình danh sách các dịch vụ.</li> </ol>



Activity Diagram 43: khoá dịch vụ

### 2.1.31. usecase Mở khóa dịch vụ

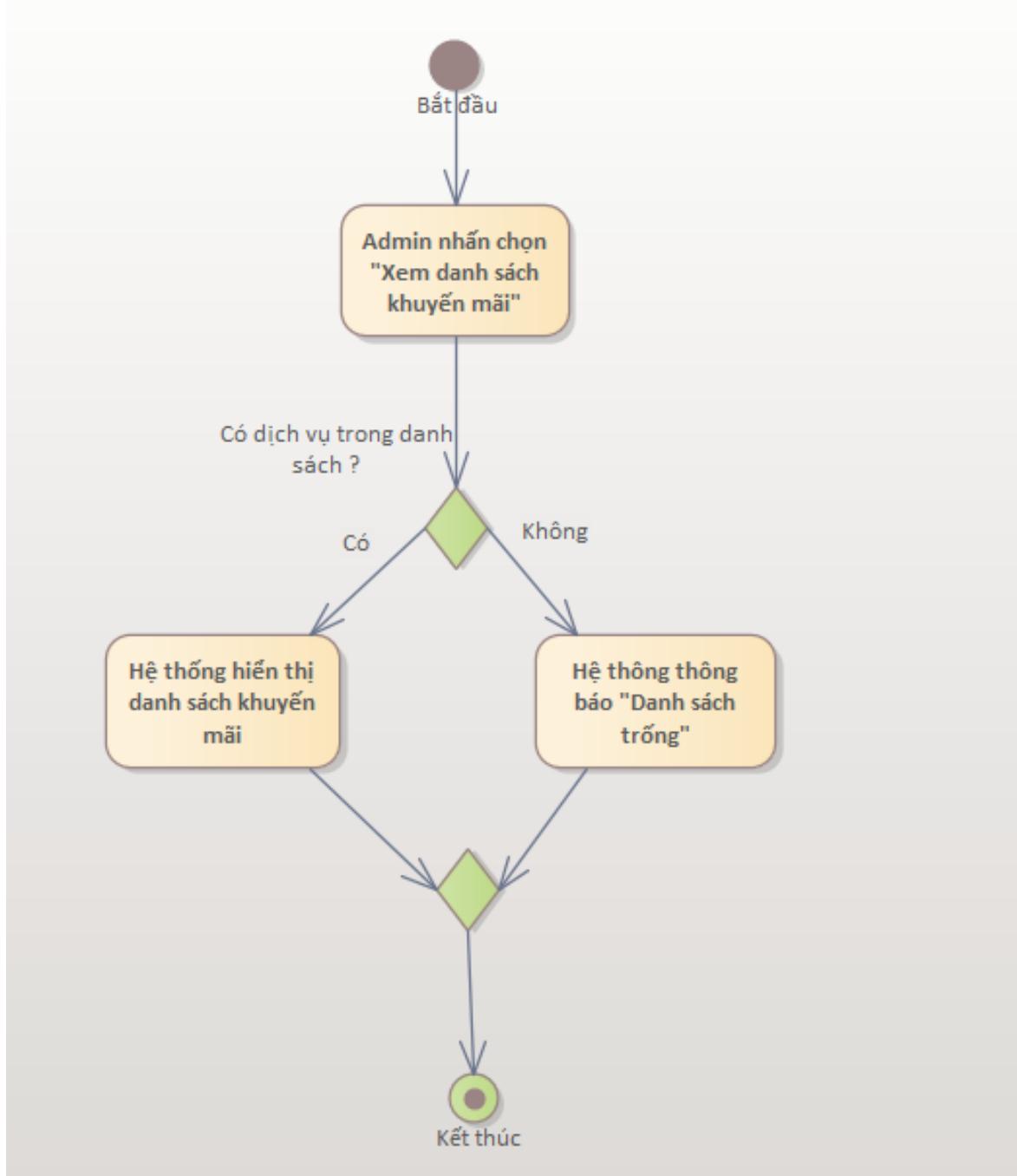
Tên usecase	Mở khóa dịch vụ
Mô tả	Use case này cho phép admin mở khóa một dịch vụ trong phần mềm quản lý khách sạn đã bị khóa trước đó.
Sự kiện kích hoạt	
Tác nhân	Admin
Usecase liên quan	XemDanhSachDichVu
Tiền điều kiện	Admin đã đăng nhập vào phần mềm bằng tài khoản của admin.
Hậu điều kiện	Dịch vụ đã được mở khóa được hiển thị trong hệ thống như bình thường (mất đi nút X).
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Admin thực hiện use case “XemDanhSachDichVu”.</li> <li>Admin tìm và nhấn chọn nút “Mở khóa dịch vụ” tương ứng với dịch vụ muốn mở khóa.</li> <li>Hệ thống hiển thị thông báo “Bạn có chắc chắn muốn mở khóa dịch vụ này ?” và kèm theo nút bấm “Tôi đồng ý” và “Thoát”.</li> <li>Admin nhấn nút “Tôi đồng ý”.</li> <li>Hệ thống gửi thông báo “Đã hoàn thành mở khóa dịch vụ” lên màn hình giao diện</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A3. Tại bước 3 nếu như admin nhấn nút “Thoát”:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống sẽ hiển thị lại màn hình danh sách các dịch vụ.</li> </ol>



Activity Diagram 44: mở khoá dịch vụ

### 2.1.32. usecase Xem danh sách khuyến mãi

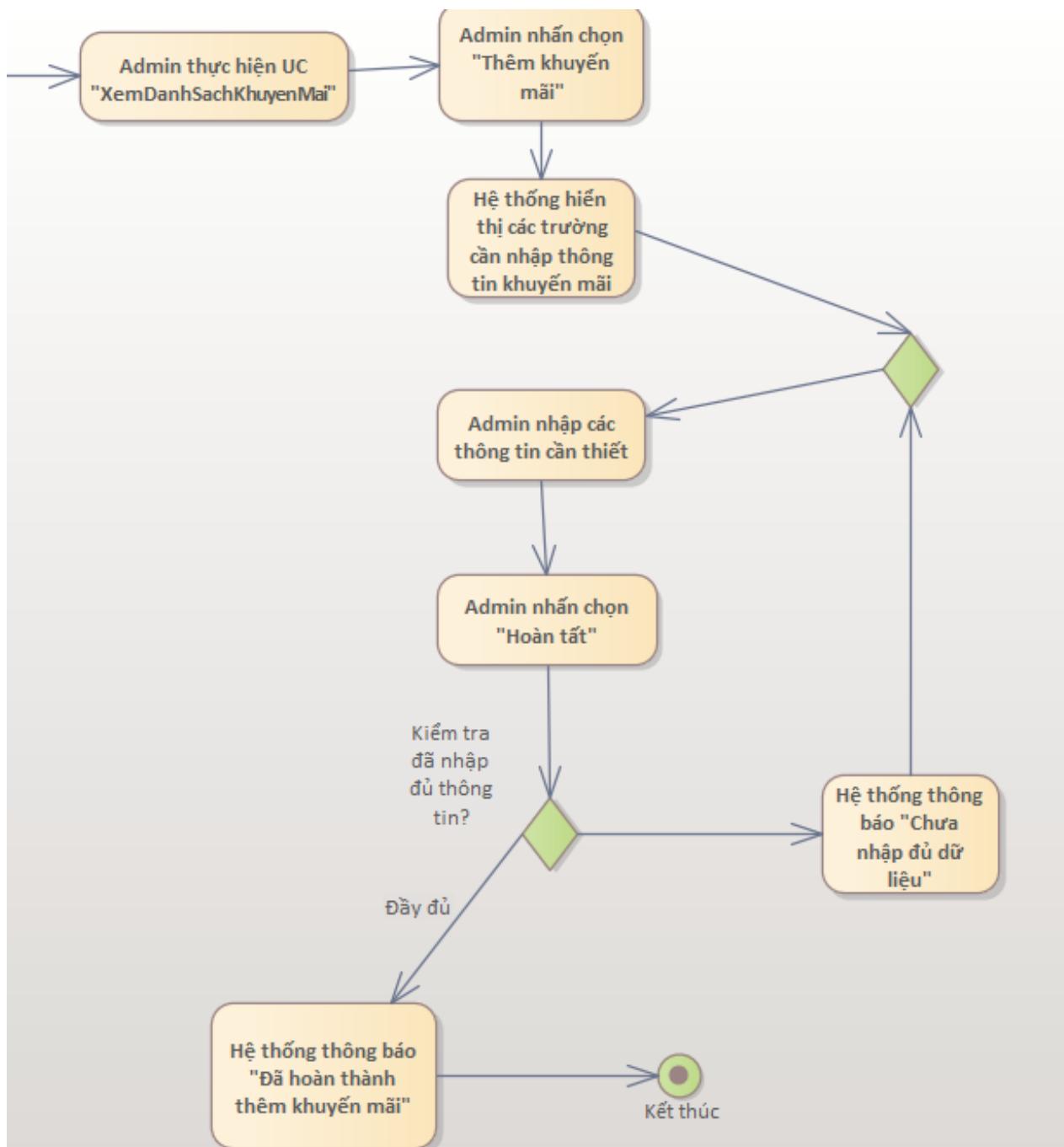
Tên usecase	Xem danh sách khuyến mãi
Mô tả	Use case này cho phép admin xem toàn bộ các khuyến mãi đang có của khách sạn.
Sự kiện kích hoạt	
Tác nhân	Admin
Usecase liên quan	ThemKhuyenMai, SuaKhuyenMai, XoaKhuyenMai, KhoaKhuyenMai.
Tiền điều kiện	Admin đã đăng nhập vào phần mềm bằng tài khoản của admin.
Hậu điều kiện	Hệ thống hiển thị danh sách khuyến mãi đang có của khách sạn.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Admin tìm đến và nhấn chọn “Xem danh sách khuyến mãi”.</li> <li>Hệ thống hiển thị danh sách các khuyến mãi đang có của khách sạn.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A2. Tại bước 2 nếu như không có khuyến mãi nào hết:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống thông báo “Danh sách khuyến mãi trống”.</li> </ol>



Activity Diagram 45: xem danh sách khuyến mãi

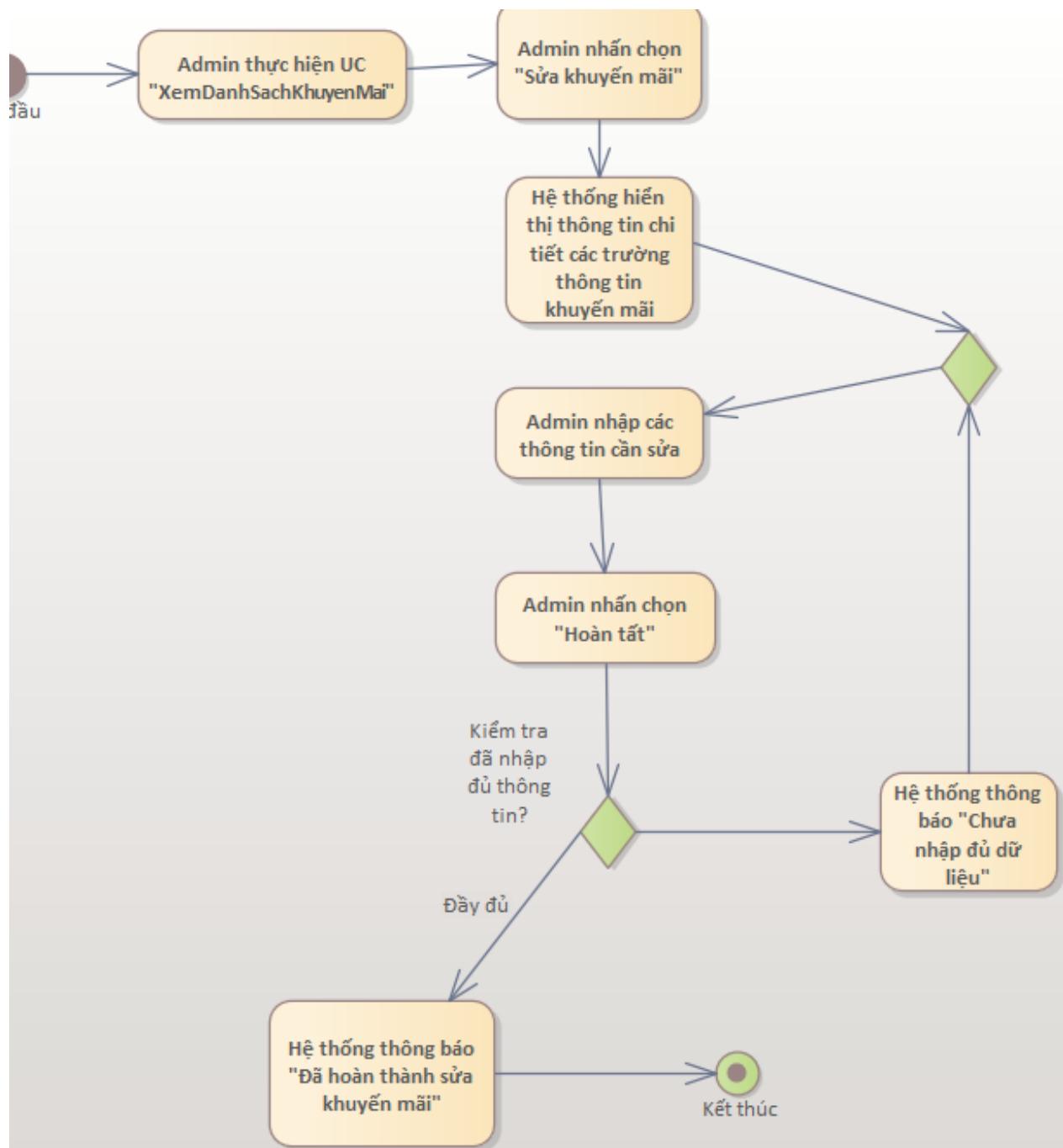
### 2.1.33. usecase Thêm khuyến mãi

Tên usecase	Thêm khuyến mãi
Mô tả	Use case này cho phép admin thêm một khuyến mãi mới vào phần mềm quản lý khách sạn.
Sự kiện kích hoạt	
Tác nhân	Admin
Usecase liên quan	XemDanhSachKhuyenMai
Tiền điều kiện	Admin đã đăng nhập vào phần mềm bằng tài khoản của admin.
Hậu điều kiện	Khuyến mãi mới được thêm vào hệ thống và có thể được hiển thị trong danh sách khuyến mãi của khách sạn.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Admin thực hiện use case “XemDanhSachKhuyenMai”.</li> <li>Admin tìm đến và nhấn chọn “Thêm khuyến mãi”.</li> <li>Hệ thống hiển thị giao diện thêm khuyến mãi chứa các trường cần điền thông tin về khuyến mãi.</li> <li>Admin nhập các thông tin khuyến mãi vào các trường.</li> <li>Admin nhấn chọn “Hoàn tất”</li> <li>Hệ thống gửi thông báo “Đã hoàn thành thêm khuyến mãi” lên màn hình giao diện.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A5. Tại bước 5, sau khi nhấn “Hoàn tất” nếu như admin chưa nhập đủ thông tin vào các trường:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống thông báo “Chưa nhập đủ dữ liệu”.</li> <li>Quay lại bước 4.</li> </ol>



### 2.1.34. usecase Sửa khuyến mãi

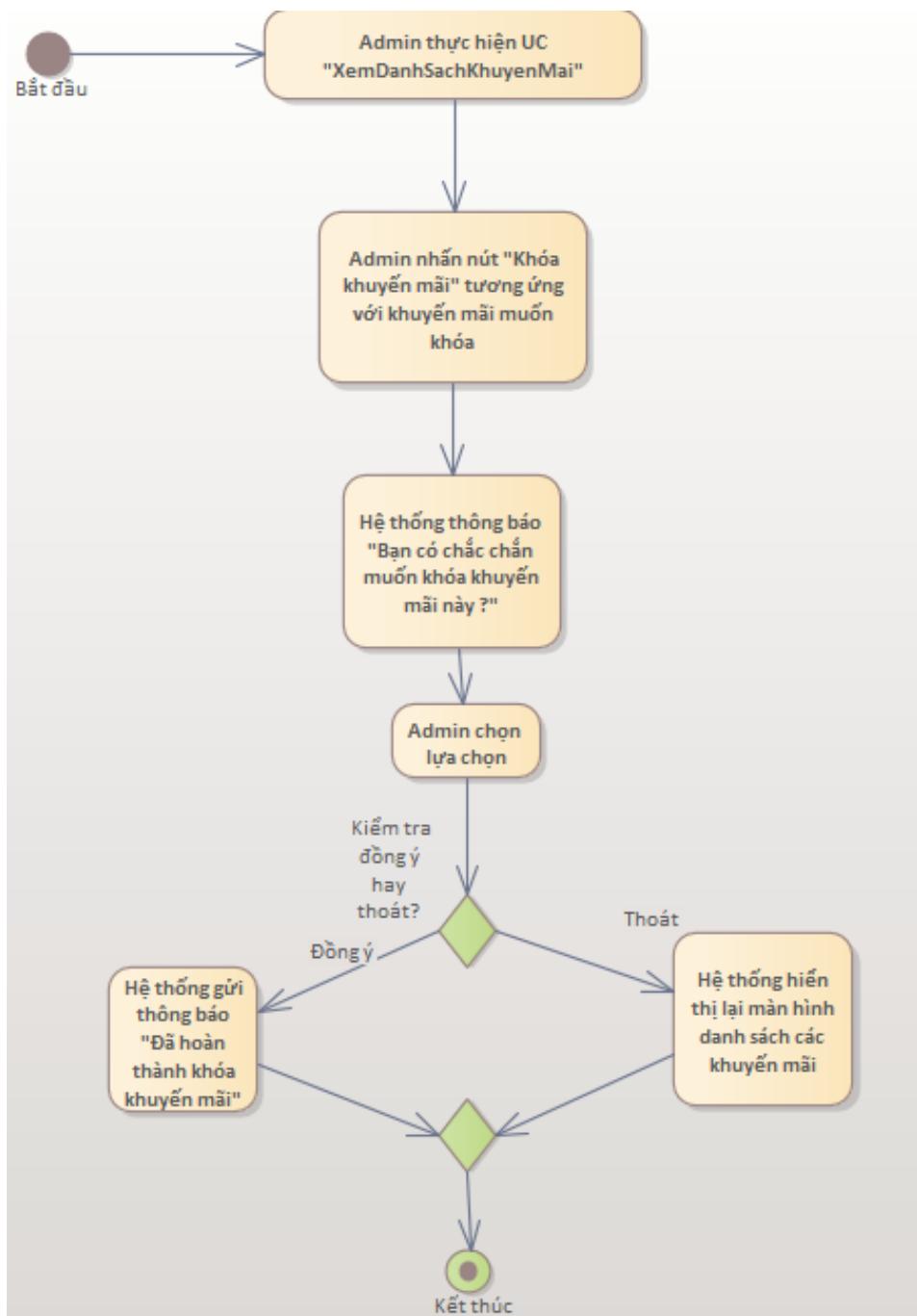
Tên usecase	Sửa khuyến mãi
Mô tả	Use case này cho phép admin sửa một khuyến mãi trong phần mềm quản lý khách sạn.
Sự kiện kích hoạt	
Tác nhân	Admin
Usecase liên quan	XemDanhSachKhuyenMai
Tiền điều kiện	Khuyến mãi sửa được cập nhật vào hệ thống và có thể được hiển thị trong danh sách dịch vụ của khách sạn.
Hậu điều kiện	Khuyến mãi mới được thêm vào hệ thống và có thể được hiển thị trong danh sách khuyến mãi của khách sạn.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Admin thực hiện use case “XemDanhSachDichVu”.</li> <li>Admin tìm và nhấn chọn nút “Sửa dịch vụ” tương ứng với dịch vụ muốn sửa.</li> <li>Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết dịch vụ tương ứng đó.</li> <li>Admin tiến hành sửa các thông tin cần sửa vào các trường.</li> <li>Admin nhấn chọn “Hoàn tất”.</li> <li>Hệ thống gửi thông báo “Đã hoàn thành sửa dịch vụ” lên màn hình giao diện.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A5. Tại bước 5 sau khi nhấn chọn “Hoàn tất” nếu như admin chưa nhập đủ thông tin vào các trường”</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống thông báo “Chưa nhập đủ dữ liệu”.</li> <li>Quay lại bước 4.</li> </ol>



Activity Diagram 47: sửa khuyến mãi

### 2.1.35. usecase Khóa khuyến mãi

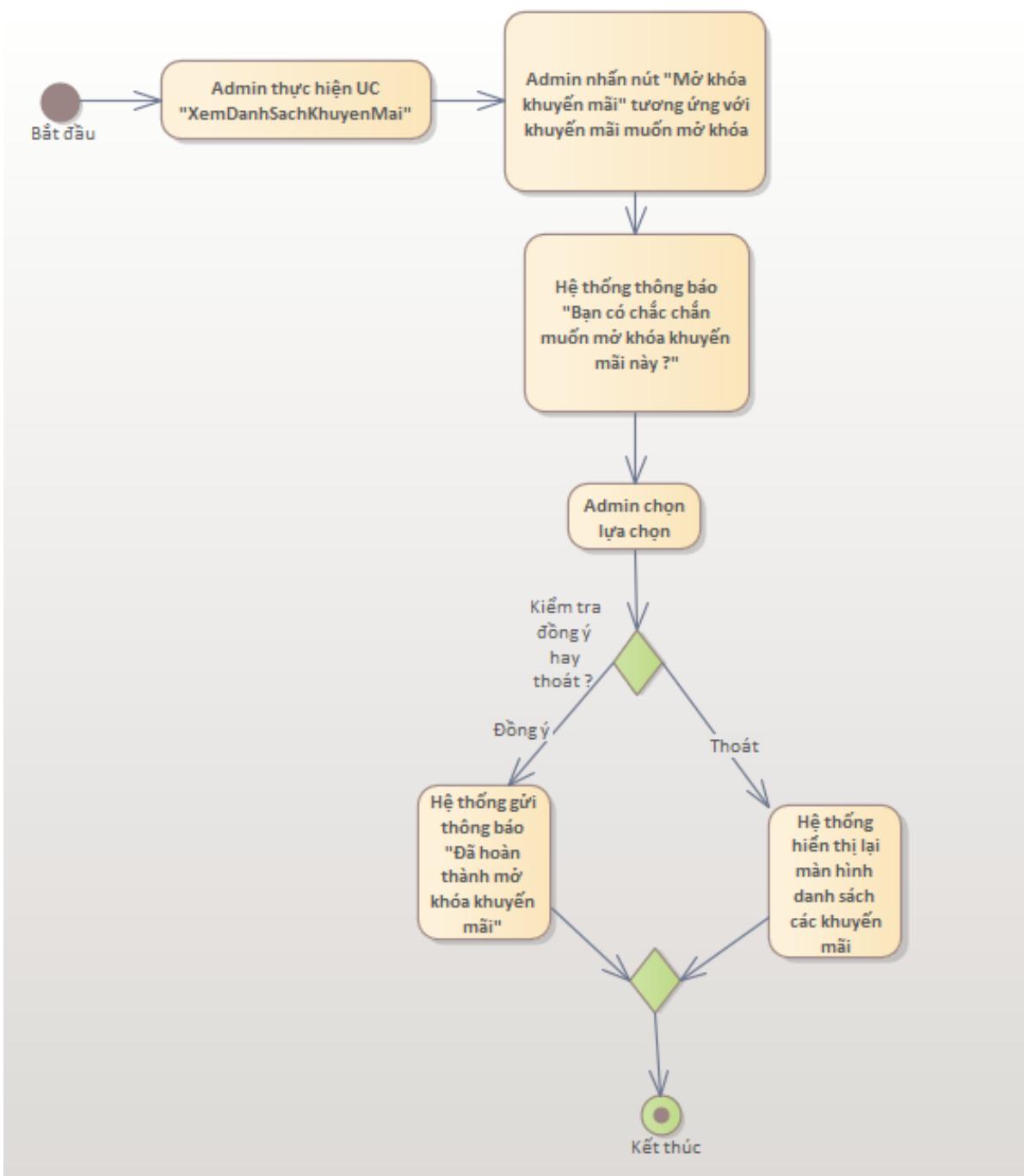
Tên usecase	Khóa khuyến mãi
Mô tả	Use case này cho phép admin khóa một khuyến mãi trong phần mềm quản lý khách sạn tạm thời và có thể được mở khóa lại.
Sự kiện kích hoạt	
Tác nhân	Admin
Usecase liên quan	XemDanhSachKhuyenMai
Tiền điều kiện	Khuyến mãi sửa được cập nhật vào hệ thống và có thể được hiển thị trong danh sách dịch vụ của khách sạn.
Hậu điều kiện	Khuyến mãi khóa được hiển thị trong hệ thống kèm theo là nút “X” (Ký hiệu cho khuyến mãi đã bị khóa).
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Admin thực hiện use case “XemDanhSachKhuyenMai”.</li> <li>Admin tìm và nhấn chọn nút “Khóa khuyến mãi” tương ứng với khuyến mãi muốn khóa.</li> <li>Hệ thống hiển thị thông báo “Bạn có chắc chắn muốn khóa khuyến mãi này ?” và kèm theo nút bấm “Tôi đồng ý” và “Thoát”.</li> <li>Admin nhấn nút “Tôi đồng ý”.</li> <li>Hệ thống gửi thông báo “Đã hoàn thành khóa khuyến mãi” lên màn hình giao diện.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>A3. Tại bước 3 nếu như admin nhấn nút “Thoát”:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống sẽ hiển thị lại màn hình danh sách các khuyến mãi.</li> </ol>



Activity Diagram 48: khoá khuyến mãi

*2.1.36. usecase Mở khóa khuyến mãi.*

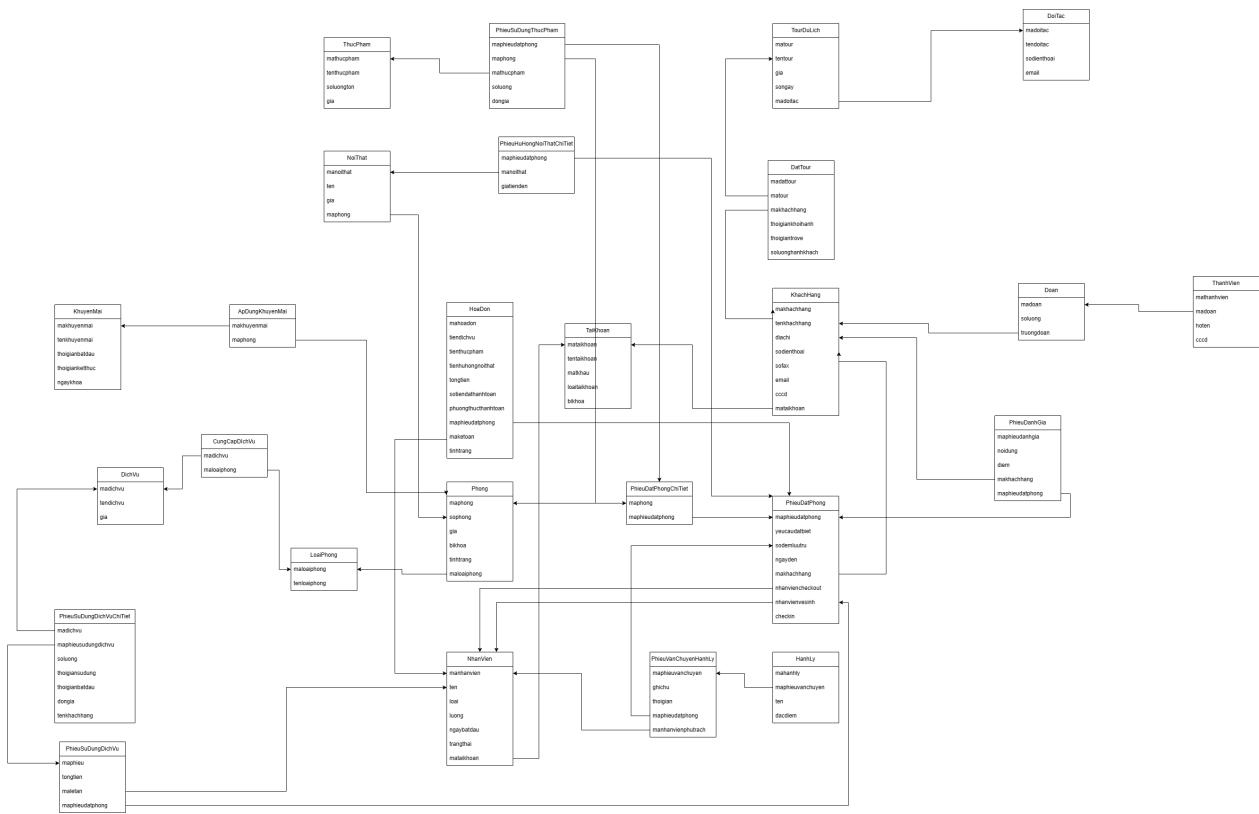
Tên usecase	Mở khóa khuyến mãi.
Mô tả	Use case này cho phép admin mở khóa một khuyến mãi trong phần mềm quản lý khách sạn đã bị khóa trước đó.
Sự kiện kích hoạt	
Tác nhân	Admin
Usecase liên quan	XemDanhSachKhuyenMai
Tiền điều kiện	Khuyến mãi sửa được cập nhật vào hệ thống và có thể được hiển thị trong danh sách dịch vụ của khách sạn.
Hậu điều kiện	Khuyến mãi đã được mở khóa được hiển thị trong hệ thống như bình thường (mất đi nút X).
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Admin thực hiện use case “XemDanhSachKhuyenMai”.</li> <li>Admin tìm và nhấn chọn nút “Mở khóa khuyến mãi” tương ứng với khuyến mãi muốn mở khóa.</li> <li>Hệ thống hiển thị thông báo “Bạn có chắc chắn muốn mở khóa khuyến mãi này ?” và kèm theo nút bấm “Tôi đồng ý” và “Thoát”.</li> <li>Admin nhấn nút “Tôi đồng ý”.</li> <li>Hệ thống gửi thông báo “Đã hoàn thành mở khóa khuyến mãi” lên màn hình giao diện.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	A3. Tại bước 3 nếu như admin nhấn nút “Thoát”: <ol style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống sẽ hiển thị lại màn hình danh sách các khuyến mãi.</li> </ol>



Activity Diagram 49: mở khóa khuyến mãi

### 3. Thiết kế hệ thống

#### 3.1. Thiết kế cơ sở dữ liệu



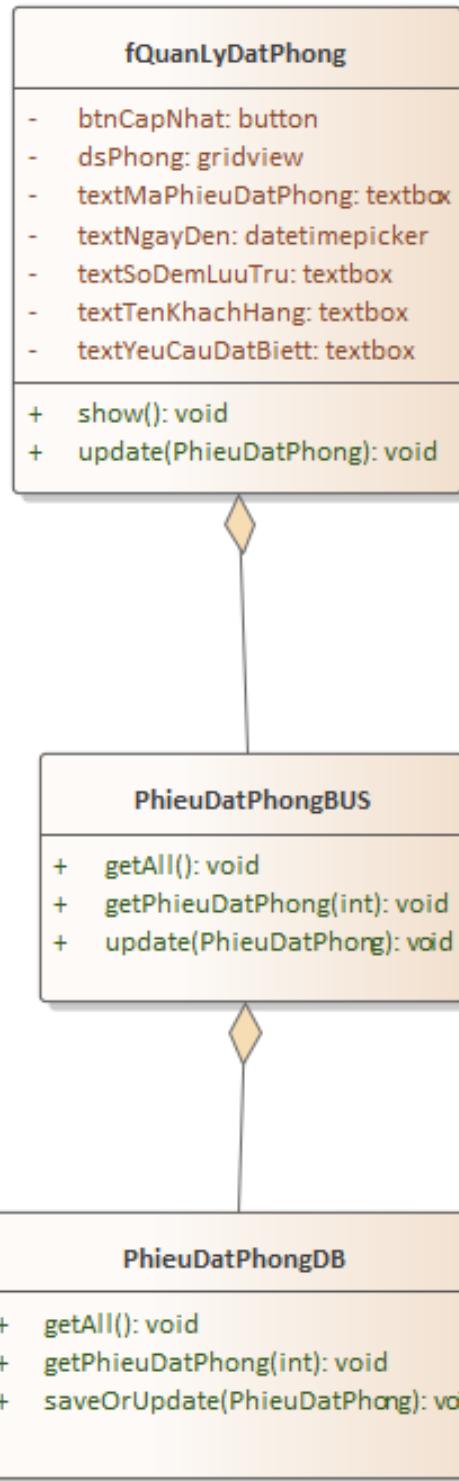
Hình ảnh 50: Cơ sở dữ liệu

### 3.2. Prototype cho giao diện hệ thống

### 3.3. Sơ đồ lớp mức thiết kế

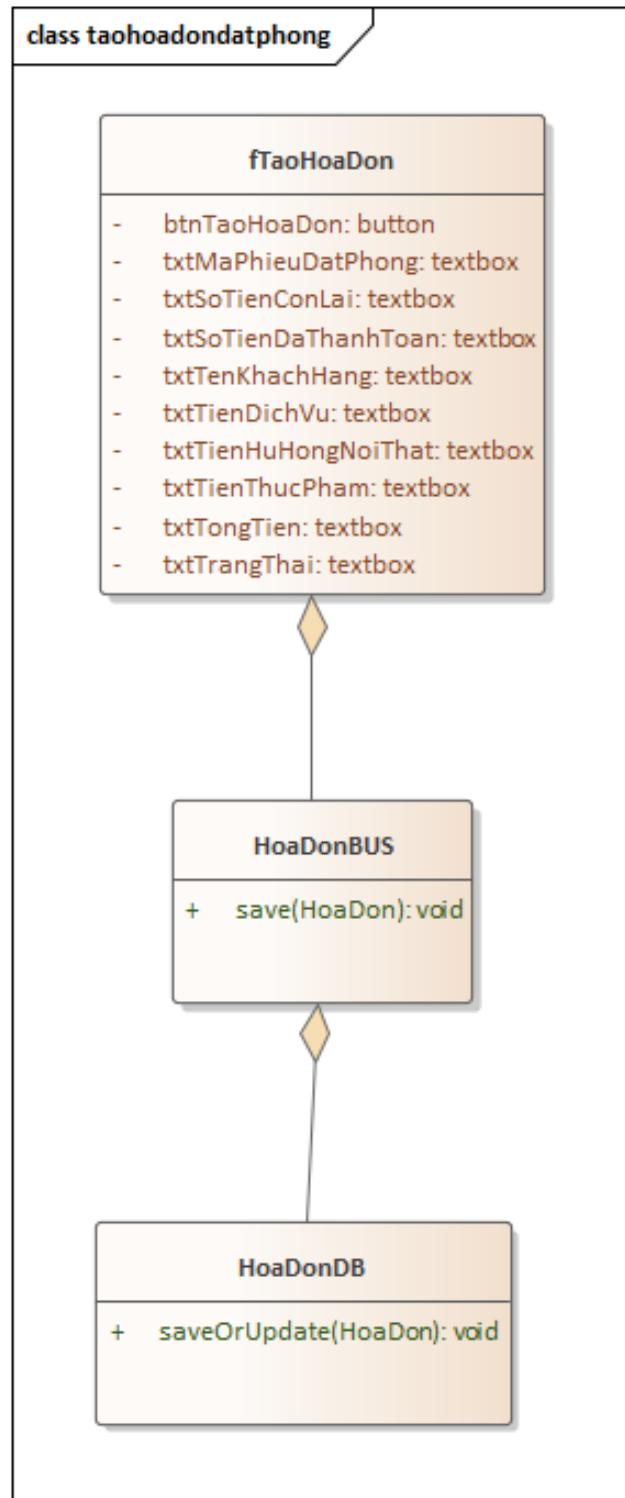
#### 3.3.1. chỉnh sửa thông tin đặt phòng

class chinsuathongtindatphong



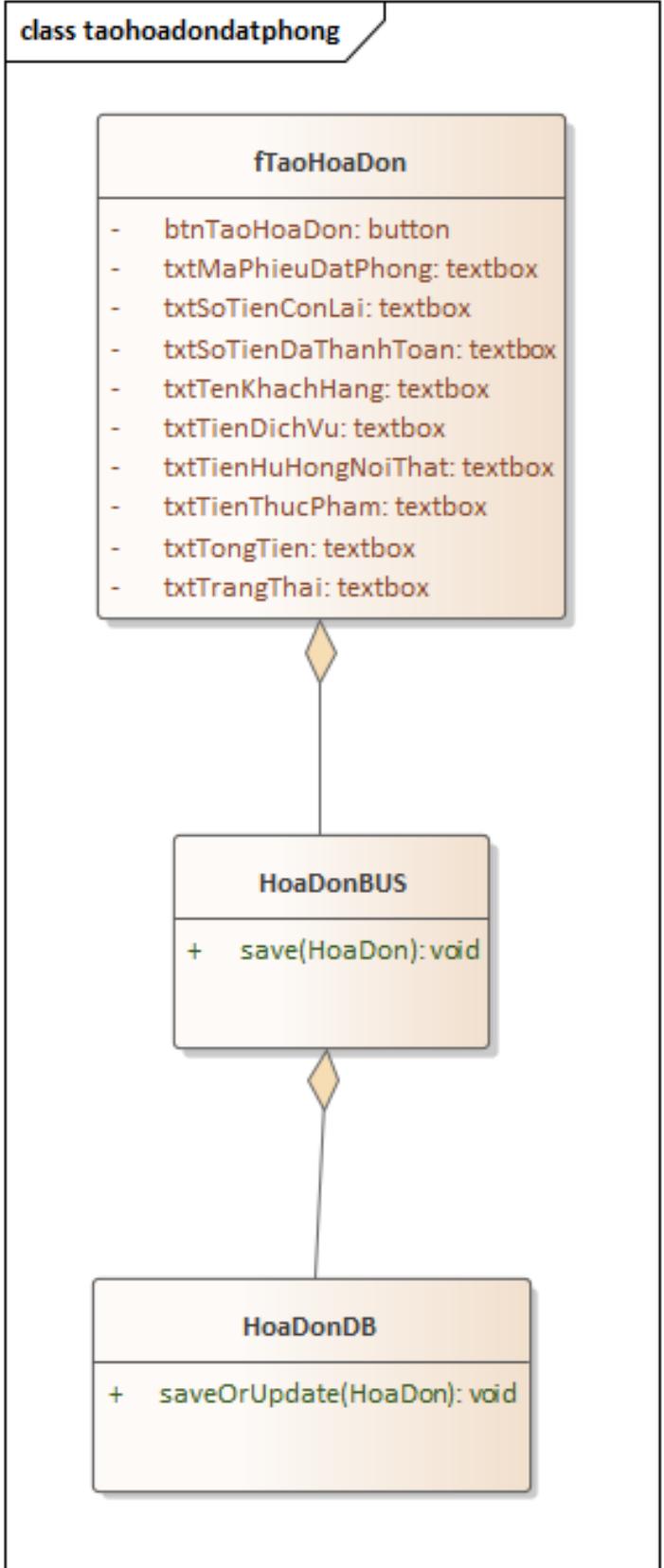
Hình ảnh 51: Chính sửa thông tin đặt phòng

### 3.3.2. tạo hóa đơn đặt phòng



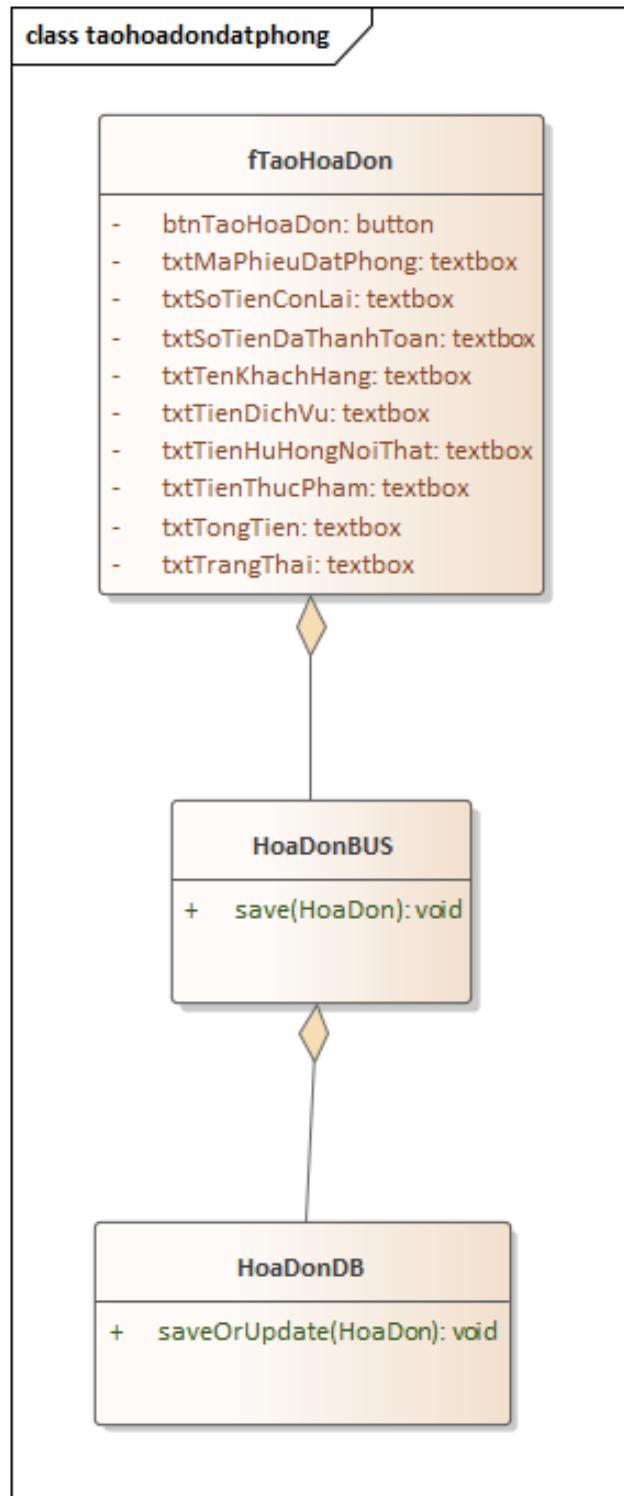
Hình ảnh 52: Tạo hóa đơn đặt phòng

### 3.3.3. xác nhận thanh toán tiền phòng trực tiếp



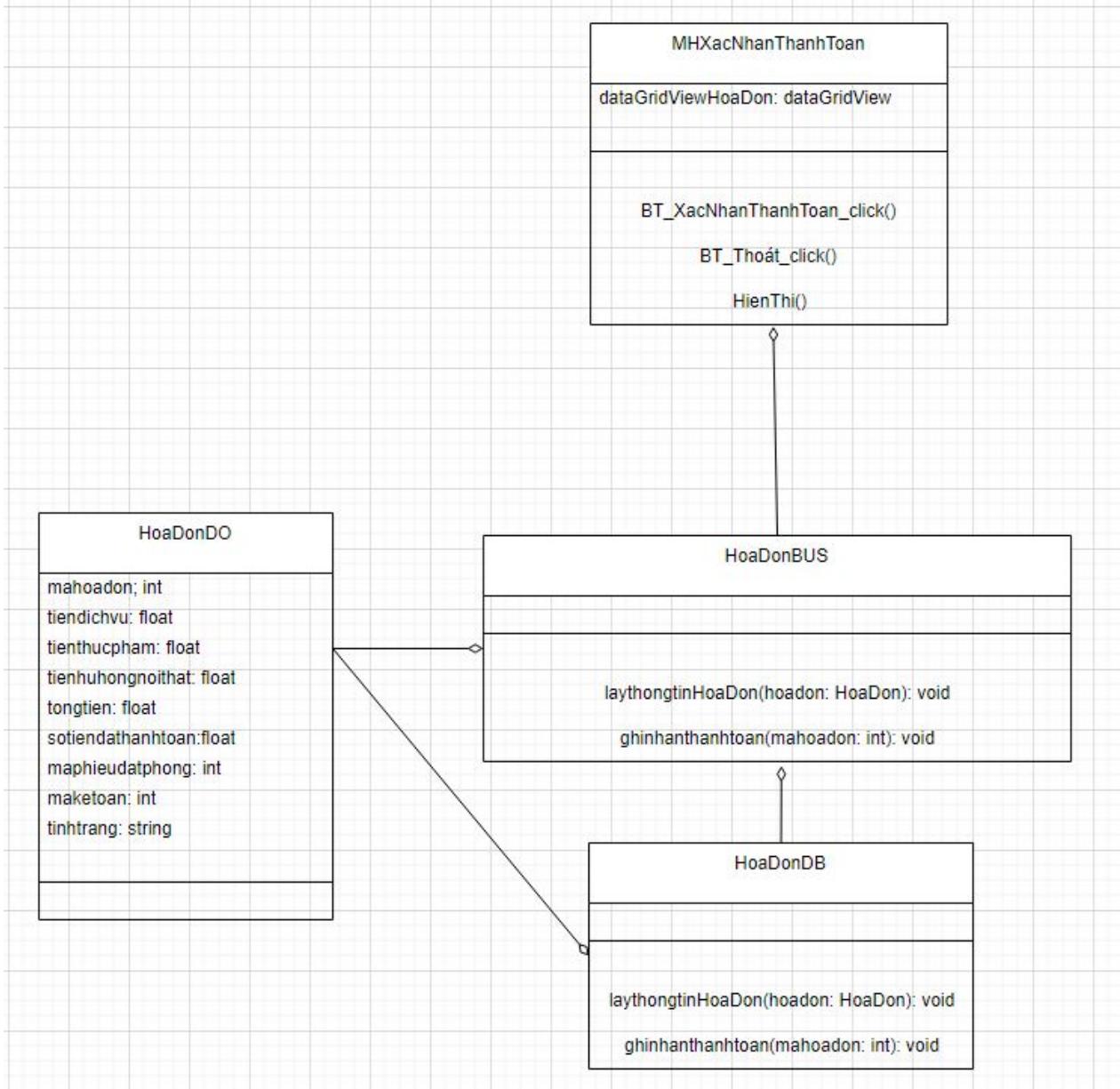
Hình ảnh 53: xác nhận thanh toán tiền phòng trực tiếp

### 3.3.4. tìm kiếm đơn đặt phòng



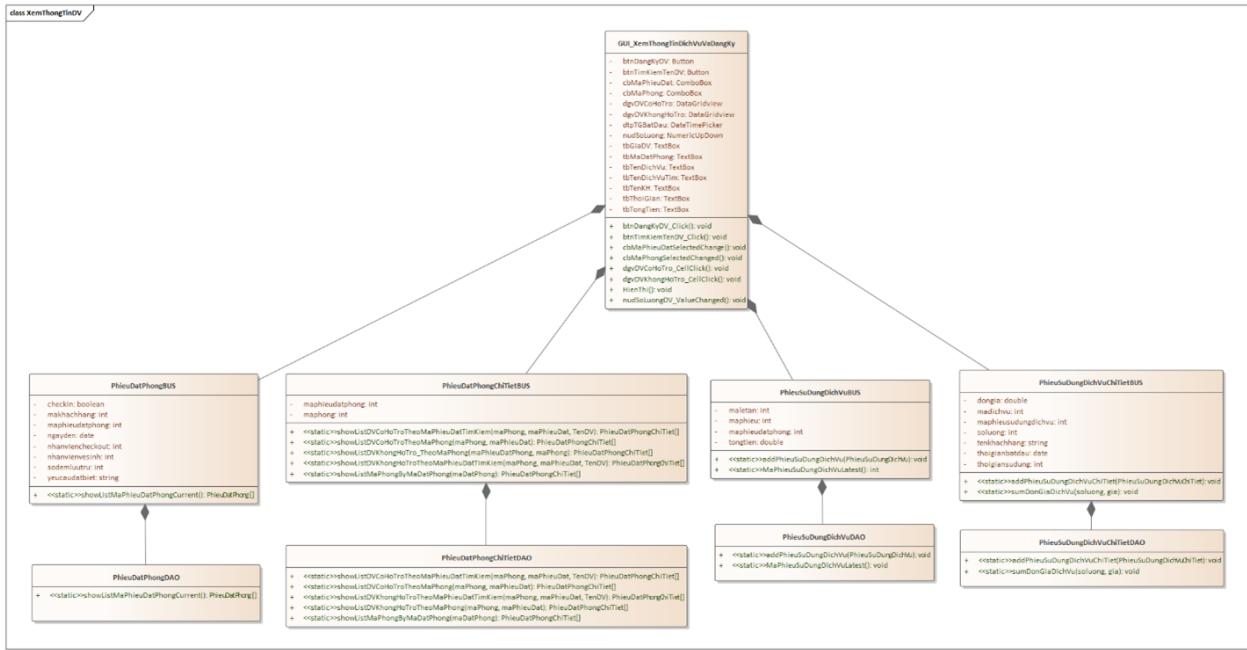
Hình ảnh 54: Tạo hóa đơn đặt phòng

### 3.3.5. xác nhận thanh toán dịch vụ trực tiếp



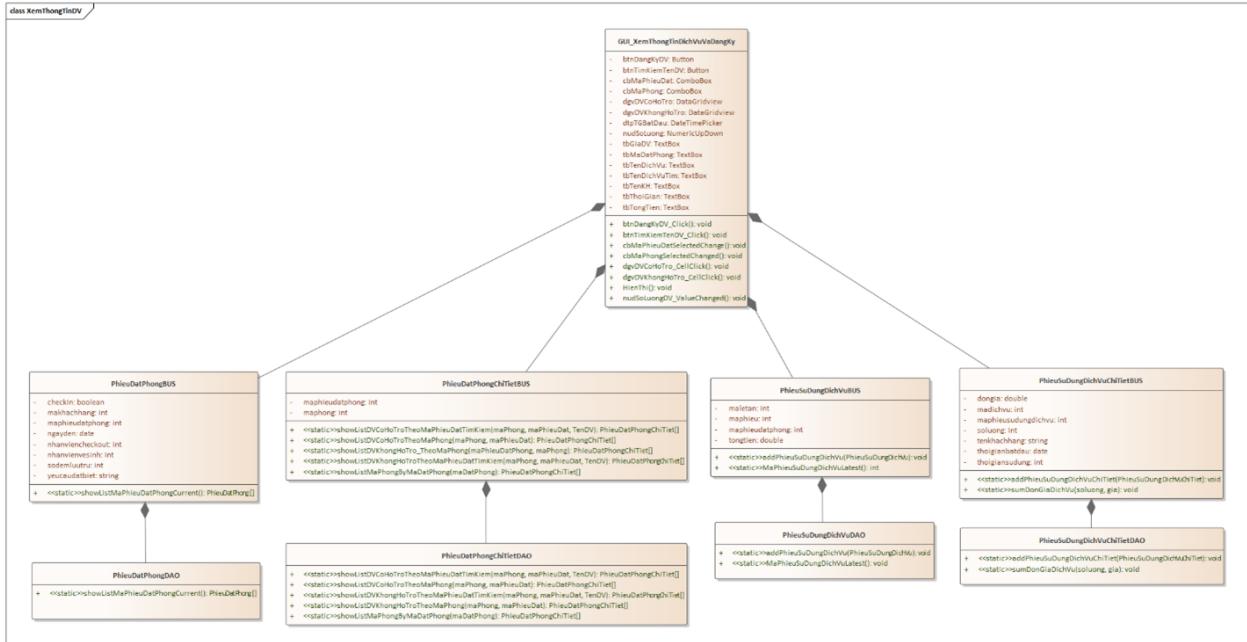
Hình ảnh 55: xác nhận thanh toán dịch vụ trực tiếp

### 3.3.6. xem thông tin dịch vụ



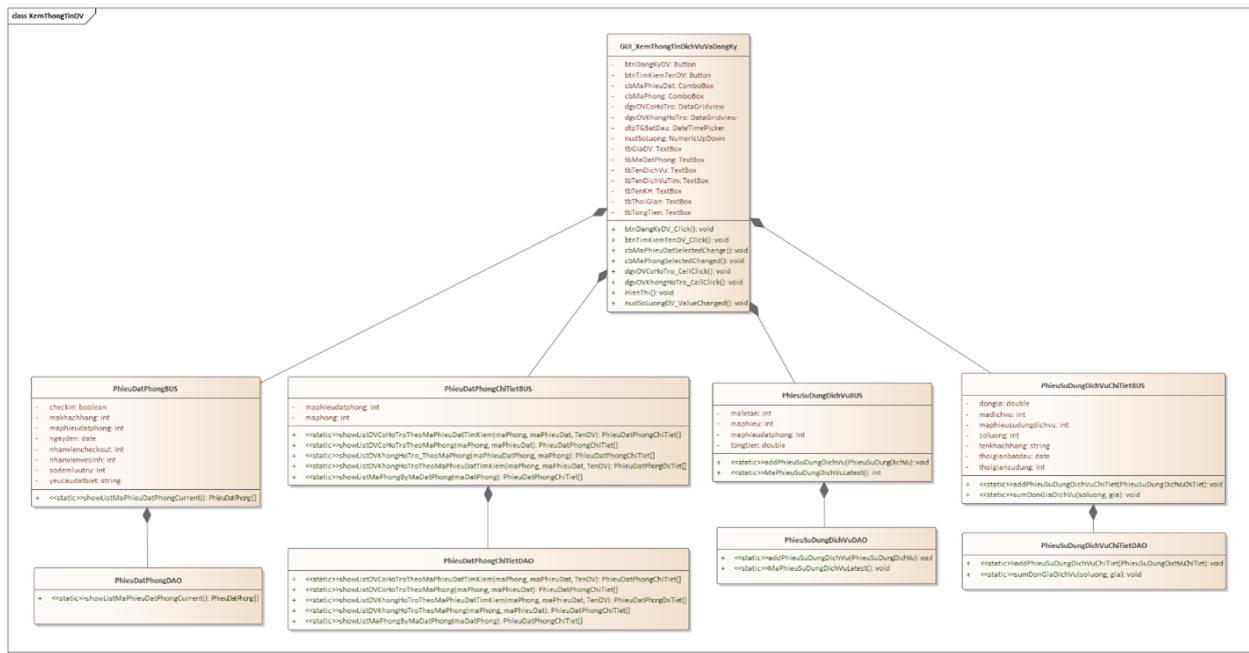
Hình ảnh 56: xem thông tin dịch vụ

### 3.3.7. đăng ký dịch vụ



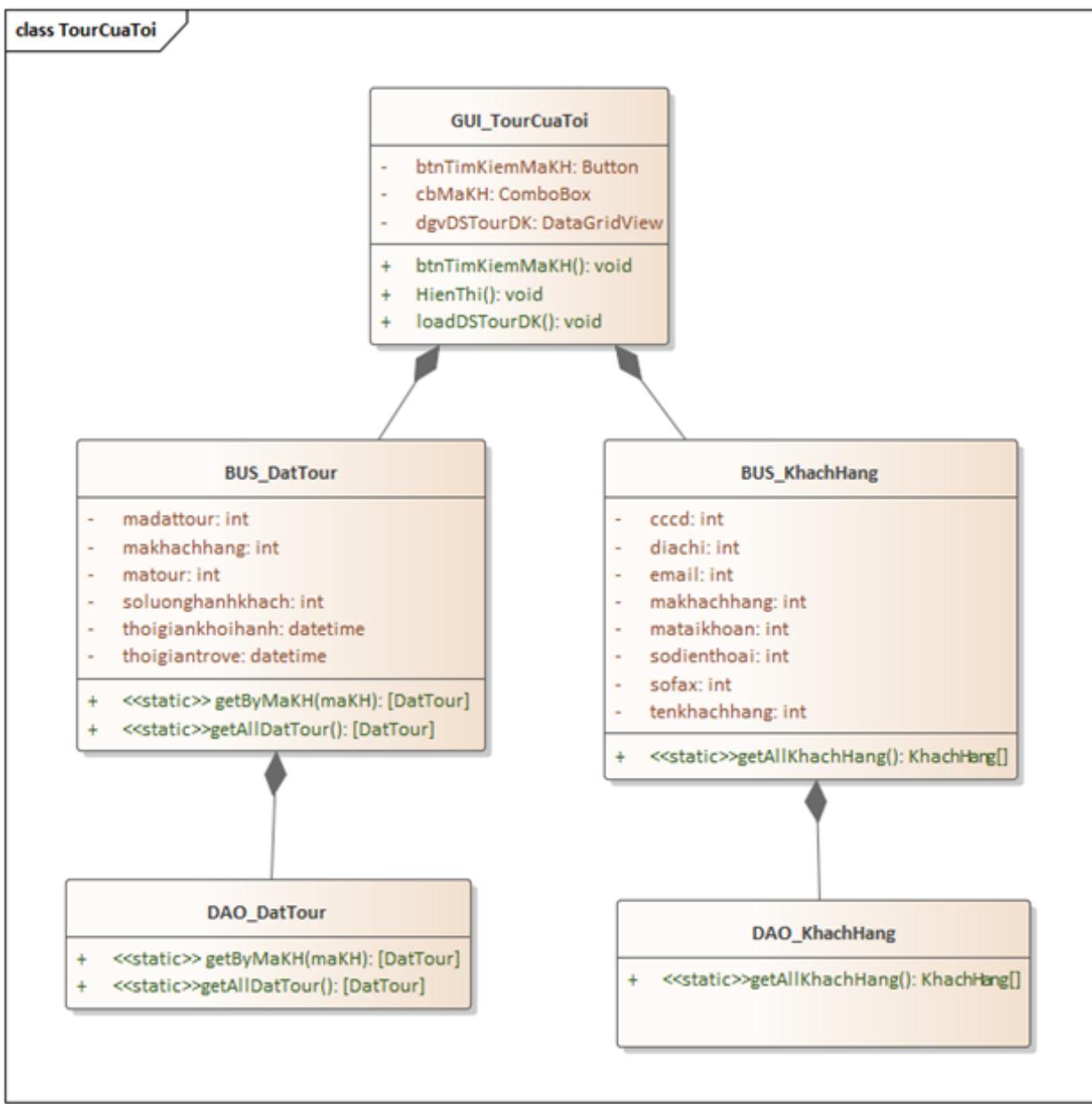
Hình ảnh 57: đăng ký dịch vụ

### **3.3.8. xem thông tin dịch vụ đã đăng ký**



Hình ảnh 58: xem thông tin dịch vụ đã đăng ký

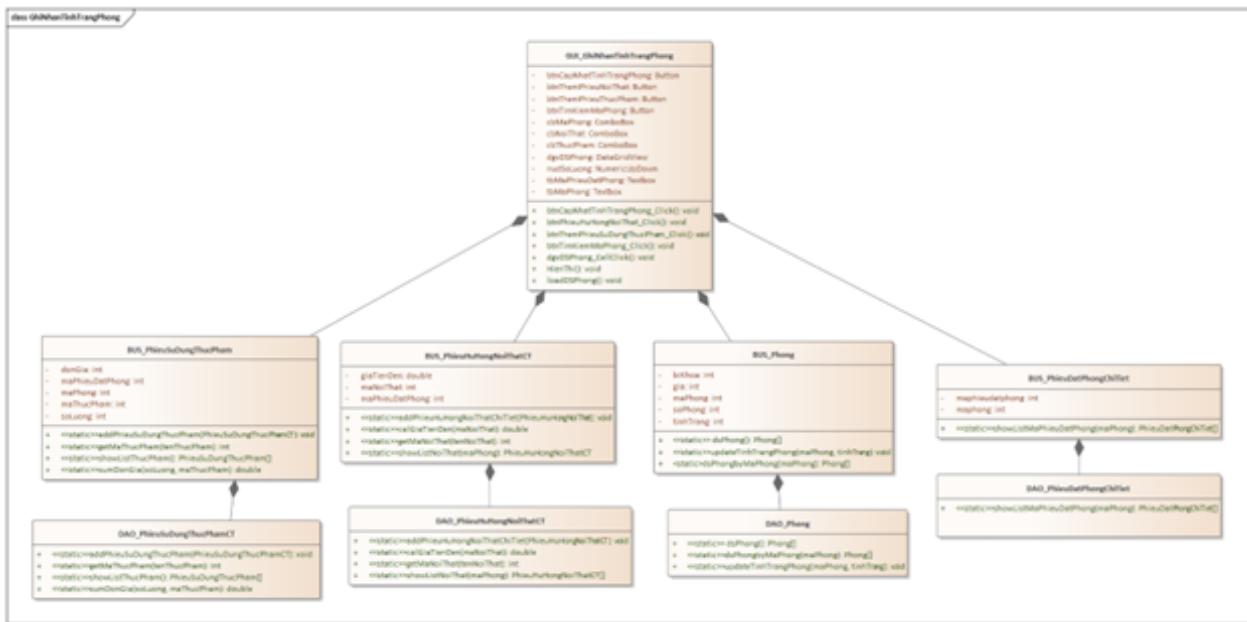
### **3.3.9. xem thông tin tour du lịch**



Hình ảnh 59: xem thông tin tour du lịch

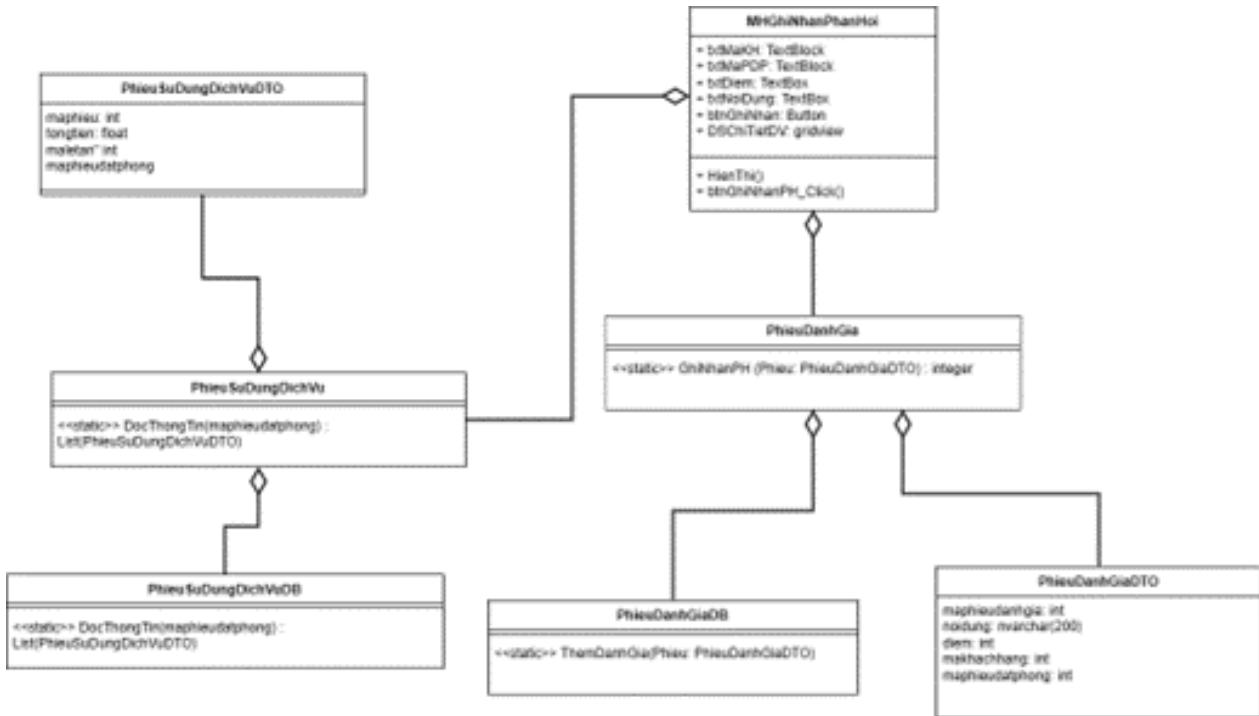
3.3.10. xem và đăng ký dịch vụ

3.3.11. ghi nhận tình trạng phòng



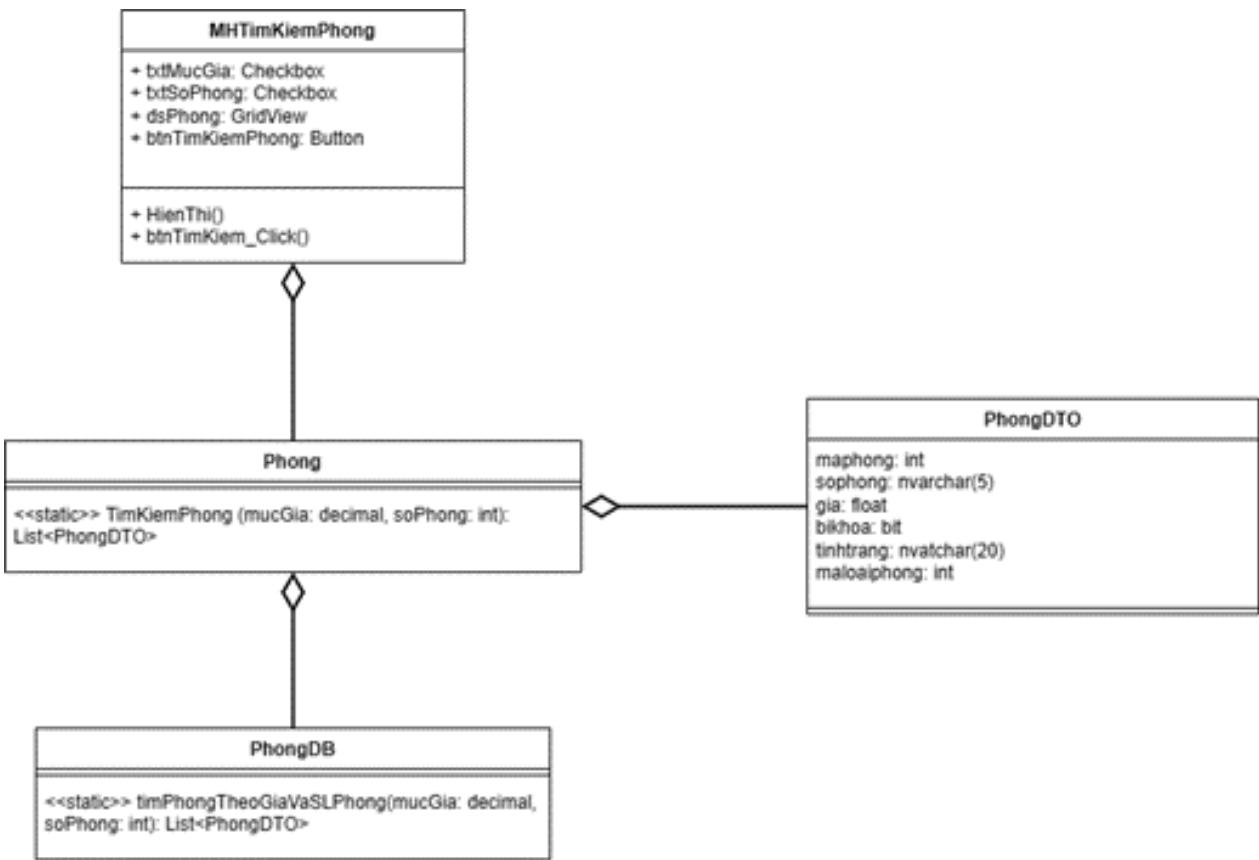
Hình ảnh 60: ghi nhận tình trạng phòng

### *3.3.12. ghi nhận phản hồi của khách hàng*



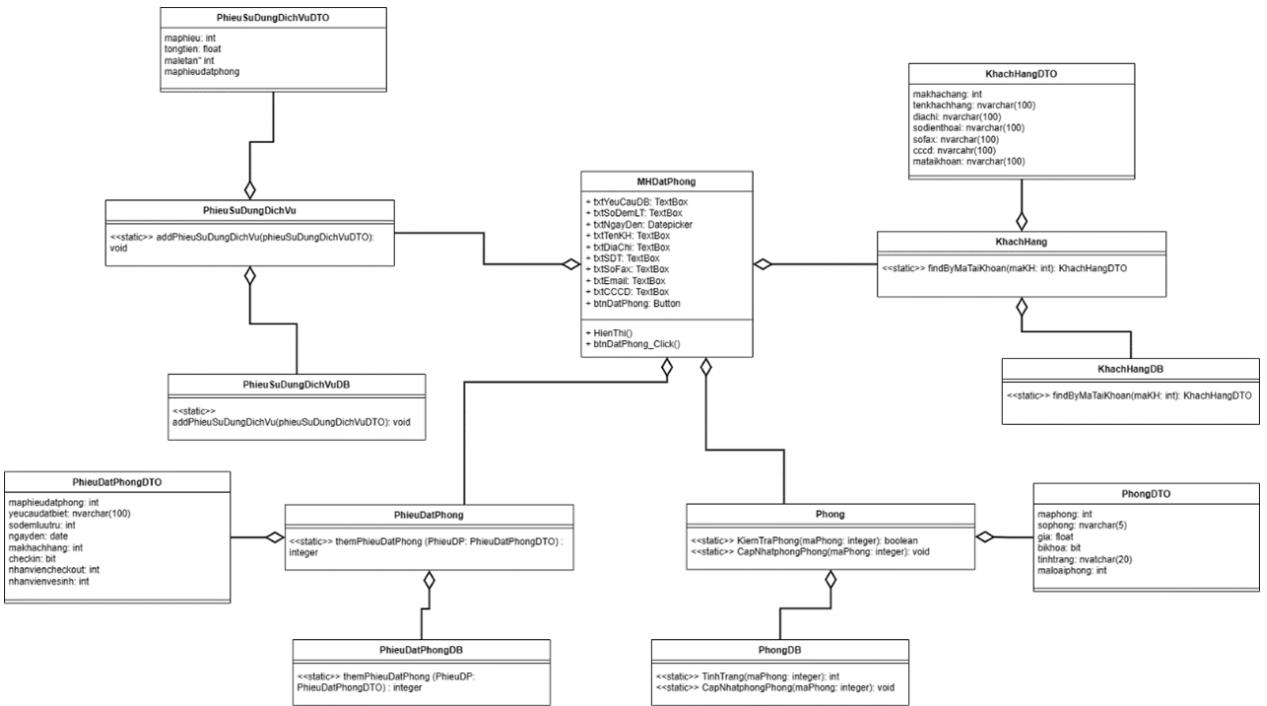
Hình ảnh 61: ghi nhận phản hồi của khách hàng

### 3.3.13. tìm kiếm phòng



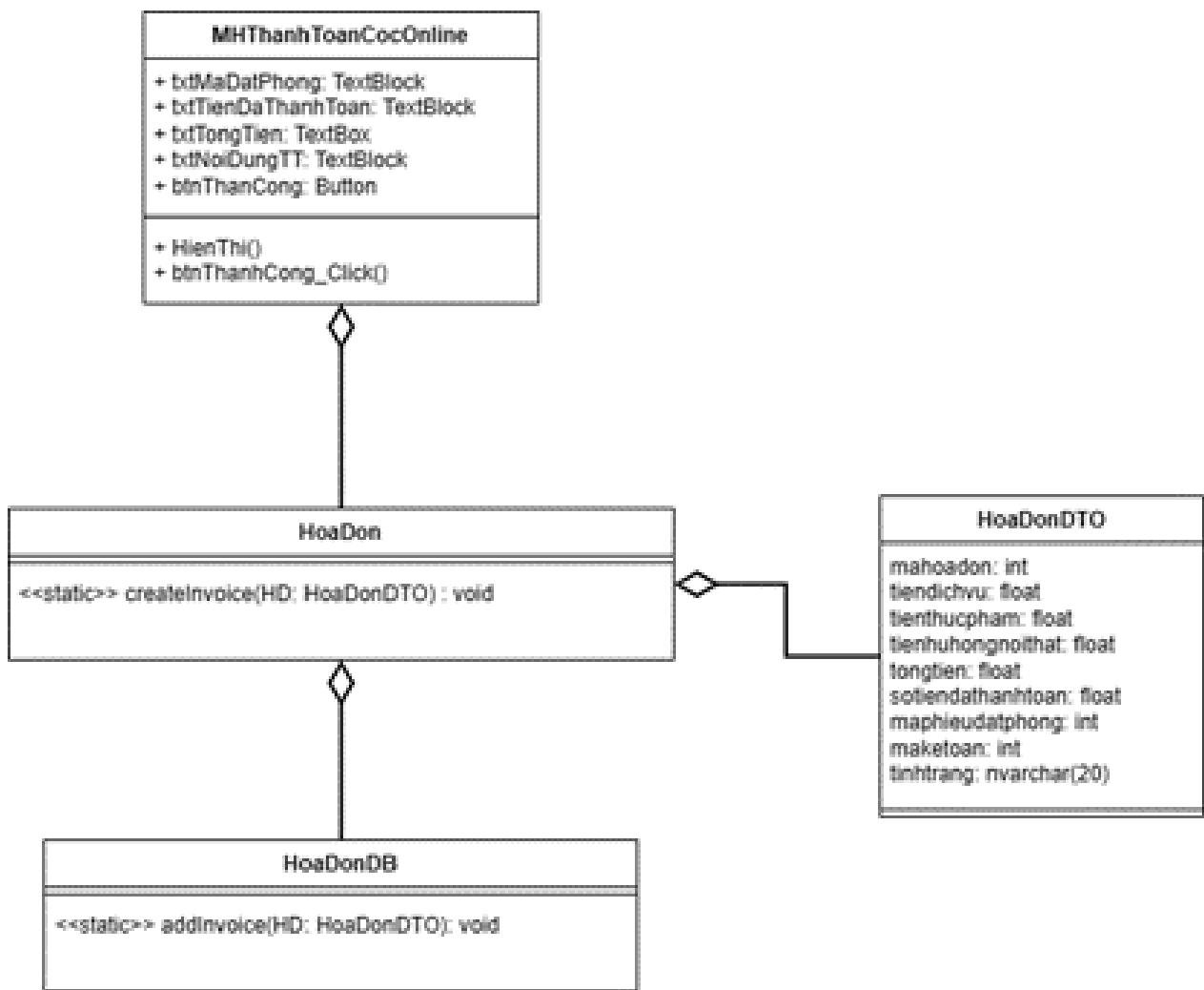
Hình ảnh 62: tìm kiếm phòng

### 3.3.14. *đặt phòng*



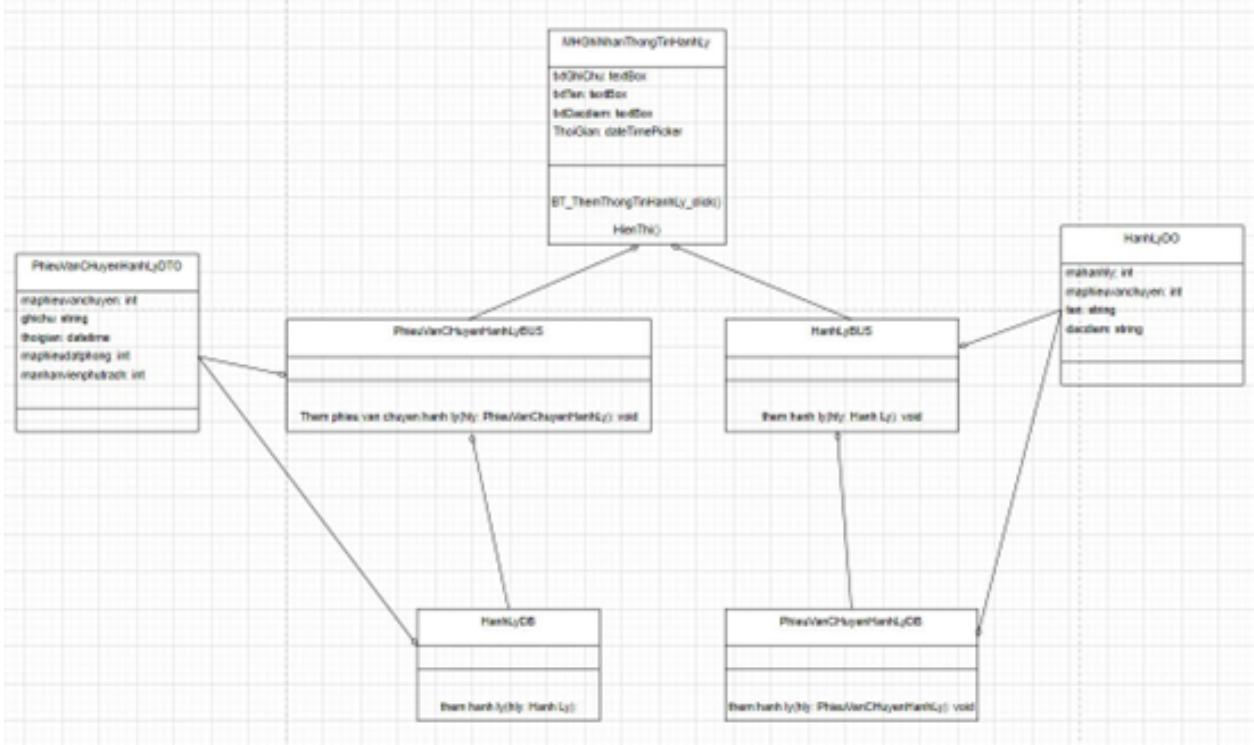
Hình ảnh 63: đặt phòng

### 3.3.15. thanh toán cọc online



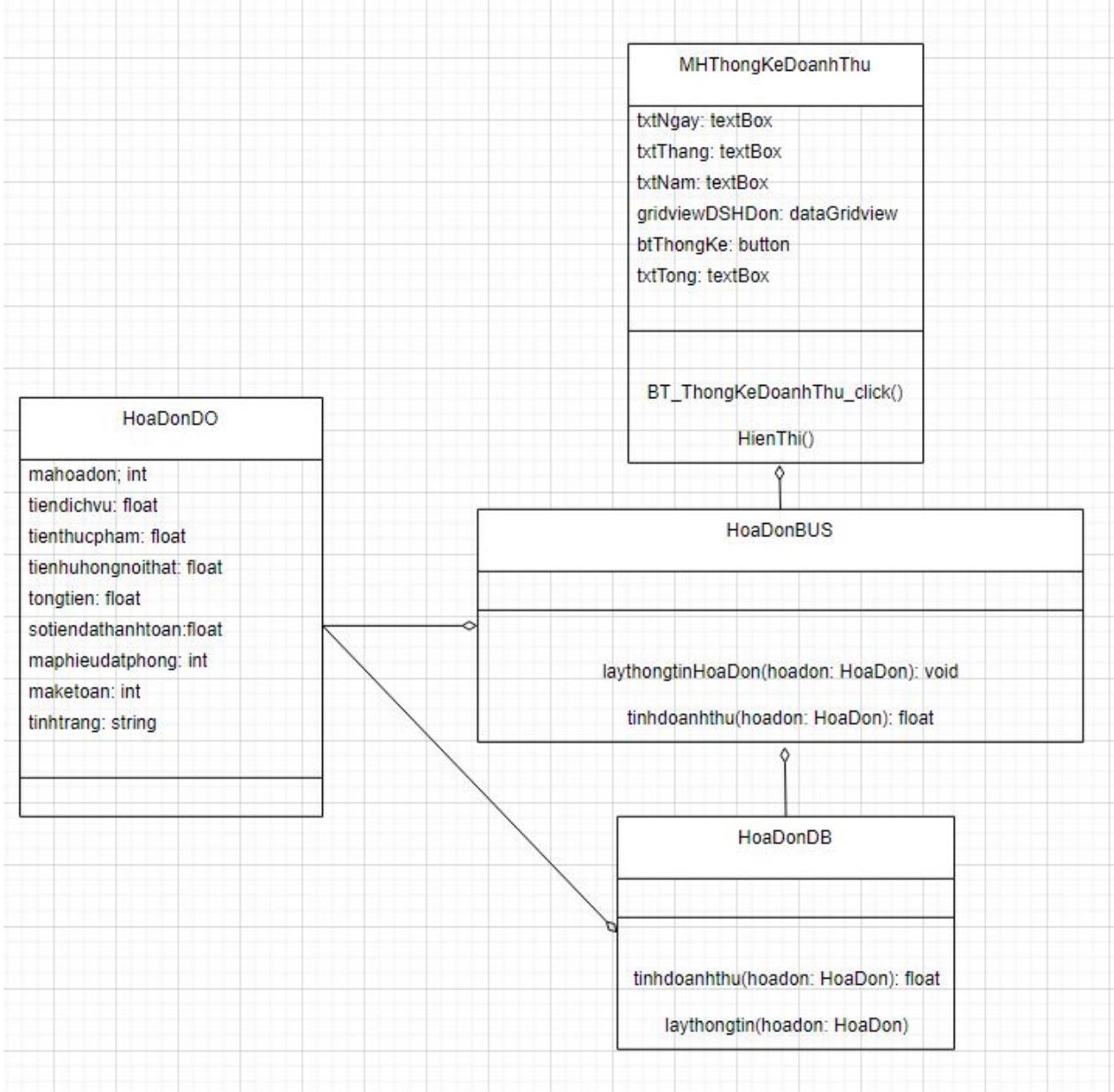
Hình ảnh 64: thanh toán cọc online

### 3.3.16. ghi nhận thông tin vận chuyển hành lý



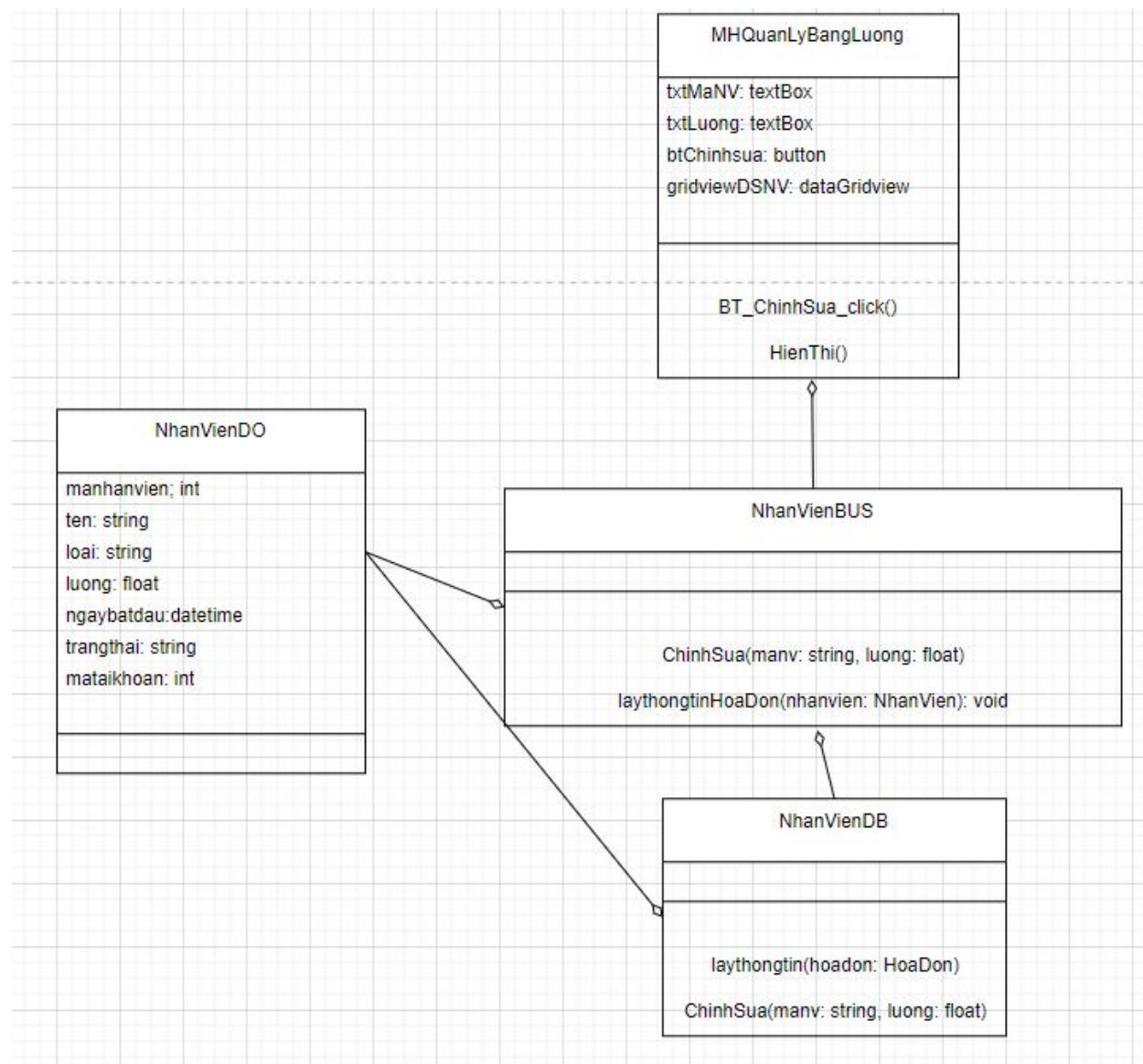
Hình ảnh 65: ghi nhận thông tin vận chuyển hành lý

### 3.3.17. thống kê doanh thu



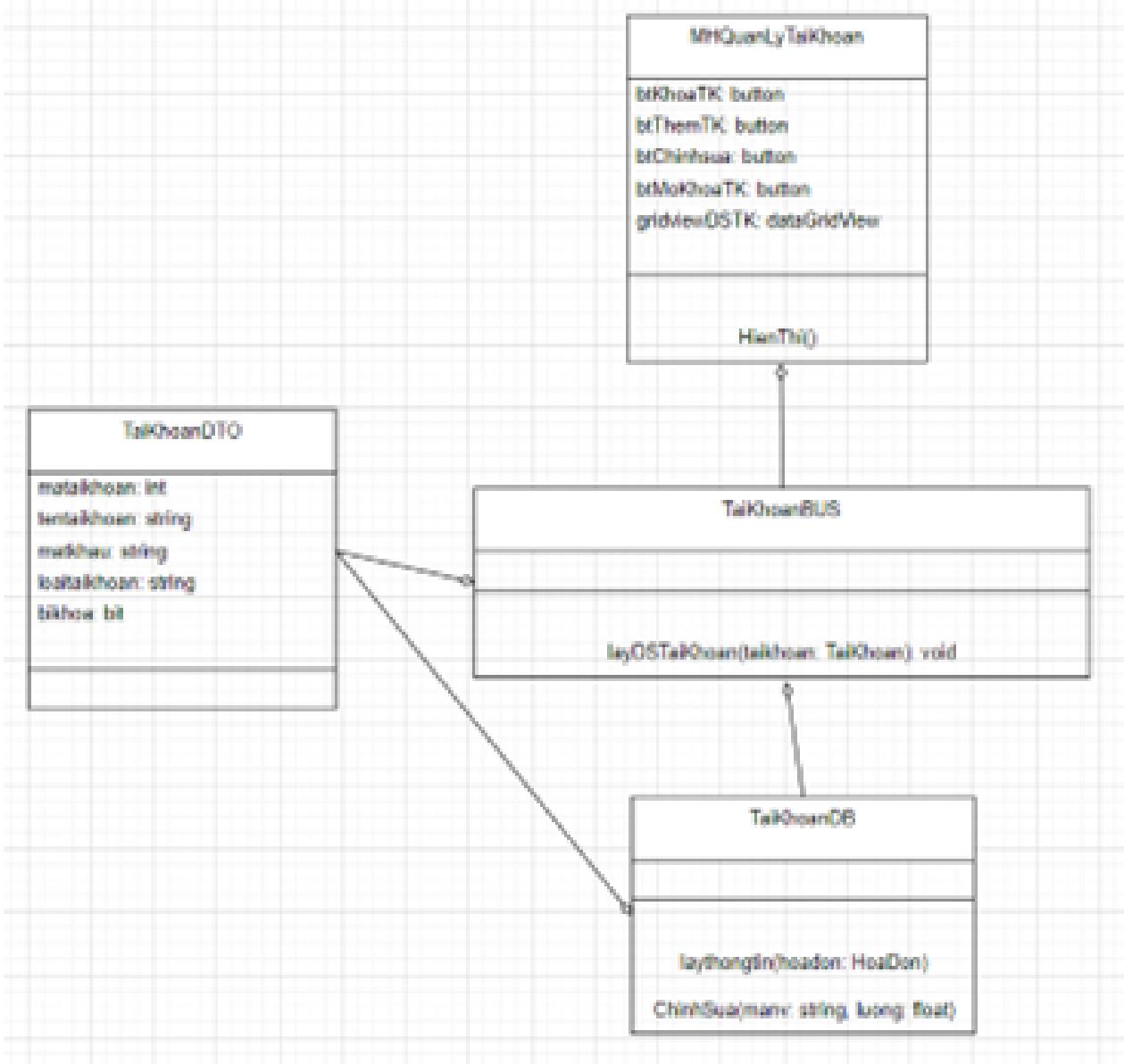
Hình ảnh 66: thống kê doanh thu

### 3.3.18. quản lý bảng lương



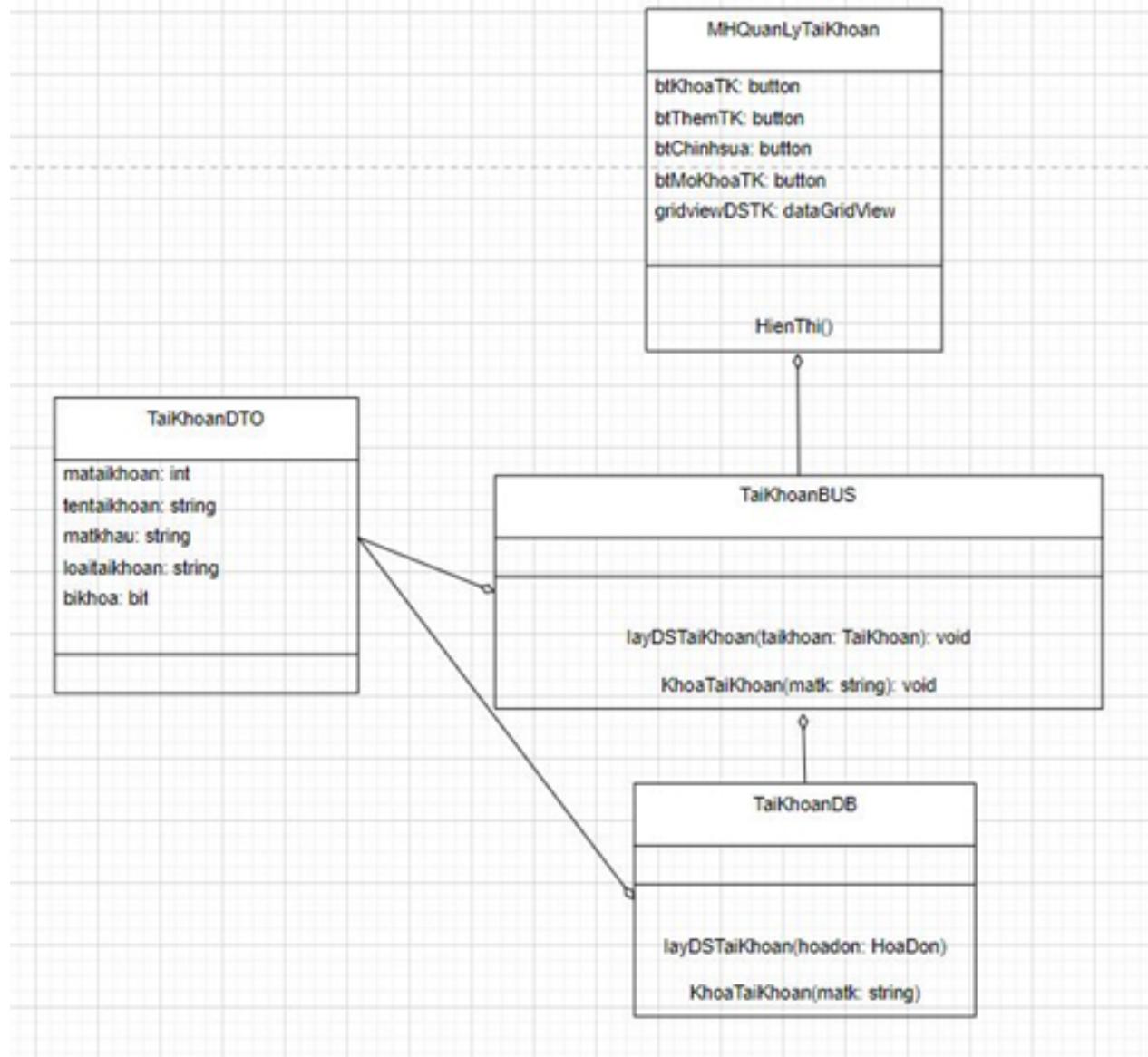
Hình ảnh 67: quản lý bảng lương

### 3.3.19. quản lý tài khoản



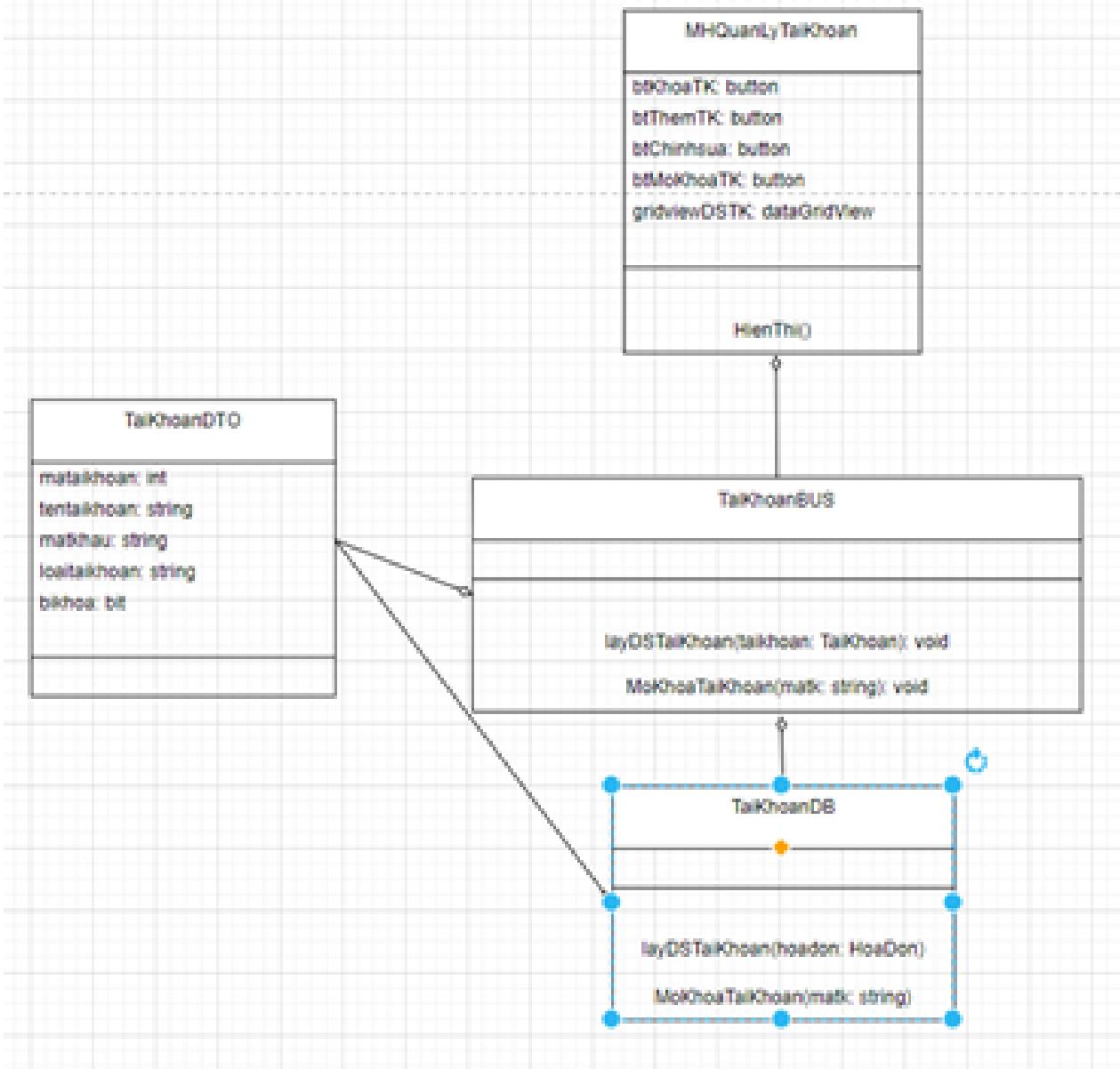
Hình ảnh 68: quản lý tài khoản

### 3.3.20. khoá tài khoản



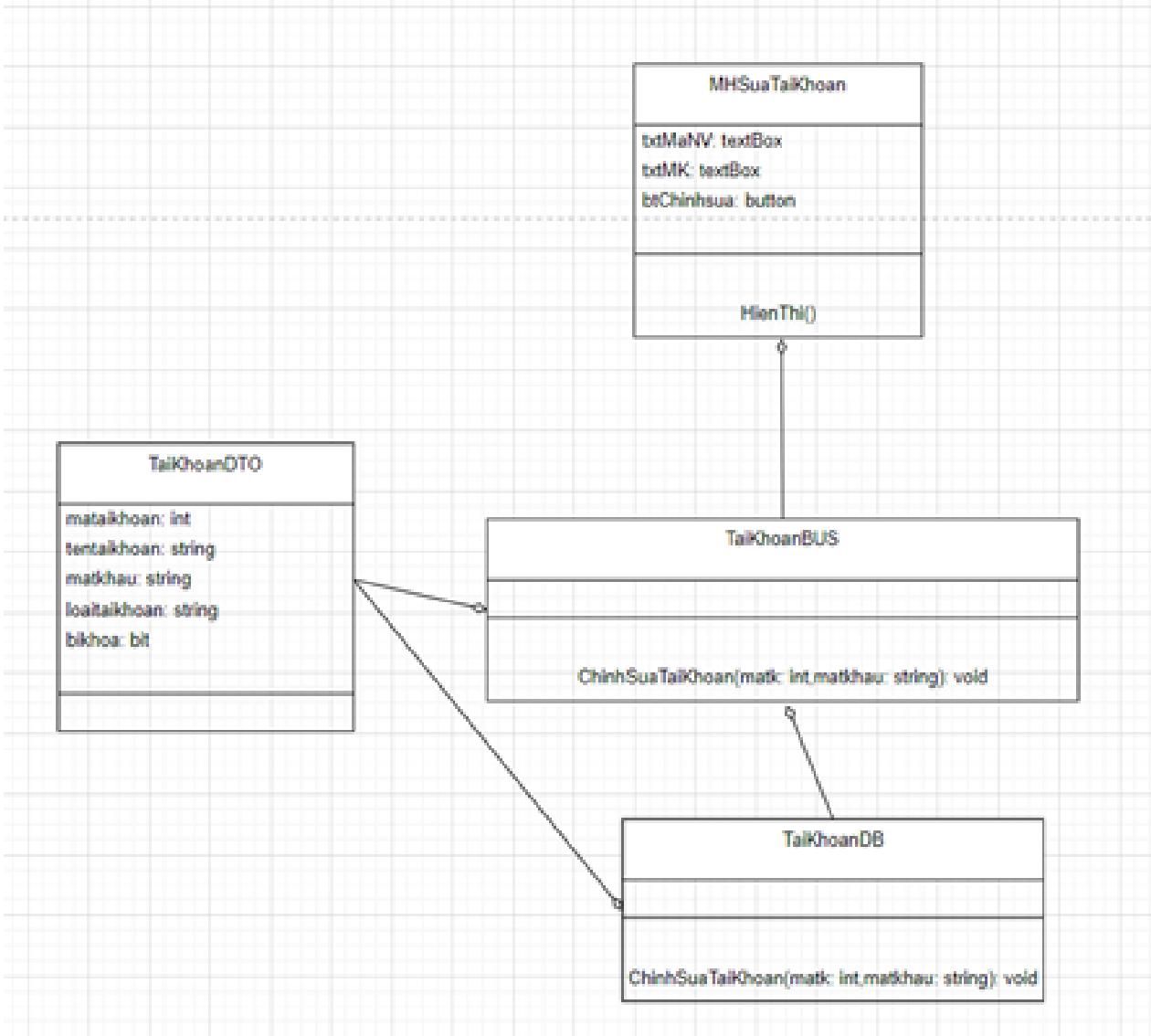
Hình ảnh 69: khoá tài khoản

### 3.3.21. mở khoá tài khoản



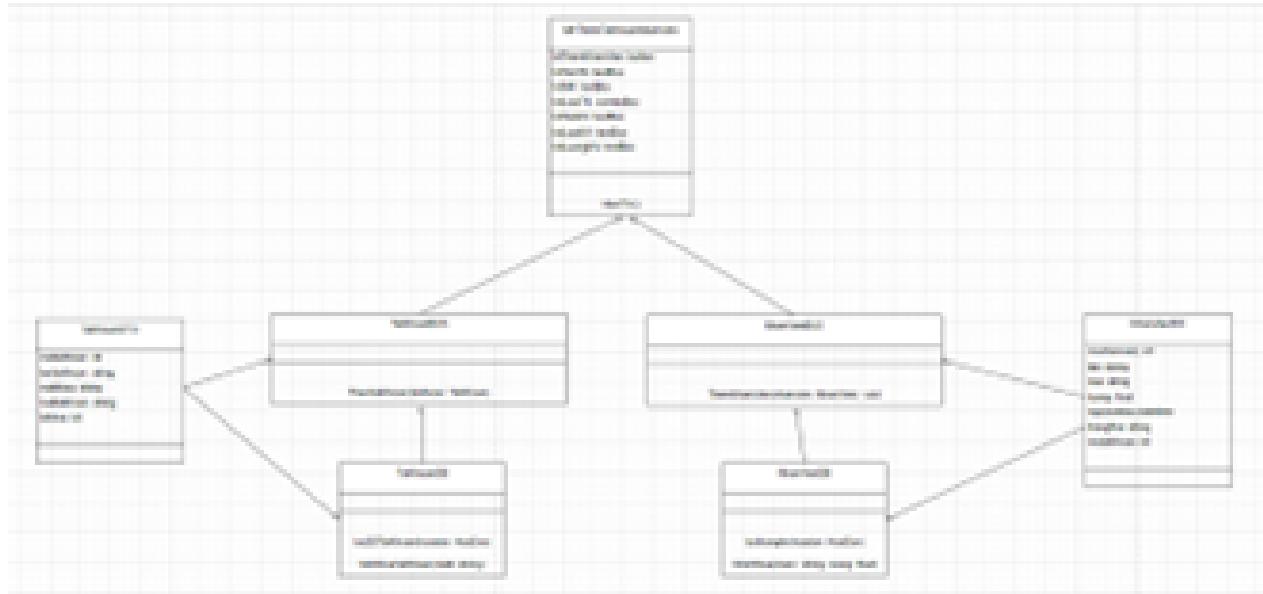
Hình ảnh 70: khóa tài khoản

### 3.3.22. chỉnh sửa tài khoản



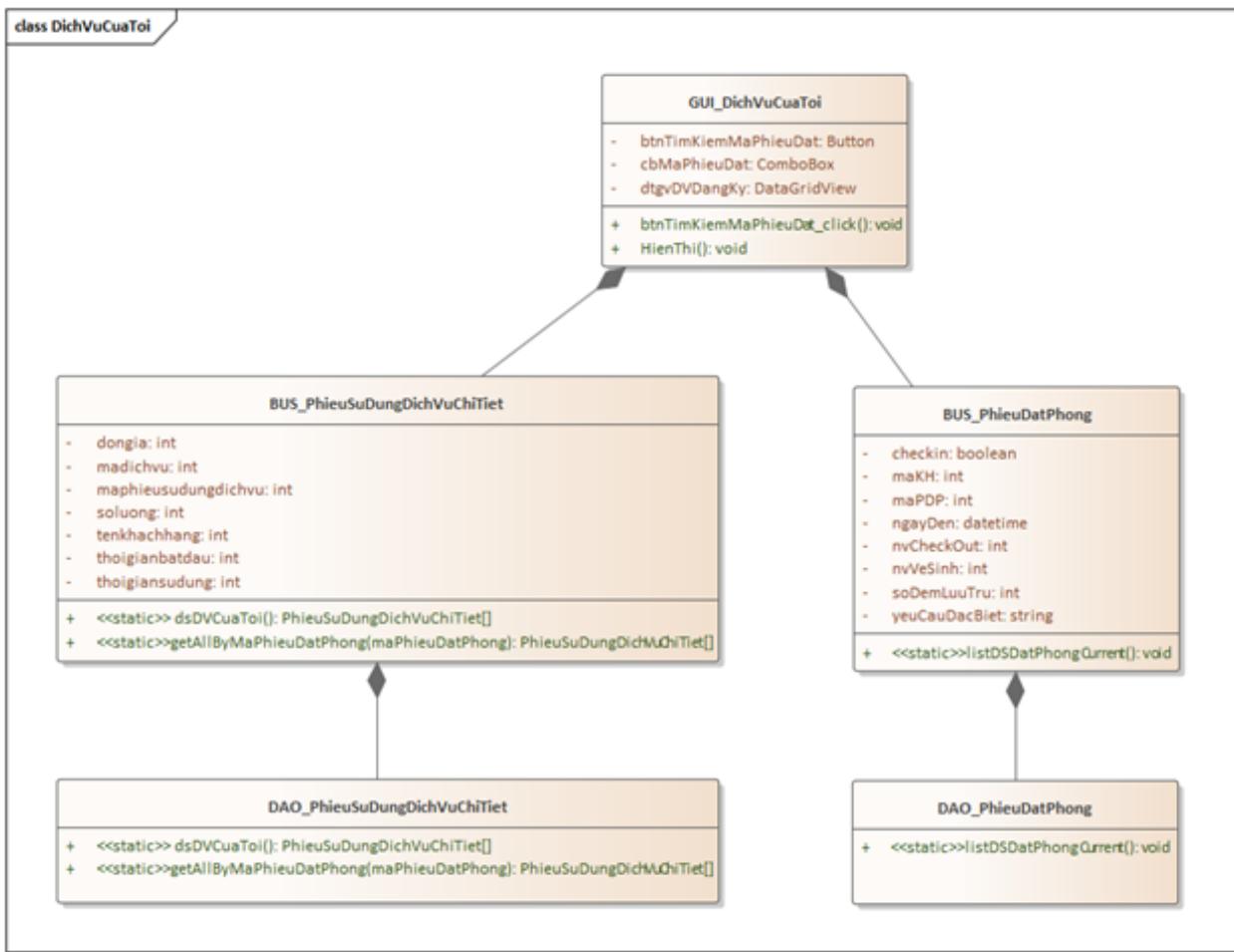
Hình ảnh 71: chỉnh sửa tài khoản

### 3.3.23. thêm tài khoản



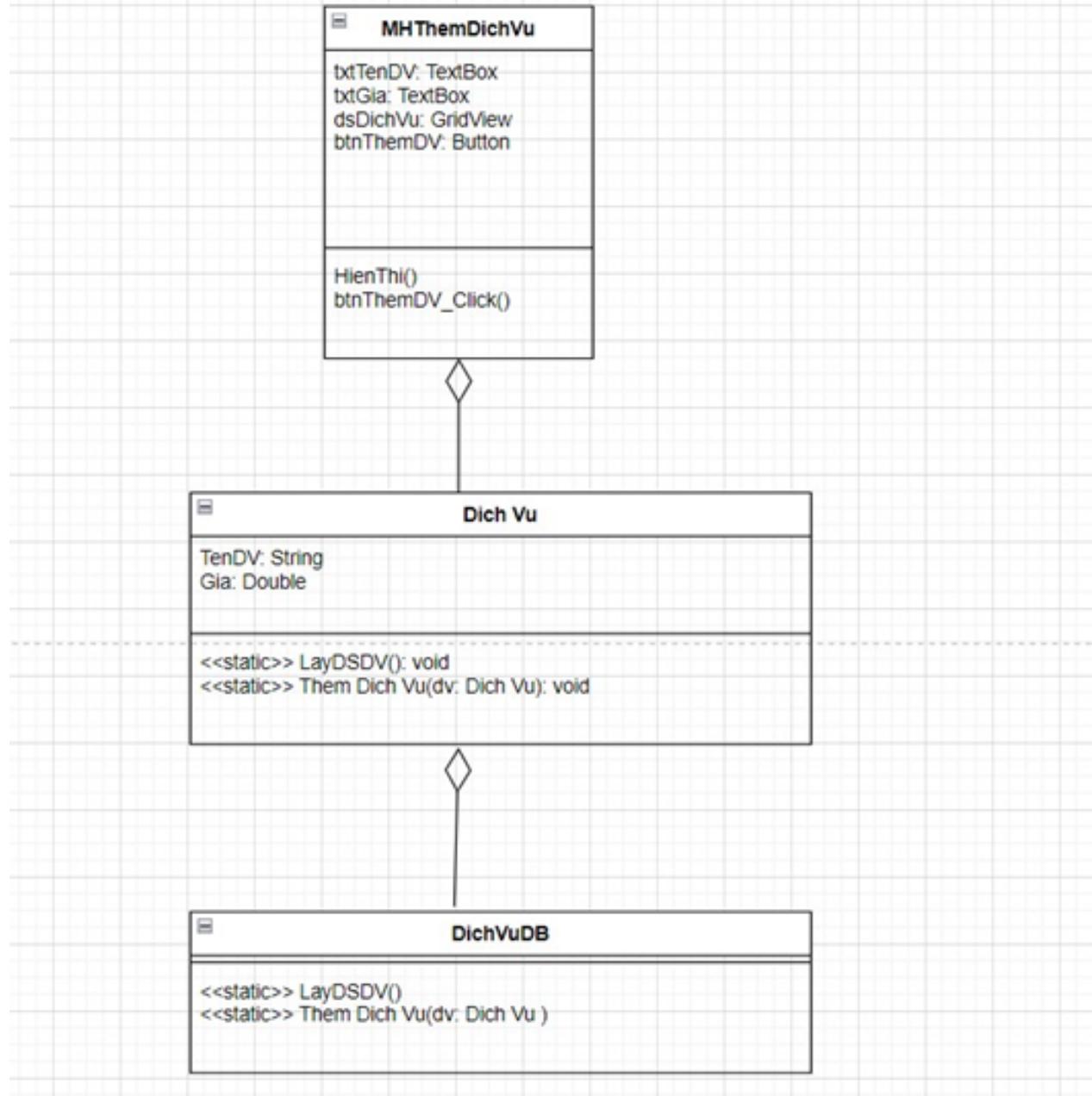
Hình ảnh 72: thêm tài khoản

#### 3.3.24. xem danh sách dịch vụ



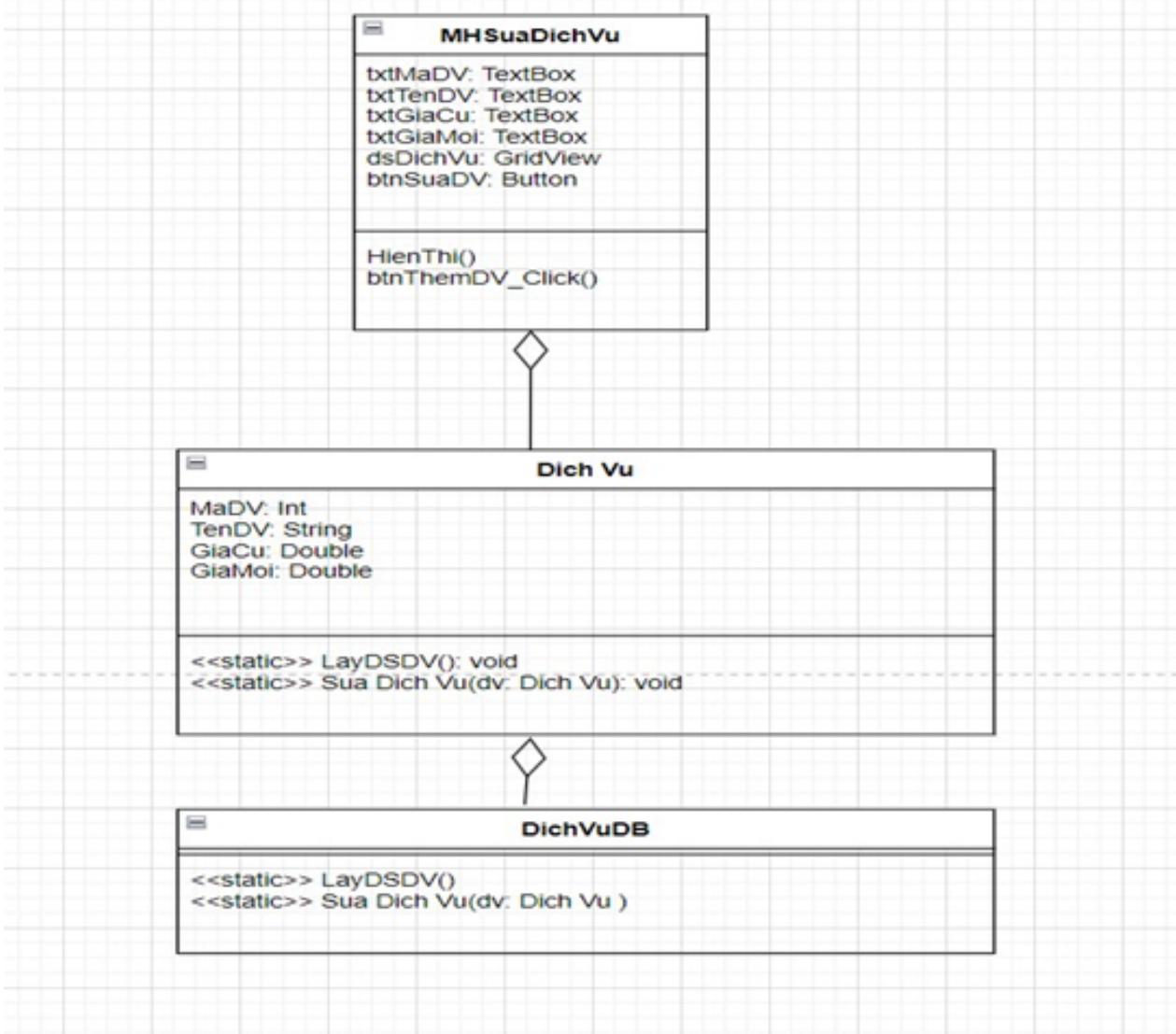
Hình ảnh 73: xem danh sách dịch vụ

### 3.3.25. thêm dịch vụ



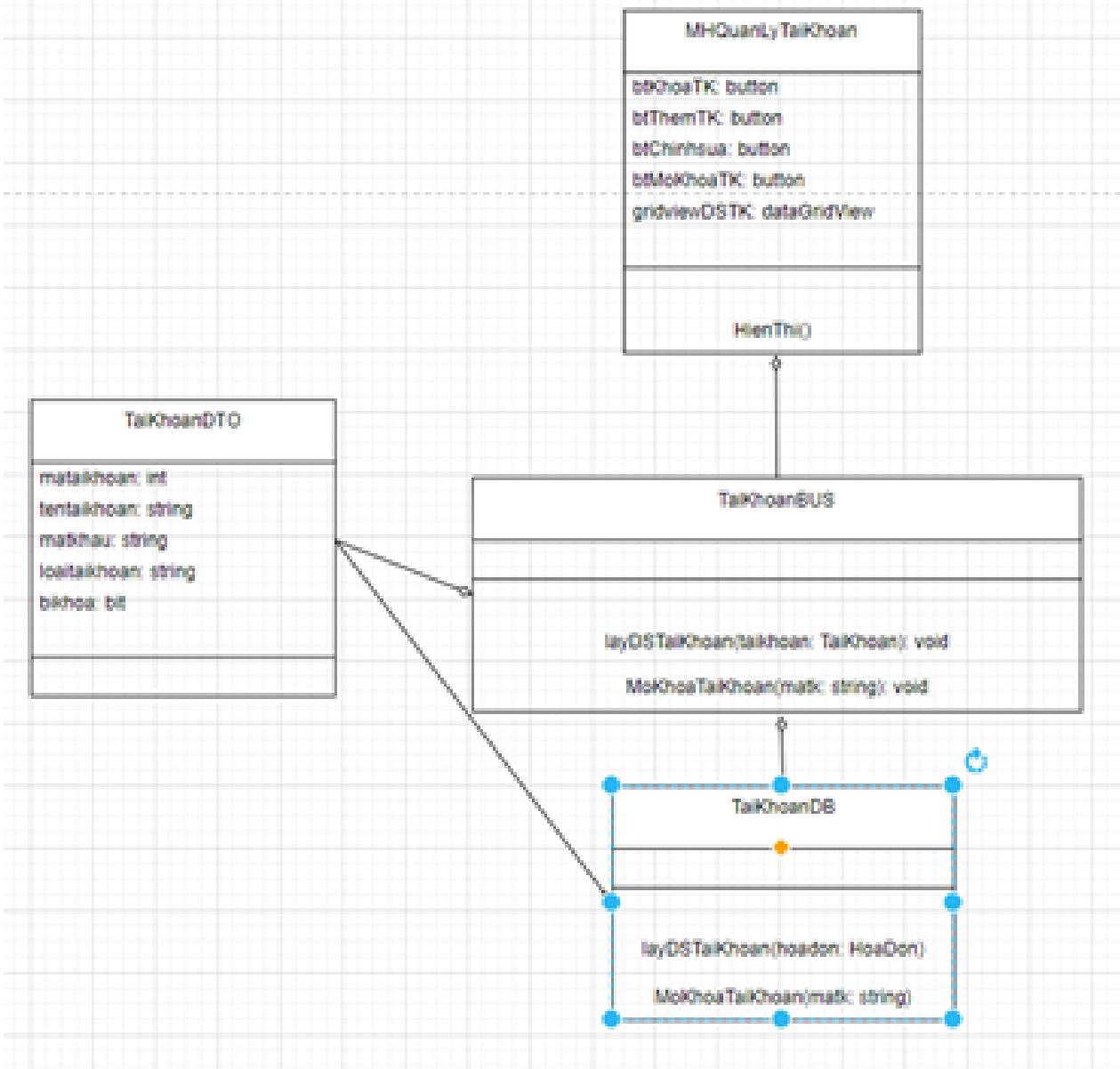
Hình ảnh 74: thêm dịch vụ

### 3.3.26. sửa dịch vụ



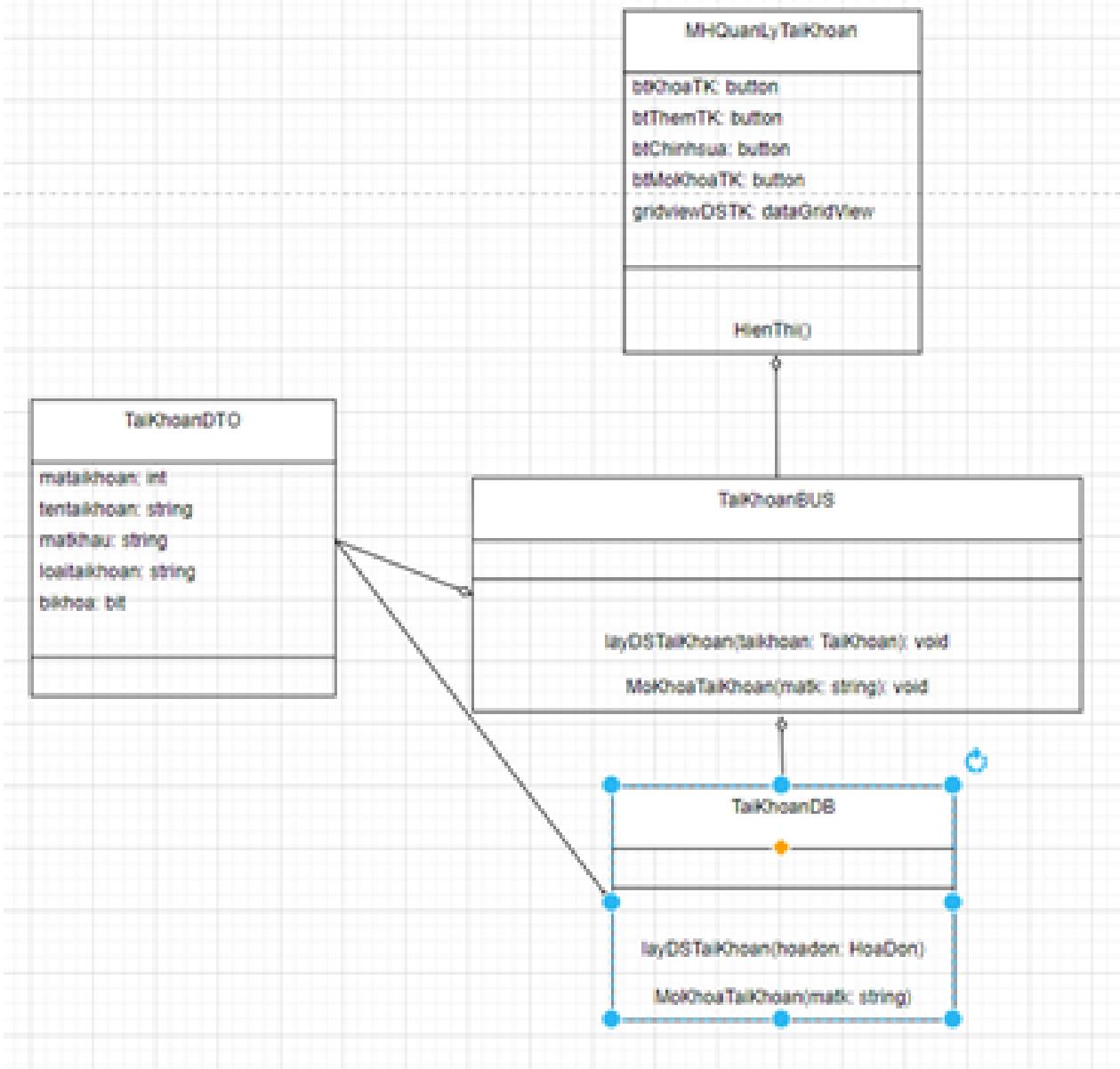
Hình ảnh 75: sửa dịch vụ

### 3.3.27. mở khoá dịch vụ



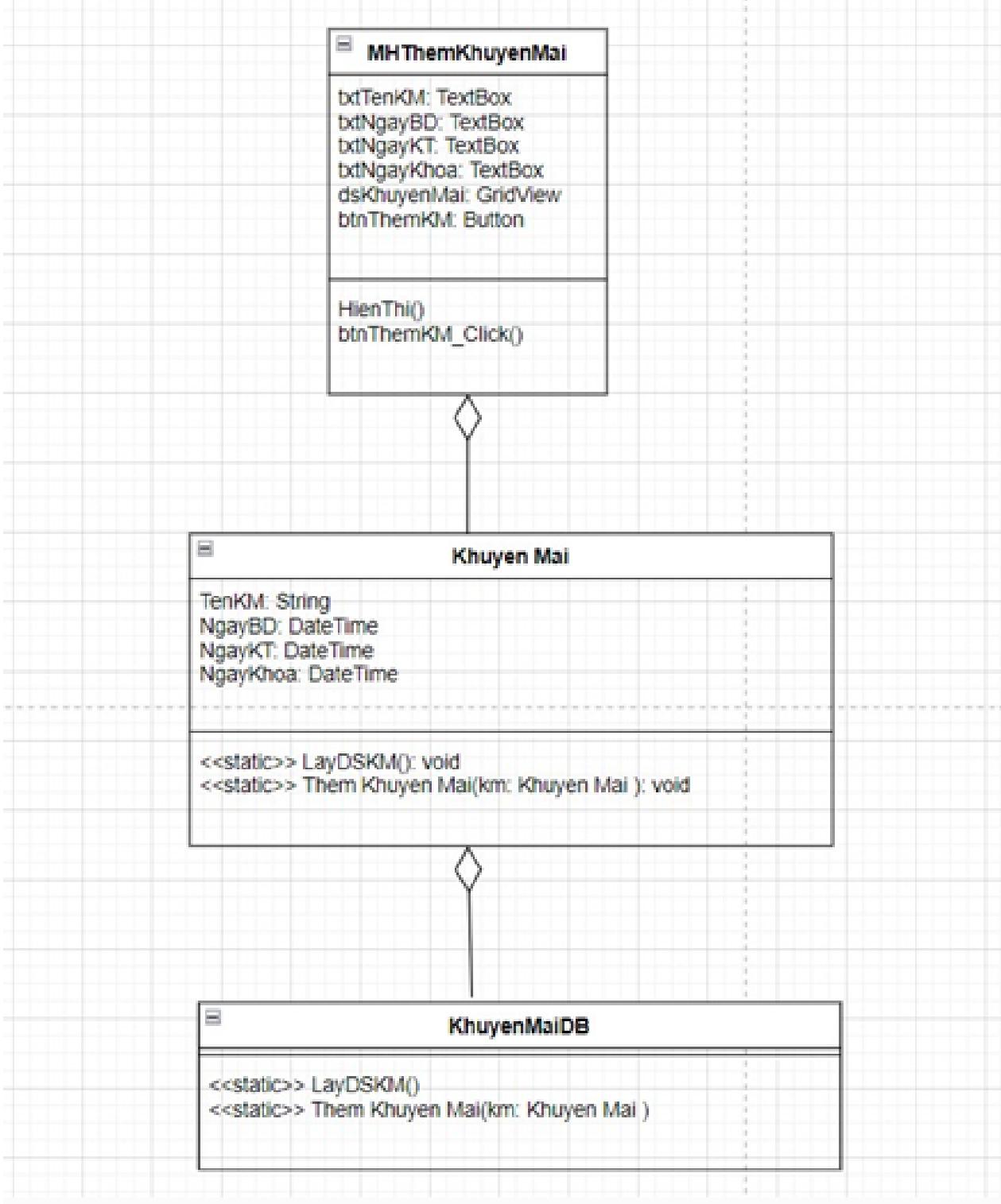
Hình ảnh 76: mở khoá dịch vụ

### 3.3.28. xem danh sách khuyến mãi



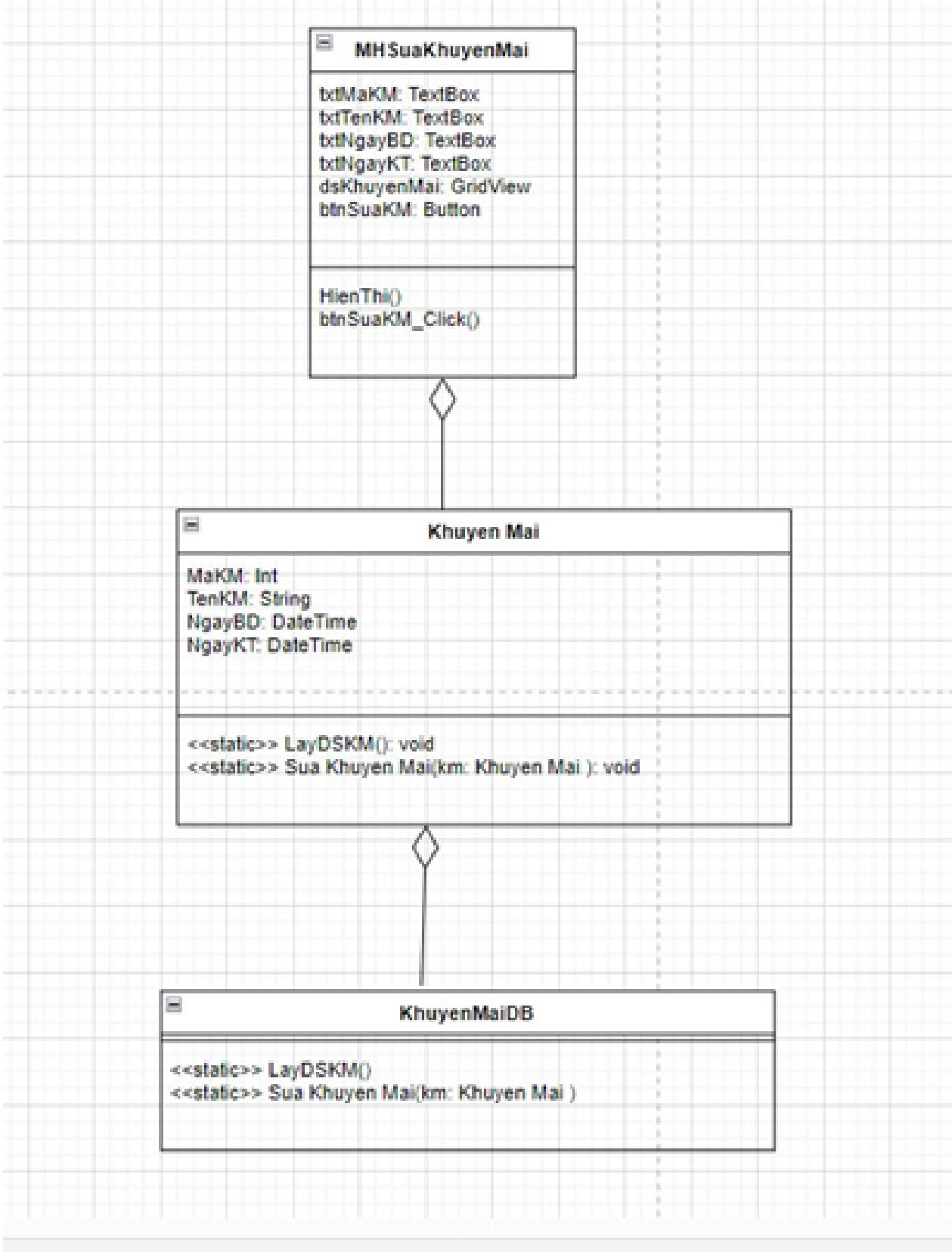
Hình ảnh 77: xem danh sách khuyến mãi

### 3.3.29. thêm khuyến mãi



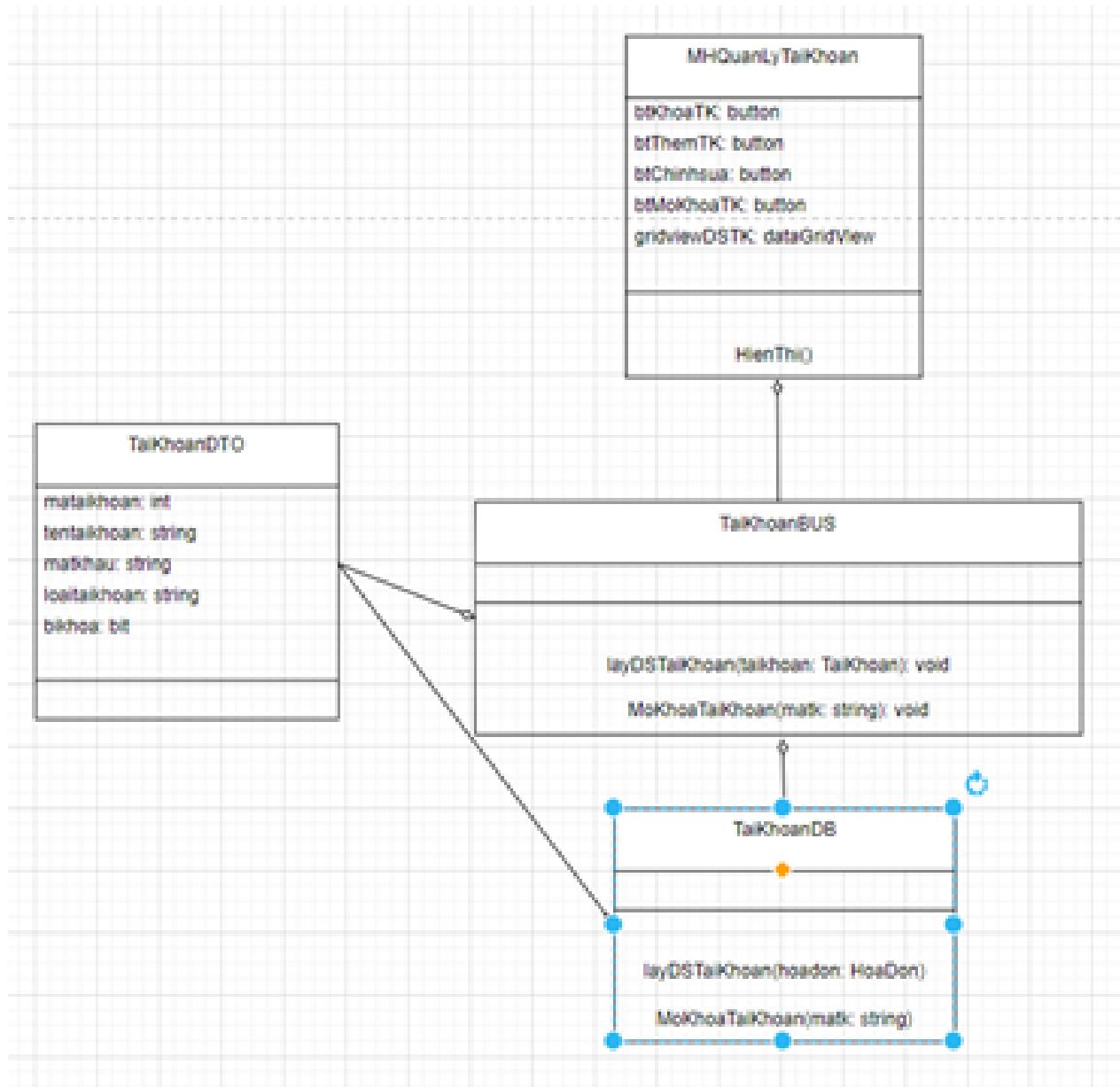
Hình ảnh 78: thêm khuyến mãi

### 3.3.30. sửa khuyến mãi



Hình ảnh 79: sửa khuyến mãi

### 3.3.31. khoá khuyến mãi



Hình ảnh 80: khoá khuyến mãi

### 3.4. Thiết kế giao diện

Lê Tân

Mã phiếu đặt
Mã phòng
Tên dịch vụ

TÌM KIẾM

Dịch vụ có hỗ trợ

madichvu	tendichvu	gia
1	karaoke	123456
2	an sang	123456

Dịch vụ không hỗ trợ

madichvu	tendichvu	gia
3	ca phe	123456
4	massage	123456
5	gym	123456

Đăng ký dịch vụ

Mã đặt phòng:

Tên dịch vụ:

Thời gian bắt đầu:

Thời gian:

Giá:

Số lượng:

Tổng tiền:

Tên khách hàng:

TỔNG TIỀN:

ĐĂNG KÝ

Lê Tân

Nhập tên tour: Nhập tên tour
TÌM KIẾM

matour	tentour	gia	songay	madoitac
1	SG - Da Lat	123456789	3	1
2	SG - PhuQuoc	123456789	4	1
3	SG - Da Nang	123456789	5	1
4	SG - Da Lat	123456789	3	1
5	SG - PhuQuoc	123456789	4	1
6	SG - Da Nang	123456789	5	1

Đăng ký tour

Mã tour:

Mã khách:

Khởi hành:

Trở về:

Số lượng:

ĐĂNG KÝ

Lẽ tân

Mã khách hàng:  **TÌM KIẾM**

Danh sách tour đã đăng ký

	madattour	matour	makhachhang	thoigiankhoihanh	thoigiantrove	soluonghanhkhach
▶	1	1	1	6/15/2023	6/18/2023	2
	2	2	1	6/20/2023 12:0...	6/24/2023	4
	7	3	1	6/25/2023	6/29/2023	3
	8	1	1	6/15/2023	6/18/2023	2
	9	3	1	6/25/2023	6/27/2023	2

### Tìm kiếm phòng

Bộ lọc tìm kiếm

Theo mức giá  > 2.000.000  > 5.000.000  Tất cả

Theo số phòng  Phòng đơn  Phòng đôi  Tất cả

Kết quả tìm kiếm **TÌM KIẾM**

	maphong	sophong	gia	maloaiphong
▶	1	101	100000	1
▶	2	102	100000	1
	3	103	100000	2
	4	104	100000	2
	5	105	100000	1

**XEM CHI TIẾT** **ĐẶT PHÒNG** **XONG**

**Kế Toán**

Thống Kê Doanh Thu    Quản Lý Bảng Lương

Ngày  THÔNG KÊ Tổng

	mahoadon	tiendichvu	tienthucpham	tienhuhongnoi	tongtien	sotiendathanh	maphieu
▶	1	1000	1000	1000	3000	3000	1
	2	1000	1000	1000	5000	3000	1

**fThemTaiKhoan**

Tài Khoản	ketoan123
Mật Khẩu	123
Loại Tài Khoản	ketoan
Tên Nhân Viên	son
Loại Nhân Viên	ketoan
Lương	1234

TẠO MỚI Đăng ký thành công! OK

### ☰ Quản Lý Khuyến Mãi

	makhuyenmai	tenkhuyenmai	thoigianbatdau	thoigianketthuc
2		mua 1 tang 1	1/1/2020	1/1/2021
3		mua 1 tang 1	6/6/2021	6/6/2022
4		mua 3 tang 1	1/1/2020	7/1/2021
5		mua 4 tang 1	7/7/2020	10/7/2021
▶	6	tang ly kem	5/5/2000	5/5/2020

Tên KM: tang ly kem

Ngày BD: 2000-05-05

Ngày KT: 2020-05-05

Ngày Khóa: 2010-05-05

**THÊM KHUYẾN MÃI**

### ☰ Quản Lý Dịch Vụ

	madichvu	tendichvu	gia
4		4	4
5		banh mi	123456
6		karaoke	123456
7		an sang	123456
8		ce phe	123456
9		an khuya	123
10		hen ho voi toi	99999

Tên Dịch Vụ: hen ho voi toi

Giá: 99999

**THÊM DỊCH VỤ**

- □ ×

### Thanh toán cọc Online

Mã đặt phòng	12
Tổng tiền	500000
Tiền cần thanh toán	150000
Nội dung thanh toán	12-Datphong

THÀNH CÔNG

☰
Quản Lý Khuyến Mãi

makhuyenmai	tenkhuyenmai	thoigianbatdau	thoigianketthuc
2	mua 1 tang 1	1/1/2020	1/1/2021
3	mua 1 tang 1	6/6/2021	6/6/2022
4	mua 3 tang 1	1/1/2020	7/7/2020
5	mua 4 tang 1	7/7/2020	10/10/2020
6	tang ly kem	8/8/2000	8/8/2010

Mã KM:

Tên KM:

Ngày BD:

Ngày KT:

SỬA KHUYẾN MÃI

### ☰ Quản Lý Dịch Vụ

	madichvu	tendichvu	giá	CungCấp
▶	1	karaoke	2345	
	2	an sang	123456	
	3	ca phe	123456	
	4	4	4	
	5	banh mi	123456	
	6	karaoke	123456	
	7	an sang	123456	
	8	ca phe	123456	
	9	an khuya	123	

Mã DV: 1  
Tên DV: karaoke  
Giá Cũ: 234  
Giá Mới: 2345

**SỬA DỊCH VỤ**

### Quản Lý Tài Khoản

Tên Tài Khoản: \_\_\_\_\_ RESET

**THÊM TÀI KHOẢN** **CHÍNH SỬA** **KHÓA TÀI KHOẢN** **MỞ TÀI KHOẢN**

	mataikhoan	tentailkhoan	matkhau	loaitailkhoan	bikhoa	KhachHangs
▶	1	khachhang1...	\$2a\$10\$lgB...	khachhang	<input checked="" type="checkbox"/>	
	2	letan123	\$2a\$10\$lgB...	letan	<input type="checkbox"/>	
	3	buongphong	\$2a\$10\$lgB...	buongphong	<input type="checkbox"/>	

### ☰ Quản Lý Dịch Vụ

	madichvu	tendichvu	giá	CungCấp
▶	1	karaoke	123456	
	2	an sang	123456	
	3	ca phe	123456	
	4	4	4	
	5	banh mi	123456	
	6	karaoke	123456	
	7	an sang	123456	
	8	ca phe	123456	

### Kế Toán

Thống Kê Doanh Thu    Quản Lý Bảng Lương

Mã Nhân Viên	3	<b>THAY ĐỔI</b>
Lương		

	manhanvien	ten	loai	luong	ngaybatdau	trangthai	mataikhoan
▶	3	son	ketoan	2222		còn làm việc	4

### Quản Lý Tài Khoản

Tên Tài Khoản

**RESET**

	THÊM TÀI KHOẢN	CHỈNH SỬA	KHÓA TÀI KHOẢN	MỞ TÀI KHOẢN
▶	1	khachhang1... \$2a\$10\$lgB...	khachhang <input checked="" type="checkbox"/>	
	2	letan123 \$2a\$10\$lgB...	letan <input type="checkbox"/>	
	3	buongphong \$2a\$10\$lgB...	buongphong <input type="checkbox"/>	

Quản Lý Tài Khoản

	mataikhoan	tentaikhoan	matkhau	loaitaikhoan	bikhoa	Khachhangs
1	khachhang1...	\$2a\$10\$lgB...	khachhang	<input checked="" type="checkbox"/>		
2	letan123	\$2a\$10\$lgB...	letan	<input type="checkbox"/>		
3	buongphong	\$2a\$10\$lgB...	buongphong	<input type="checkbox"/>		

Buồng phòng

Mã phòng:	3	TÌM KIẾM	Mã phòng	1	Mã đặt:	1
Danh sách phòng						
maphong	sophong	bikhoa	tinhtrang			
1	101	<input checked="" type="checkbox"/>	Đã sẵn sàng			
2	102	<input checked="" type="checkbox"/>	Chưa sẵn sàng			
3	103	<input type="checkbox"/>	Đã sẵn sàng			
4	104	<input checked="" type="checkbox"/>	Đã sẵn sàng			
5	105	<input type="checkbox"/>	Đã sẵn sàng			
6	106	<input type="checkbox"/>	Đã sẵn sàng			
7	107	<input type="checkbox"/>	Đã sẵn sàng			

Cập nhật tình trạng phòng

Tình trạng: Đã sẵn sàng

Phiếu sử dụng thực phẩm

Loại: coca Số lượng: 0

Phiếu hư hỏng nội thất

Nội thất: gluong A

### fGhiNhanThongTinHanhLy

Ghi Chú

Tên Vật Phẩm

Đặc Điểm

**THÊM HÀNH LÝ**

#### Ghi nhận phản hồi

	MaDV	TenDV	SoLuong
*			

Mã khách hàng

Mã phiếu đặt phòng

Điểm

Nội dung

**GHI NHẬN**

Lễ tân

	madichvu	maphieusudungdk	soluong	thoigiansudung	thoigianbatdau	dongia	te
>	2	13	2	60	6/24/2023 11:0...	345217	vat
	2	38	2	60	6/24/2023 11:4...	246912	
	2	39	2	60	6/25/2023 1:10 ...	246912	
	3	13	4	60	6/24/2023 11:1...	345217	vat
	5	41	2	60	6/25/2023 1:56 ...	246912	vat
	5	42	2	60	6/25/2023 10:0...	246912	vat

Lễ tân

Danh sách Phòng			Thông tin Khách hàng		Chi tiết đặt phòng	
maphong	sophong	gia	Họ tên	Khac Tan	Mã Phòng	4
1	101	100000	SDT	0347517492	Yêu cầu đặc biệt	Khong
2	102	100000	Địa chỉ	HCM	Số đêm lưu trú	5
3	103	100000	Số Fax		Tổng tiền	500000
4	104	100000	Email	abc@gamail.com		Saturday , July 1, v
5	105	100000	cccd	123456		
6	106	100000				
7	107	100000				

**ĐẶT PHÒNG**

**Đặt phòng**

Thông tin khách hàng		Thông tin phòng đặt	
Họ tên	van duc phuoc	Mã phòng	2
Số điện thoại	123123123	Yêu cầu đặc biệt	Khoong
Địa chỉ	q5	Số đêm lưu trú	5
Số Fax	123	Ngày đến	Saturday , July 1, ▾
Email	abc@gmail.com		
CCCD	123123123	HỦY	ĐẶT PHÒNG

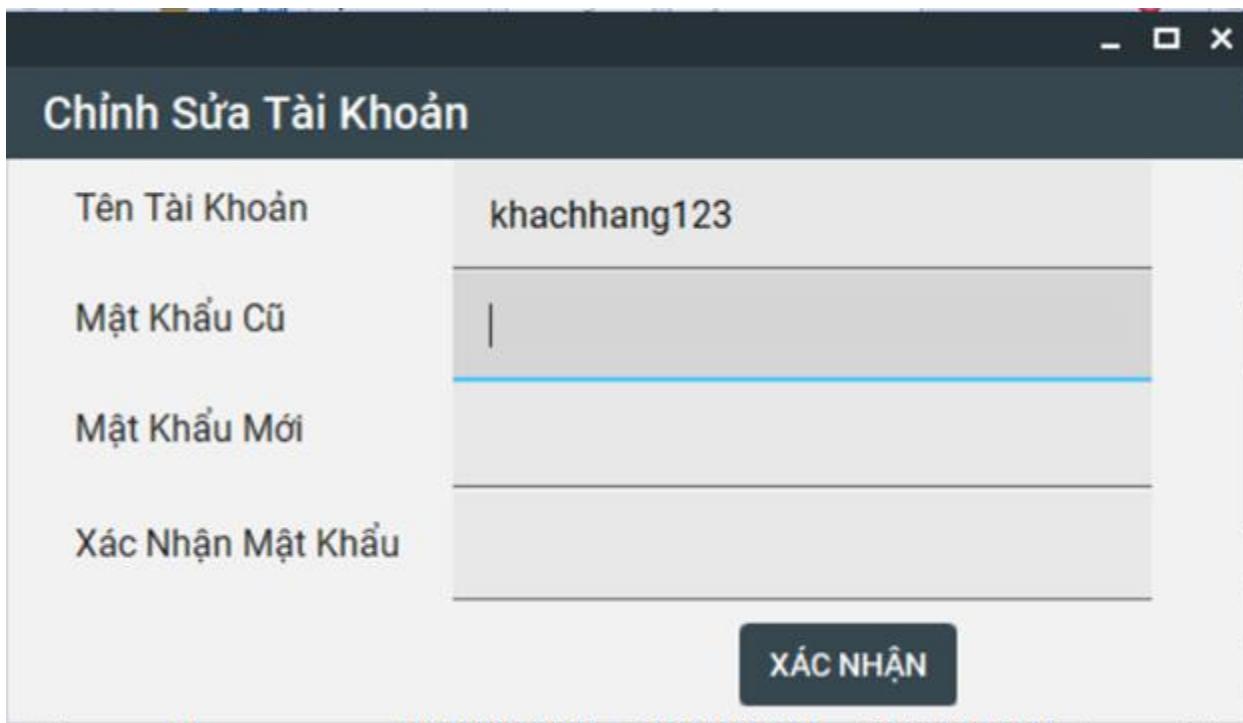
### ☰ Quản Lý Khuyến Mãi

	makhuyenmai	tenkhuyenmai	thoigianbatdau	thoigianketthuc
▶	2	mua 1tang 1	1/1/2020	1/1/2022
	3	mua 1tang 1	6/6/2021	6/6/2022
	4	mua 3tang 1	1/1/2020	7/7/2020
	5	mua 4tang 1	7/7/2020	10/10/2020
	6	mua 5tang 1	5/5/2020	5/5/2022

**Chỉnh Sửa Tài Khoản**

Tên Tài Khoản	khachhang123
Mật Khẩu Cũ	<input type="password"/>
Mật Khẩu Mới	<input type="password"/>
Xác Nhận Mật Khẩu	<input type="password"/>

**XÁC NHẬN**



3.5. Thiết kế hoạt động các chức năng

